

46

Hãy làm bất cứ một
điều gì có thể làm được
để cứu giúp đồng bào bị
nạn đang sống khổ cực
trong các trại tạm trú
ở vùng Đông Nam Á.



REFUGEES!

Lá Thư
ÁI HỮU
CÔNG CHÁNH



ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

CỔ VẤN DANH DỰ

Cố AH Hoàng Đình Cang

Cố AH Dương Thanh Đàm

CỔ VẤN

AH Nguyễn Lương Ngôn
AH Vũ Bá Đình

AH Nguyễn Mạnh Hoàn
AH Tạ Hữu

PHỤ TRÁCH :

AH Nguyễn Tấn Thọ

AH Nguyễn Văn Cừ

LÁ THU AHCC (1989)

AH Nguyễn Quang Chuyên

AH Nguyễn Kim Chương

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

AH Trần Thành

Louisiana:

AH. Phan Đình Tăng

Hoa-Thịnh-Đôn:

AH. Bửu Đôn

Nam Calif:

AH. Lê Khắc Thi

Texas:

AH. Đoàn Kỳ Tuồng

Washington:

AH. Hà Quốc Bảo

Oregon:

AH. Trần Mộng Châu

New-York:

AH. Trương Minh Viễn

Massachusetts:

AH. Nguyễn Hữu Tuân

Florida:

AH. Lê Thanh Tông

Indiana:

AH. Nguyễn Khoa Long

Oklahoma:

AH. Ngô Anh Tế, Nguyễn Đình Viễn

Colorado:

AH. Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký

Missouri:

AH. Nguyễn Thanh Thiệt

South Carolina:

AH. Hồ Đắc Cáo

Canada:

AH. Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường, Huỳnh Minh Mẫn
Trần Hồn Minh, Huỳnh Tấn Tâm

Pháp:

AH. Khúc Dần, Phan Văn Lâm

Úc-Đại-Lợi:

AH. Đào Kim Quan, Trần Văn Anh

Norway:

AH. Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký

BAN BIÊN TẬP:

Trần Sĩ Huân

Nguyễn Thiệp

Khúc Dần

Thu Nga

Nguyễn Xuân Mộng

Bùi Đức Hợp

Lê Tiêm

Trần Đức Thuận

Trịnh Ngọc Sanh

Ngô Trọng Anh

Đào Trọng Cường

Lê Ngọc Diệp

Bửu Đôn

Lê Khắc Thi

Nguyễn Văn Tiến

Nguyễn Hữu Tuân

Nguyễn Đức Sứ

Mai Văn Ký

Ví Dạ

Trương Như Nguyên

Phan Văn Lâm

Trần Mộng Châu

Nguyễn Quang Bê

Nguyễn Tấn Thọ

Bửu Hạp

Nguyễn Mạnh Hoàn

Nguyễn Thanh Lâm

Trịnh Hữu Dục

Nguyễn Văn Thường

Hoàng Đình Cang

Nguyễn Hương Hữu

Trần Thanh

và tất cả AHCC

Trần Công Thiện

Phạm Ngọc Cỏ

Bửu Hiệp

Dương Mai Hương

Phạm Hữu Vĩnh

Nguyễn Xuân Phú

Trần Minh Đức

Vũ Giản

Nguyễn Bạch

Hồ Đắc Tĩnh

Tăng Bửu Long

Nguyễn Văn Khoa

Trương Sỹ Thực

Võ Ngọc Diệp

Nguyễn Đăng Thọ

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC:

Thư tú, bài vở, chỉ phiếu xin gửi về:

NGUYỄN TẤN THỌ

14325 Bourgeois Way

San Diego, CA 92129



Lá Thư Ban Phụ Trách San Diego

Thưa quý Ái Hữu,

Trước hết xin nói về LT 45

** LT đã được hình thành trong một thời gian kỷ lục, và đã được quý AH đón nhận trong vòng tay yêu thương và đầy khích lệ. Điều đó đã giúp cho Ban Phụ Trách nhiều phần khởi để tiếp tục những LT sắp tới.*

Tuy nhiên, nhìn chung vẫn có nhiều thiếu sót về kỹ thuật, một phần vì tài chánh hạn hẹp nên không thể đòi hỏi chất lượng cao, phần khác người phụ trách không thể bỏ toàn thời gian cho dù trong 2, 3 ngày để thực hiện.

** Một sự thiếu sót đầu đó nghe có tiếng thăm thì là đã có một sự trùng dụng về 1 tấm hình của SD đăng trên LT 45. Trong buổi lễ Tân niên do ái hữu Nam Cali tổ chức vào ngày 11-2-89, đồng thời cũng là ngày phát hành LT số 45, tôi đã nói rõ lý do về sự vô ý kỹ thuật đó và hôm nay tại đây xin nhắc lại lần nữa để tất cả khỏi có sự ngộ nhận đáng tiếc.*

** Khi bắt đầu làm LT 45, Ban Phụ Trách SD có ý kiến hằng năm trong LT số Xuân sẽ dành 1 mục gọi là "Chúc Thượng Thọ" quý AH cao niên từ 80 tuổi trở lên. Nhưng vì thời gian chuẩn bị LT quá ngắn nên không kịp thông báo các vùng gửi danh sách về. Nếu tất cả quý AH tán đồng đề nghị trên đây thì xin chuẩn bị gửi danh sách về Ban Phụ Trách để tập trung chuyển cho Ban Phụ Trách tân nhiệm 1990.*

Bây giờ xin nói về Lá Thư 46.

** Lễ ra Lá Thư 46 đã được phát hành cuối tháng 5-89, nhưng vì tôi có vài chuyện bận trong tháng vừa qua, nên mãi đến tháng 7-89 mới phát hành được. Xin cáo lỗi cùng tất cả quý AH và xin cố gắng để số 47 được phát hành cuối tháng 8 hay đầu tháng 9-89. Do đó xin quý AH gấp gởi bài về để giúp Ban Phụ Trách hoàn tất số 47.*

** Khi chuẩn bị LT 46, Ban Phụ Trách kỳ vọng rất nhiều ở những góp ý của tất cả ái hữu khắp nơi về đề nghị của AH Trần Lê Quang; bởi như AH Trần Lê Quang đã phát biểu trong bài viết: Các ái hữu chuyên viên VN đang tỵ nạn hoặc sinh sống tại hải ngoại là thành phần của một thế hệ "bản lề" có đủ khả năng đóng góp hữu hiệu vào chương trình phát triển Việt Nam, ngày nào mà chương trình đó hội đủ điều kiện để có thể phát động".*

Cho đến khi Ban Phụ Trách kết thúc LT 46, phần phát biểu gởi về thật còn quá hạn hẹp, và gần như các điểm trọng tâm do AH Trần Lê Quang nêu ra chưa được chú ý để thấy những khó khăn và thuận lợi của đề nghị. Trong khi đó, thấy xuất hiện vài ý kiến, tuy không nêu ra chính thức, lại hàm ý cho rằng bàn thảo những vấn đề như vậy là có ý đồ đưa tập thể Công Chánh vào những tranh luận chính trị, những tranh luận mà theo quý AH ấy quan niệm, sẽ tạo sự chia rẽ, mất tình ái hữu đã xây dựng được trong bao năm qua.

** Vấn đề thật quá tế nhị để có thể diễn tả hết trong lá thư của Ban Phụ Trách. Tuy nhiên, tôi thấy cần xác định những điểm sau đây để khai thông vấn đề hầu việc đóng góp vào đề nghị của AH Trần Lê Quang được phong phú hơn.*

Lá Thư Ban Phụ Trách San Diego

(Tiếp theo)

* Trong suốt bài viết trong LT số 44, khi nhận phụ trách Lá Thư, tôi không bao giờ nêu ra một lời nào hàm chứa chúng ta sẽ đưa vấn đề chính trị vào trong Lá Thư. Tôi chỉ đề nghị tất cả AH chúng ta cùng viết về những thao thức của chúng ta trong suốt thời gian chúng ta còn nhận phần đất chúng ta đang sống là chỗ tạm dung để chờ ngày trở về với Quê Mẹ.

* Trong lời phát biểu của tôi khi gặp AH Trần Lê Quang, tôi đã nói rõ: "Xin thầy cho chúng em những lời chỉ dẫn cần thiết để tập thể Công Chánh ở hải ngoại có thể làm một điều gì hữu ích hôm nay dùng làm hành trang cho ngày mai xây dựng đất nước".

Như vậy điều chúng ta sẽ làm hôm nay là chỉ để cho mục đích xây dựng đất nước ở ngày mai.

Do đó, nếu có ái hữu nào suy diễn ra việc lập hội AHCC như thế này hay như thế khác thì đó chỉ là "diện" chứ không phải là "điểm" của vấn đề.

* Tôi hoàn toàn không đồng ý chúng ta thảo luận những vấn đề chính trị trên LT, nhưng tôi thiết nghĩ chúng ta đã có ý thức chính trị khi chấp nhận rời bỏ quê hương để tìm đến tỵ nạn ở các quốc gia tự do trong những ngày cuối khi cộng sản xâm chiếm miền Nam, và chúng ta đã quá trưởng thành chính trị khi chấp nhận đánh đổi tất cả để đặt chân vào chiếc thuyền mong manh thách thức với bạo quyền và biển cả.

* Và như vậy, chúng ta sẽ không nên dùng từ ngữ "chính trị" để đánh lừa suy nghĩ của chúng ta, trái lại phải bằng một ý thức chính trị sáng suốt chúng ta nên tiến thẳng và nghĩ đến tầm quan trọng của đề nghị do AH Trần Lê Quang nêu ra, để nếu còn được chút khả năng nào, chúng ta sẽ dâng hiến hết cho đất nước.

Phần cuối xin nói về những Lá Thư của năm 1990

Kinh nghiệm qua việc tiếp nhận và phụ trách Lá Thư 1989, ngay từ LT này, Ban Phụ Trách SD xin đặt ngay vấn đề với quý Ái hữu về ban phụ trách kế nhiệm. Toronto-Montreal-Washington D.C.-Orange County, Sacramento, San Jose hay Houston.... Nhìn qua ở đâu cũng lắm anh tài, nhân sự 3 đến 10 lần so với San Diego.

Vậy xin xung phong nhập cuộc, hay tiến cử "bất khả chối từ", và xin tập trung đề nghị về ban phụ trách SD. Chúng tôi mong mỗi có AH "tiếp nối truyền thống Công Chánh" xuất hiện và được thông báo cho toàn thể biết trong LT số 47 phát hành đầu tháng 9-89.

* Chúng tôi đã gửi đi tất cả hơn 500 LT bằng bưu phí hạng nhất (ngoại trừ trong tiểu bang Cali thì gửi theo bưu phí hạng 3) và đã nhận trở lại: Pháp (1 LT), Phi Luật Tân (1 LT), Úc Châu (3 LT), Canada (8 LT), Hoa Kỳ (15 LT) và tổng số AH đã có đóng góp cho LT là khoảng 250 người. Đây cũng là một vấn đề cần suy nghĩ!

Tồn khoản sau khi thanh toán LT số 46 chắc sẽ không đủ để thực hiện LT 47.

Vậy xin kêu gọi sự đóng góp của tất cả quý AH và đặc biệt quý AH chưa đóng góp cho LT trong năm 1989.

Thân ái kính chào quý ái hữu và kính chúc quý bưu quyền vạn sự an lành như ý.

Người Phụ Trách: NGUYỄN TẤN THỌ



GÓP Ý VỀ BÀI VIẾT TRÊN LTCC SỐ 45 của A.H. TRẦN LÊ QUANG

CẦN DUY TRÌ VÀ PHÁT HUY TINH THẦN LIÊN ĐỐI CỦA CỘNG ĐỒNG CÔNG CHÁNH VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

Lời BPTLTSD:

Trong bài viết đăng tải trên LTCC số 45, AH Trần Lê Quang có đưa ra một đề nghị cộng đồng công chính ở hải ngoại nên thành lập một Viện Nghiên Cứu Phát Triển Việt Nam theo quy chế của một Hiệp Hội Kỹ Sư Cố vấn, và đó là phương pháp duy nhất để duy trì lại dấu vết của thể hệ "bản lề" của các AH. Công Chánh chúng ta, trong dĩ vãng đã góp phần vào công cuộc xây dựng một hạ tầng cơ sở giao thông và công chánh tại quê nhà, thì trong tương lai lại phải chuẩn bị có những đóng góp để khôi phục lại một nền kinh tế giàu và mạnh khi có những điều kiện thuận lợi cần thiết cho một cuộc trở về quang phục quê hương.

Dưới đây là một số ý kiến đã nhận được:

CẢM NGHĨ VỀ VIỆC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CỦA A.H. TRẦN LÊ QUANG

NAM CÁT

Thế theo lời yêu cầu của Ban Phụ Trách Lá Thư, tôi xin gửi bài này gọi là góp ý với tất cả ái hữu xa gần về đề nghị thành lập: "Viện Nghiên Cứu phát triển VN" nói trên, của AH Trần Lê Quang.

Mới đây không lâu, tôi và một số anh em đã ngồi lại bàn về một vấn đề tương tự, về tinh thần, đó là thành lập những giải thưởng khuyến khích cho người Việt hải ngoại, trên những lãnh vực văn học, nghệ thuật. Giải thưởng thì hằng năm, nhưng nếu năm nay không có ai xứng đáng thì lại dành qua năm sau. Những giải sẽ có về văn học, văn, thơ, kịch, triết vv... và về nghệ thuật thì có kịch nghệ, điện ảnh, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, kiến trúc vân vân... Mỗi giải từ 1,000 MK trở lên. Nói đến giải thưởng, có anh em đã nghĩ đến Hàn Lâm Viện, rồi nghĩ đến những tranh chấp để được mời vào cái viện ấy vv... Nói vậy để thấy, chúng tôi có nhân lực, có thể kiểm ra tiền, nhưng việc tổ chức phải thật khéo léo thì mới tránh được những lời thị phi, không làm sao tránh khỏi. Chúng ta đang sống ở một thế giới tự do, không thể không chấp nhận chịu nghe, chịu đọc mọi ý kiến đối lập, hay trái ngược, để mà cùng nhau tìm ra một giải pháp mà đa số chấp nhận và thiếu số cũng sẽ vui vẻ cả.

Cái mục đích của những giải thưởng là để khuyến khích mọi cố gắng trên hai lãnh vực này, mà tại trong nước, vì chính thể CS đã không làm sao nảy nở được những thiên tài lỗi lạc, và may ra, với một triệu con dân đang sống lưu lạc khắp nơi, lại chẳng thấy lộ dạng những tài năng kia, vì chúng ta cũng đều thấy rằng việc sử dụng tiếng Việt, sẽ khó mà nảy nở như mình mong muốn được.

Nay đọc bài của AH Trần Lê Quang, nên thành lập VNCPTVN tôi mừng tượng với quá khứ, tự thấy mình sống lại những ngày tháng tại VN, mười mấy năm trước đây, với nhiều bài toán, với nhiều câu hỏi, không làm sao tìm ra đáp số.

Ý kiến của AH Trần Lê Quang như vỗ mạnh vào vai tôi, làm tôi sực tỉnh với hiện tại, bàng hoàng với thực tế và băng khuâng cho tương lai.

(Xem tiếp trang 6)

CẢM NGHĨ VỀ... (Tiếp theo trang 5)

Ý kiến thật nhẹ nhàng, như nhún nhủ: Các anh em đang phục vụ cho ngành công chánh, tại những nước tân tiến nhất thế giới, các anh em chịu khó so sánh chuyện mình đang làm với chuyện mình đã làm tại VN trước đây. Biết so sánh là biết rút tĩa kinh nghiệm, rồi chịu khó viết thành hồ sơ, gửi tắng trữ nơi viện, để rồi hy vọng sẽ đem về xử dụng tại Việt Nam về sau này.

Bạn Trần Lê Quang cũng như hầu hết anh em chúng mình, ai ai cũng đã rút tĩa hàng “tấn” kinh nghiệm, và nếu viết ra, thì cái Viện trên đây sẽ phong phú chừng nào.

Bạn Trần Lê Quang nhún nhủ anh em Công Chánh trước đã, nhưng cũng không quên rằng những kinh nghiệm ở những lãnh vực khác cũng không kém phần quan trọng cho sự phát triển của một quốc gia.

* * *

Trong 25 năm làm ăn tại Việt Nam, 2/3 đời của tôi đã phục vụ cho Công Chánh, còn lại 1/3 đời, tôi đã lẫn lộn vào rất nhiều nghề, không dính dáng gì về Công Chánh cả, như là: ngân hàng, bảo hiểm, làm mỏ, làm tôm cá đông lạnh, để xuất cảng, khách sạn, vớt tàu, sửa dụng cụ phế thải của Hoa Kỳ để xuất cảng, xuất cảng gỗ và cao su, v.v...

Đó là chưa nói đến nghề chăn nuôi gà, heo, bò, trồng trà và cà phê v.v... Và cũng nhờ cái bôn ba đó mà tôi đã học hỏi rất nhiều, đi đây đi đó rất nhiều và cũng được tiếp xúc với rất nhiều hạng người, từ các bậc vua chúa, thủ tướng, cho đến những chủ tịch ngân hàng và những chủ tịch những công ty to lớn hàng đầu trên thế giới.

Cái học của mình, cộng với những cái học ngoài đời, rồi những kinh nghiệm nghề nghiệp, đã tắng trữ tiềm tàng trong trí ỨC, nó un đúc trong mình thành những “hiểu biết” mà không có trường, có lớp nào dạy cho mình được như vậy cả.

Nay sống tại Mỹ, những thềm khát học hỏi đã được toại nguyện, và những bài toán không đáp số trước đây đã không còn nữa.

Nhờ đó, những nghề mà tôi đã nhúng tay vào trước đây, nếu có cơ hội làm trở lại, tôi nghĩ sẽ có thể thành công dễ dàng và thoải mái vô chừng.

Cái nhìn của tôi bây giờ bao quát. Chẳng hạn như nói về mậu dịch, mình không còn nhìn việc này giới hạn vào một nước, một châu nữa, mà nhìn xa đi hơn nhiều. Và nói đến văn học nghệ thuật, hay kỹ thuật, cũng vậy.

Trong đám anh em chung ta, một số đã nhúng tay vào kinh tế, tài chánh tại Việt Nam trước đây, và nay sống tại Mỹ, các bạn ấy càng thấy rõ những sai lầm sâu đậm của chúng ta (không bàn đến chính thể và nhân sự thối nát) trước đây, và mỗi chung ta đều mừng rỡ được những sửa sai, chỉ vì mình không còn nằm ở đáy giếng nữa, mà mình đã treo lên miệng giếng từ lâu rồi.

Những ý kiến của AH Trần Lê Quang rất khiêm tốn, chỉ muốn thu gọn lời nhún nhủ đến các AH Công Chánh mà thôi, nhưng chúng ta cũng thấy tỏa ra mối ưu tư sâu đậm của một ai hữu đã từng là một chuyên viên, một nhân vật có trọng trách trong hai ngành Công Chánh Giao Thông Vận Tải và Canh Nông trong gần 10 năm trời.

Sau khi rời Việt Nam, AH Trần Lê Quang cũng đã phục vụ cho Liên Hiệp Quốc gần 20 năm giúp cho AH Trần Lê Quang những kinh nghiệm quý báu vô cùng, trên những lãnh vực quan trọng hàng đầu cho xứ sở.

Cuối thế kỷ thứ 20, đã thấy những thành công về kinh tế của một số nước nghèo về nguyên liệu, nhưng chịu khó làm việc, như là Nhật Bản, Đài Loan, Đại Hàn. Nếu nhìn kỹ, chung ta đã có thể rút tĩa rất nhiều kinh nghiệm, khi theo dõi sự thành công của những nước này. Nay đến lượt một số những nước khác đang trên đường thành công về kinh tế, như là Trung Cộng, Thái Lan, Singapore v.v... Tôi xin mạn phép đưa ra vài tí dụ nhỏ về lý do của những sự thành công trên đây, để mà cùng tìm hiểu.

* Trường hợp Đài Loan:

Kỹ thuật: Kinh tế “transplant”, mua đặc quyền sản chế về kỹ thuật ngoại quốc, về áp dụng trong nước. Sản phẩm: thức ăn, điện tử, điện, hoa học, may mặc v.v...

Yếu tố thành công: Kỹ luật tối đa

Người Tàu hải ngoại và quốc tế đã đầu tư trên 40 tỷ MK trong vòng 10 năm, từ 1950 đến 1960.

* Trường hợp Đại Hàn:

Kỹ thuật: Kinh tế “transplant”

Sản phẩm: Điện tử, đóng tau, xe hơi, hoa phẩm và may mặc.

Yếu tố thành công: Kỹ luật tối đa

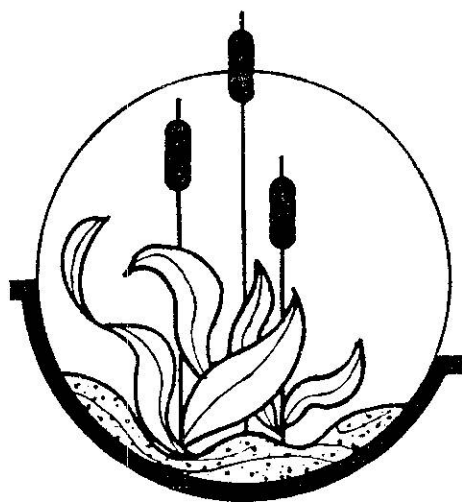
Ngoại quốc và Ngân Hàng Thế Giới đã đầu tư vào Đại Hàn trên 50 tỷ MK từ 1955 đến 1970.

* Trường hợp Thái Lan:

Phát triển tối đa kỹ nghệ du lịch và kỹ nghệ thức ăn cho thị trường người Việt và người Thái, hải ngoại.

(Xem tiếp trang 67)

**ĐỂ XÂY DỰNG
MỘT XÃ HỘI VIỆT NAM
TIẾN BỘ và GIÀU MẠNH**



**CHÚNG TA
LÀM ĐƯỢC GÌ
CHO MỤC TIÊU ĐÓ**

Ngày 28 tháng 3, 1989

Kính gửi quý Ái Hữu,

Theo dõi liên tiếp nhiều Lá Thư Ái Hữu Công Chánh trong mấy năm vừa qua, chúng ta được đọc những bài do các Ái Hữu rời nước gần đây viết về tệ trạng lầm than không kể xiết được của đồng bào ở trong nước. Những xúc động rồi suy tư về những gì đang xảy ra tại Việt Nam đã khiến một số Ái Hữu thảo luận và đề nghị ra một số việc cụ thể. Sau khi tham dự những buổi thảo luận và suy nghĩ về những điều chúng ta nên làm, tôi xin được góp ý vài điều sau đây. (Thực ra, tôi đã chuẩn bị một số bài viết trình bày cho rõ ràng và cụ thể mà khuôn khổ một diễn đàn như Lá Thư không cho phép vì quá dài, tôi cố gắng tóm lược thành lá thư này):

1. Tình trạng ~~lầm~~ than của Việt Nam hiện nay có nguyên nhân chính là chính quyền Việt Cộng. Những vấn đề kỹ thuật còn có thể giải quyết được, nhưng tiền quyết vẫn là vấn đề chính trị: Ngày nào nước Việt Nam còn bị cai trị bởi chính quyền cộng sản, ngày đó mọi giải pháp kỹ thuật đều vô ích.

2. Ngược lại, những đề nghị kỹ thuật đưa ra lúc này, khi Việt Cộng đang muốn tạo ra một ảo tưởng thay đổi, còn có hại vì vô hình chung chứng minh là họ quan tâm đến đời sống người dân và trông đợi ở những kỹ thuật gia, những người họ đã bắt bỏ tù, hay đuổi ra khỏi nước trước đây và nay lại đang dụ dỗ phục vụ cho họ.

3. Trong tinh thần đó, tôi đồng ý hoàn toàn với Ái Hữu Trần Lê Quang khi đề nghị những dự án nghiên cứu có tính chất đại tượng (macro-economics project) mà Việt Cộng không thể dùng được và không thể khai thác cho nhu cầu tuyên truyền của họ. Về việc tại sao chúng ta cần nghiên cứu, và nghiên cứu những dự án kiến thiết có tính chất đại tượng, tôi xin góp ý thêm dưới đây.

4. Việt Nam sẽ chỉ thay đổi nếu điều kiện chính trị thay đổi từ căn bản, tức là người dân phải có tự do sinh sống trong một thể chế dân chủ, được quyền quyết định về vận mạng của mình trong một xã hội thanh bình, trong một vùng Đông Nam Á hòa bình và ổn định.

5. Việc thay đổi này sẽ không tự nhiên mà có, không do quốc tế tạo ra cho chúng ta và cũng sẽ không do Cộng Sản Việt Nam ban cho ta. Người Việt Nam phải tranh đấu lấy, tranh đấu trong nước, tranh đấu ngoài quốc tế, tranh đấu bằng phương tiện và khả năng của mình, theo hoàn cảnh của mình. Trong nước, phong trào kháng chiến đã có và theo chính những thú nhận của chính quyền Việt Cộng, phong trào đang lan rộng, làm chế độ phải báo động và áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát và đàn áp song song với những chiến dịch tuyên truyền về đổi mới của họ.

5. Ở bên ngoài, chúng ta cũng có nhiệm vụ phải quan tâm đến vấn đề đó, vì là vấn đề chung của mọi người Việt nam. Nếu hoàn cảnh không cho phép mình tranh đấu như những người ở trong nước, thì lương tâm cũng đòi hỏi mình phải suy nghĩ về mục tiêu của việc tranh đấu này: Làm cho dân giàu nước mạnh, cụ thể là phải xây dựng lại một xã hội Việt Nam tiến bộ và thịnh vượng hơn. Chúng ta làm được gì cho mục tiêu đó?

ĐỂ XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 7)

7. Những người ở trong nước đang tranh đấu, và có điều kiện tranh đấu trực diện và hữu hiệu nhất, lại không có hoàn cảnh suy nghĩ và chuẩn bị cho việc tái kiến thiết đất nước. Chúng ta không vô ý thức đề nghị là họ cứ đấu tranh đi, việc xây dựng sau này thì đã có chúng ta ở nước ngoài đảm đương. Nhưng cũng phải biết là hoàn cảnh mỗi nơi lại có những tiện lợi tương đối mỗi khác.

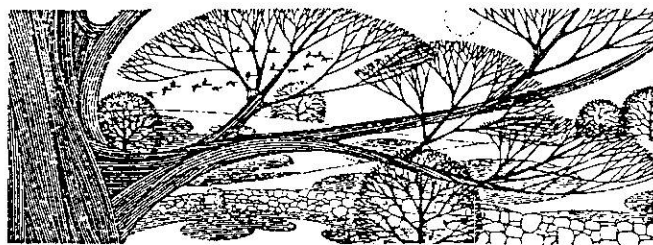
8. Nếu thấy là việc giải phóng và tái thiết xứ sở là việc chung, mỗi người làm được chừng nào hay chừng đó, thì chúng ta nên tự đặt cho mình một trách nhiệm là suy nghĩ, tìm hiểu, thu thập dữ kiện và nghiên cứu về những công trình phải làm một khi nước nhà đã giải quyết xong một chặn cản bản là chấm dứt tình trạng cai trị của cộng sản.

9. Nếu thấy việc tìm hiểu và thảo hoạch ra những công việc phải làm cho xứ sở là việc đòi hỏi sự kết hợp hoạt động của nhiều người, thì trong lãnh vực xây dựng hạ tầng kiến trúc (đường sá, cầu cống, phương tiện giao thông, vận tải, vấn đề năng lượng, v.v...) Ái Hữu Công Chánh có thể đề xướng ra việc này, để các đồng nghiệp khắp nơi góp ý, góp sức và phân công trách nhiệm tiến hành.

10. Làm việc nào cũng vậy, chúng ta cần thời giờ, phương tiện, nhưng cần hơn cả là ý chí. Trong điều kiện sinh sống hiện tại, mỗi người lại ở phân tán một nơi, khó gặp nhau thường xuyên để tham khảo, thảo luận và, cũng cần lắm, khích lệ giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta cần cố gắng khắc phục những cản trở của bản thân và giành thời giờ cho việc này.

11. Ngay trong việc tìm tài liệu tham khảo và nghiên cứu, chúng ta cũng sẽ gặp nhiều trở ngại, thống kê của Việt Nam Cộng Hòa nếu có tìm ra thì cũng thuộc các năm 73-74 trở về trước. Về sau thì không có, mà Việt Cộng cũng không có, hoặc có thì không tin được. Để giải quyết vấn đề này, nên chung sức hợp tác, thông báo cho nhau những dữ kiện mình có, hoặc có thể tìm ra. Ngoài ra, cũng nên hướng dẫn chính con em chúng ta, giờ này đã xong hay đang học trong các đại học, cùng tìm kiếm nghiên cứu. Đây là việc thiết thực và còn có lợi ích là khiến các thế hệ sau này vẫn thấy mình có liên hệ và có thêm hiểu biết về đất nước.

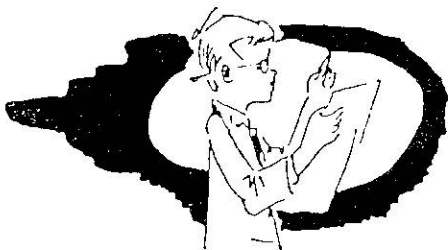
12. Nói rộng ra, nhìn tình hình thế giới hiện nay chúng ta thấy nước nào cũng chăm lo cho việc bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình. Nếu Việt Nam ta giải quyết được vấn đề của mình và gia nhập trào lưu phát triển và tiến hóa thì càng hay, cho mình và cho họ. Nếu không thì họ cũng chẳng đoái hoài hay ưu lo cho ta. Họ chỉ cần là chính quyền Việt Cộng hết gieo rắc chiến tranh gây bất ổn trong vùng là cũng đủ. Nếu chúng ta không thành công với vấn đề cộng sản của mình và góp mặt cùng các nước khác thì chỉ có mình thiệt. Theo đà phát triển hiện nay, chậm trễ là kém khả năng cạnh tranh, là bị bỏ rơi phía sau, hoặc bị thiệt thòi trên trường kinh tế thế giới.



13. Ngược lại nếu giải quyết xong vấn đề của mình và có điều kiện tiến hành việc tái thiết và phát triển, chúng ta sẽ không lo sợ bị tụt xuống hàng nhược tiểu. Chỉ cần một hai thập niên thanh bình sau vài ba năm được mùa, chúng ta cũng đã có thể xây dựng được một nền móng hiện đại hơn. Tài nguyên Việt Nam ta có, dù không nhiều thì cũng vẫn hơn nhiều nước Đông Nam Á đã phát triển, đã trở thành những quốc gia kỹ nghệ mới. Chúng ta chỉ thiếu tinh thần tổ chức và khả năng quản trị. Nếu nhìn vào sự thành công chuyên môn của các thế hệ trẻ Việt Nam tỵ nạn, chúng ta thấy là hai yếu tố tổ chức và quản trị nói trên cũng không thiếu, ít nhất là ở hải ngoại. Ở trong nước, tinh thần tổ chức cũng không phải là không có, cho tới nay thì vẫn chưa được hướng dẫn vào việc xây dựng, hoặc còn phải tập trung vào việc tranh đấu trước mắt.

14. Thế hệ chúng ta, những người ở vào lớp 60-70, có lẽ sẽ không được thấy Việt Nam trở thành một cường quốc kinh tế, nhưng, thế hệ chúng ta có trách nhiệm đặt nền móng và tạo điều kiện cho sự phát triển đó, cho những thế hệ kế tiếp. Chúng ta thường nghĩ đến những di sản khó khăn do thời trước để lại cho mình, nhưng ta cần nghĩ đến di sản mà các thế hệ nối tiếp sẽ nhận được sau này. Đó là cái hiện tại lầm than và khốn khổ của một nước Việt Nam lạc hậu. Chúng ta cũng ít nhiều có trách nhiệm về di sản đó. Những thành công trong việc xây dựng lại một cuộc sống ở bên ngoài không thể làm chúng ta tự hào được, nếu ta nhớ đến Việt Nam hiện tại.

(Xem tiếp trang 65)



ĐỌC THƯ ÁI HỮU

Người Phụ Trách: *Nguyễn Tấn Thọ*

* Quý AH Hoàng ngọc Ẩn (LA), Nguyễn Thanh Danh (Canada), Khúc Dân (Paris), Nguyễn Văn Minh (CA), Bửu Hiệp (CA), Vũ Quý Hảo (Texas), Nguyễn Hương Hữu (Norway), Quách Văn Đức (MA), Tạ Huyền (CA), Nguyễn Sĩ Tín (VA), Thu Nga (CA), Tạ Thị Ninh (AZ), Thái Hà Sơn (CA), Trần Mộng Châu (OR), Phùng Duy Miên (CA), Ngô Nấm (MD), Tôn Thất Ngộ (CA), Ngô Anh Tề (OK), Trần Công Thiện (MD), Nguyễn Văn Khoa (Canada), Nguyễn Văn Đê (Canada), Lê Sáu (Canada), Hà Văn Bạch (WI), Lê Trọng Bửu (LA), Trần Sĩ Huân (CA), Trương Đình Huân (CA), Đào Trọng Cương (Canada), Tôn Thất Quỳnh Tiêu (TX), Đoàn Kỳ Tường (TX), Phạm Hữu Vĩnh (Canada), Lê Khắc Thí (CA), Trần Thiện Oai (CA), Trương Minh Trung (PA), Trát Văn Tiên (CA), Phạm Gia Hiến (Canada), Lê Văn Chơn (Canada), Bùi Đức Hợp (LA), Phạm Bội Hoàn (WA), Phạm Văn Thơm (IL), Trần Đình Thăng (Canada), Trương Đức Nguyên (CT), Mai Đức Phương (CA), Bửu Hạp (CA), Nguyễn Mạnh Hoàn (CA), Phan Đình Tăng (LA), Nguyễn Văn Thường (AI), Đỗ Hữu Hứa (Paris), Lê Cảnh Túc (Úc Châu), Phạm Nguyên Hanh (KS), Trần Đức Huy (OR), Cung Giữu Hưng (VA), Đinh Gia Bai (CA), Bùi Văn Cẩn (LA), Nguyễn danh Vang (TX), Lê Tiềm (CA), v.v...

Trước hết xin quý ái hữu tha lỗi cho chúng tôi vì quá bận rộn nên đã không có thư hồi âm liền khi nhận được thư của quý ái hữu.

Hầu hết các thư của quý ái hữu gửi đến đều có chung một nhận xét về Lá Thư 45 “trang nhã về hình thức, phong phú về nội dung”. Ban Phụ Trách Lá Thư SD xin chân thành cảm ơn sự khích lệ quý báu đó của quý ái hữu.

Một số lớn trong các thư trên đều có kèm 1 chi phiếu để yểm trợ Lá Thư, Ban Phụ Trách đã tập trung

và đăng tải vào các phụ bản “Tình Hình Tài Chánh Lá Thư tại San Diego”. Quý ái hữu nào thấy có gì sơ sót thì xin vui lòng cho Ban Phụ Trách hay để kịp thời điều chỉnh trong Lá Thư kỳ tới.

Một số AH có thư gửi Ban Phụ Trách để yêu cầu gửi cho 1 bản “Niên Giám Địa Chỉ và Điện Thoại AHCC”, xin vui lòng liên lạc với AH Ngô Nấm địa chỉ 14012 Broomall Ln, Silver Spring, Maryland MD 20906, Tel: 301-871-7428 để xem nếu còn thì AH sẽ gửi tặng. Ngoài ra hình như AH Trần Văn Long P.O. Box 5479 SD, CA 92105 cũng có photo copy một số, quý AH liên lạc xem sao.

* AH Tôn Thất Ngộ: Đã nhận của AH 2 bài: Sơ lược về các trường Đại Học ở Hoa Kỳ và Tôi viết về thành phố San Francisco. Sẽ xin đăng tải vào số 47. Xin cảm ơn AH về những lời thăm hỏi gia đình tôi. Sẽ có thư riêng cho AH sau khi hoàn tất mọi công việc cho LT 46. Được tin chị và các cháu vừa đến S.F., Toàn thể AH xin được chia vui cùng anh chị.

* AH Nguyễn Xuân Mộng: Đã nhận của AH bài: Tiêu Thổ Kháng Chiến. Sẽ đăng tải vào số 47. Mong nhận ý kiến của AH về đề nghị của AH T.L. Quang.

* AH Tôn Thất Tùng: Đã nhận được của AH 2 bài: Một buổi pháp thoại của Thiền sư Nhất Hạnh và Thư gửi các cháu yêu quý. Sẽ xin sắp xếp để đăng vào số 47.

* AH Lê Khắc Thí: Ghi lại cuộc đời AH Cao Tấn Tài theo lời kể của chị Cao Tấn Tài sẽ đăng vào số 47. Vì sơ sót nên bức hình của AH Vũ Bá Bổng đã thất lạc. Xin cáo lỗi.

* AH Khúc Dân: Bản tin sinh hoạt của AH Paris trong nửa năm 1989 đến quá trễ nên không kịp cho vào số 46.

(Xem tiếp trang 10)

ĐỌC THƯ ÁI HỮU

(Tiếp theo trang 9)

Milpitas 24 tháng 2, 1989

Thân gửi anh Tho.

Tôi vừa nhận được LT 45. Thật là mừng và thích thú. Chuyển đến San Diego, LT của chúng mình xem như trẻ trung ra. Trình bày rất trang nhã. Nói vậy không phải là chê những LT trước LT 45. Tất cả các ban Biên Tập trước đây, bất cứ ở đâu, cũng đã đem nhiều cố gắng và thì giờ vào LT. Tôi không trực tiếp viết bài trong LT, nhưng từ đầu đã luôn luôn theo dõi từng bước nên rất hiểu tâm huyết của các AH từ Mỹ đến Canada, đến Pháp đã đóng góp để LT trường tồn, và chuyển từ địa điểm này đến địa điểm nọ trên quả địa cầu, từ thế hệ này qua thế hệ khác chút tình ái hữu, tuy không nồng nhiệt nhưng rất thiết tha, bền bỉ của cộng đồng Công Chánh chúng ta.

Như cố AH Hoàng Đình Cầm đã nói khi nhận được một LT: Tôi không cần LT đẹp hay xấu, bài vở hay hay là dở. Miễn còn LT là tôi sung sướng rồi, hình thức và nội dung hạ hồi phân giải. Tha thiết với LT là tha thiết với tình AH giữa chúng ta, qua giai đoạn bi thảm này của Quê Hương Dân Tộc, qua không gian và thời gian. Tôi rất đồng ý với cố AH Cầm.

Tôi không còn khả năng đóng góp trực tiếp cho LT nên rất hoan nghênh và tri ân các AH mọi nơi đã, và đang, và sẽ giữ cho LT trường tồn. Hình thức đẹp hay xấu tùy theo mỹ quan của Ban Phụ Trách và tình hình tài chánh lúc cư mang LT. Nhìn hình dáng thanh nhã của LT San Diego thật ra cũng thích. Nhưng nhìn bốn LT của Paris - Washington D.C. tôi lại cảm phục lòng nhiệt thành của AH Khúc Đản và AH Ngô Năm đã cố gắng giữ cao ngọn đuốc AH từ Montréal trao qua và để trao lại cho San Diego. Nhiệt thành của Paris-Washington D.C. cũng cân xứng với tài hoa của San Diego.

Về nội dung tôi quan niệm là phải để cho trăm hoa đua nở. Chỉ có một vài giới hạn phải cố gắng duy trì. Trên hết là đừng phản bội lại cái chính nghĩa cao đẹp của cộng đồng Việt Nam bị nạn chúng ta. Đừng quên tại sao chúng ta ngày nay trôi nổi bốn phương như thế này. Đừng quên đồng bào chúng ta đang khổ nhục trên Quê Hương đang kỳ vọng vào chúng ta, đám người may mắn sống trong tự do. Sau nữa là đừng làm sút mẻ tình AH giữa chúng ta. Đừng cố ý vi phạm những giới hạn ấy, mà vô tình vi phạm cũng không được, vì chúng ta là những người có trí thức nên phải hiểu, phải biết.

Tôi xin nhắc lại chủ trương của tôi là trong giới hạn ấy hãy để cho Trăm Hoa đua nở. Đến ngày nay mình cũng đã thấy Hoa của cộng đồng Công Chánh tị nạn rất phong phú và tươi đẹp: nào là bánh chưng, chả giò, nào là Đường thi nào là thơ mới, nào là tình xưa, nào là cảnh ngộ mới; nào là khảo cổ nào là khoa học thời đại; từ hồi ký đến Tiểu Lâm, môn nào cũng dồi dào súc tích, hương vị thật thơm tho mặn nồng.

Anh Thọ, theo đây tôi xin gửi đến anh hai chi phiếu của AH Nguyễn Văn Thương (\$50.00) và Nguyễn Văn Độ (\$20.00) ủng hộ LT. Xin anh nhận và công bố vào LT 46, và điều chỉnh địa chỉ của hai AH Thương và Độ.

Cầu chúc anh và các bạn ở San Diego tất cả những tốt đẹp, và luôn luôn hăng hái để giúp LT của chúng ta. Tôi xin lỗi vì lần này chắc anh đọc thư tôi khó lắm. Anh Thọ ạ, với tuổi già tôi không còn sức để sai khiến tay mình cầm viết viết cho ngay ngắn và sắc cạnh. Thêm vào đó, bị cảm chưa khỏi nên chữ nghĩa bẽ bối quá.

Qua tháng tư d.l. nếu có đủ sức khỏe tôi sẽ có dịp đi San Diego và sẽ gặp anh và các bạn.

Thân mến.

TA HUYẾN

[illegible]

Mobile 3-14-89

AH Nguyễn Tấn Thọ thân mến,

Tôi đọc LTAHCC Số 45 (tháng 2-1989), có ý kiến đề nghị xây dựng một LT lành mạnh để anh chị em biết nhau nhiều hơn, ví dụ như tôi quen biết rất thân các AH Lê Khắc Thái, Bữu Hiệp, Nguyễn Mạnh Hoàn, nhưng cứ thắc mắc không tìm đâu ra gia đình con cái hiện giờ ra sao, hầu siết chặt tình thân hữu công chánh trong tương lai. Nhân dịp đọc LTAH Số 45, trang 25, tôi đề nghị anh đăng nguyên thư này lên LT số 46:

1. Bó buộc anh chị em đại diện mỗi vùng, càng nhiều đại diện cho mỗi vùng, càng nhiều càng tốt, phải tổ chức họp mặt hằng năm ít nhất 1 lần, mỗi A.H. đều đem theo vợ và tất cả các con trai gái, cháu nội ngoại, hiện ở chung với mình như:

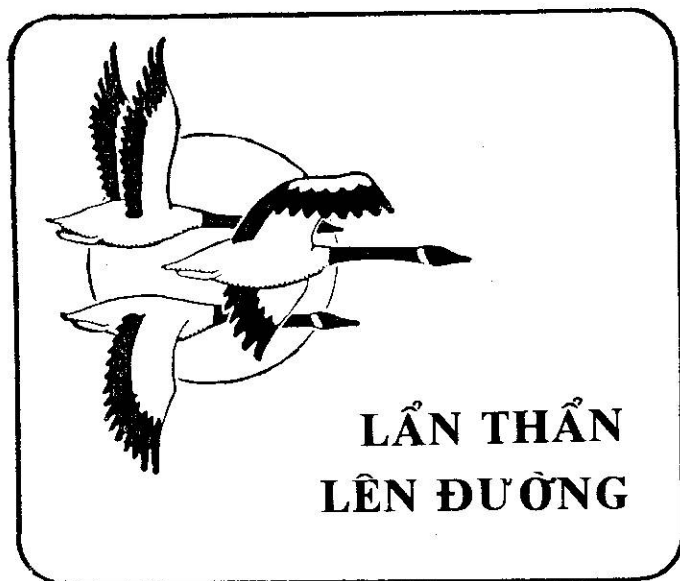
— Anh Lưu Hữu Duyên và 2 con trai (chị Duyên bệnh)

2 con trai tên gì? mấy tuổi: 1 con trai, hiện là kỹ sư, kiến trúc, bác sĩ?

1 tên..... sanh..... hiên là.....

LTACCC 46-10

(Tiếp theo trang 63)



NGUYỄN VĂN CƯ

Tôi con nhớ trong Lá Thư ký trước, khi viết xong bài “Đạo Thời”, tôi gật gu đọc đi đọc lại, có vẻ như khoái trá lắm. Không may bà xã tôi, vừa đi qua, thấy ngứa mắt, liền cầm lấy bản nháp lên coi, liếc qua tờ đầu, nhìn qua câu cuối, nhanh như chớp nhoáng, trả bài lại tôi và nói:

“Cái gì mà Đạo Thời. Ông đã hết thời rồi mà còn chưa biết ư? Lại còn cái gì là lên đường nữa. Đường nào ở đây? Ông đã quá 70 tuổi rồi chỉ còn một con đường là theo anh Cang, anh Như, anh Quý mà thôi.”

Nói xong bà bỏ đi, không cho tôi phân trần giải thích gì cả.

Còn lại mình tôi, câu nói của bà xã như một gậy đập, như một tiếng hét của một Thiền sư đã làm tôi thức tỉnh. Tôi tự nghĩ có lẽ đây là chân lý, sao mình lại không nghĩ ra, phải đợi đến lúc bà xã “đốn” cho, mình mới “ngộ”. Bà xã mình xưa nay vẫn có thuyết “Đầu đi đuôi lọt”, trong bất cứ việc gì, chuyện gì bachelors cần xem cái đầu, cái cuối là biết phải làm sao rồi. Trong 47 năm chung sống với tôi, cho tới nay, bà vẫn lý luận trên cái thuyết này, nhưng đến khi bắt tay vào việc, bà ấy lại khôn hơn, là chẳng làm đầu, chẳng làm đuôi cũng chẳng làm giữa mà tôi đâu cũng lọt, việc gì cũng xong và bà vẫn tự đắc cho đấy là “diệu pháp”. Từ trước, mình vẫn cho đó là lý thuyết lẩn thần nên không để ý lắm, nhưng sao giờ phút này mình lại thấy rõ đúng quá.

Này nhé, là một kẻ lưu vong, ăn nhờ ở đậu ở nước người ta làm gì còn có thời nữa, tài ba lắm bắt quá kiếm được một cái “job” thơm, để có nhà, có xe, tạm ổn định cuộc sống, nhưng nhà cửa xe cộ đều là giả danh vì còn là của Ngân Hàng, Bảo Hiểm. Còn đường đi thì đúng như bà xã nói còn đường nào nữa đâu, chỉ có một đường sanh lão bệnh tử mà nay mình đã quá 70 tuổi rồi, gần đi tới đích rồi, tất cả bản dân thiên hạ cũng đang lũ lượt theo con đường này. Không phút ngưng nghỉ, cần gì phải nhắc bảo. Lại còn cái thuyết chẳng đầu, chẳng đuôi cũng chẳng giữa thì đúng là đứng ngoài mà nhìn chứ còn gì nữa. Mọi việc ta cứ đứng ngoài, bình chân như vại, ai làm mặc ai, đỡ phiền đỡ mệt, khỏi mất hòa khí, vui vẻ cả làng thì đúng là thuyết vô vi thành tiên thành thánh còn gì phải nói nữa.

Lại còn vấn đề lập hội, lập hệ thì mình thấy đấy, ai mà chịu làm đầu vì khó khăn quá, vì sợ thất bại vì chưa phải lúc, ai mà chịu làm đuôi vì không xứng tài, vì yếu kém quá. Đã không có đầu, đã không có đuôi, làm gì có giữa. Rút cuộc, không đầu, không đuôi, không giữa sẽ đưa đến không hội. Thật là quá rõ ràng.

Lại còn vấn đề lên đường, mọi người đã chẳng lên đường rồi sao? Này nhé, đi từ Việt Nam tới Hoa Kỳ, đường xa vạn dặm, vào sinh ra tử, vất vả vô cùng, thắng bao ma quỷ, khó khăn hơn Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh thế mà mọi người đã tới rồi, mình còn bảo đi đâu nữa. Đây là Thiên Đàng, đây là Cực Lạc, cần gì phải đi nữa mà chi.



Trong lúc miên man suy nghĩ, trong đầu đầy áp những “không” những “chẳng”, thì chợt có tiếng quát “Ăn Cơm”. Nguyên là bà xã cơm đã làm xong, gọi mình nhiều lần, nhưng mình có đó, mà tâm bất tại. Tiếng quát “Ăn Cơm” làm mình thức tỉnh, đang ở nơi “không” lại thấy cái “có”. Hai tiếng “Ăn Cơm” sao mà thần diệu thế. Ăn, tại sao ta phải ăn, vì ta còn là CON NGƯỜI. Là con người, ta phải sống sao cho ra con người, có tình có nghĩa, có trước có sau, có trong có ngoài. Lại còn tiếng Cơm. Sao không phải là pít-da, sao không phải là hăm-bơ-gơ mà là Cơm. Cơm là thức ăn của tổ tiên ta và còn muốn thừa là của Người Việt.

(Xem tiếp trang 12)

LẤN THẦN LÊN...

(Tiếp theo trang 11)

Đúng rồi, ta còn là Người mà là Người Việt. Là người Việt thì dĩ nhiên ta còn quá nhiều vấn đề để mà cư mang tức phải có thời, để mà hành động, chẳng phải thời để làm vương làm tướng mà cái thời cần thiết để tiếp tục còn là người Việt.

Nghĩ đến đây thì hiện tại đã bày ra trước mắt. Này đĩa rau muống xào thơm phức, này đĩa nem trạo ngon lành, này bát canh chua cá bống lau đậm đà. Ta phải sống với hiện tại này chứ, cho đúng với câu nói của nhà hiền triết Krisna Murti: Phải nghĩ "ta đương là" và đừng nghĩ "ta đã là" hay "ta sẽ là". Vậy khi ăn, ta phải biết là ta đang ăn, ta phải để hết tâm trí thưởng thức món rau muống miền Bắc, món nem trạo miền Trung, món canh chua miền Nam.

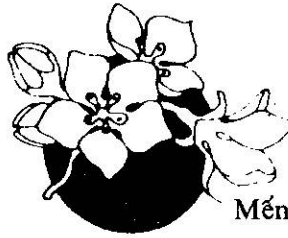
Nghĩ đến đây không hiểu tôi lộ chân tướng ra sao mà bà xã tôi hỏi: Ông nghĩ gì mà mặt mũi tươi rói vậy? Tôi mỉm cười không trả lời. Sự thực, tôi đã phá được cái thuyết "duy chẳng", "duy không" của bà xã. Rõ ràng là "có", có Bắc, có Trung, có Nam tức là có đầu, có giữa, có đuôi, sao bảo là không? Nó hiển hiện đây này ngay trên bàn ăn này, tôi đang nuốt nó vào bụng, tôi đang tiêu hóa nó. Tôi đã chứng thực được cái "có" giữa một mớ lộn xộn những cái "chẳng", cái "không".

Phải trả ngay "cái chẳng", "cái không" cho bà xã khôn ngoan, cho các bạn bè hiểu sâu biết rộng, cho các bậc chính trị cao minh. Mình là phạm phu, căn cơ nông cạn, chỉ nên trụ ở cái "Tiểu Hữu" mới chứng được này. Cái "Không" cũng như "Có" của đức Phật cao siêu quá, xa vời quá...

Ăn cơm xong, tôi ra ngồi ở phòng khách thì nhận được bản tin số 64 của Ủy Ban Báo Ngụy Giúp Người Vượt Biển gửi cho. Đọc chi tiết về cảnh bọn hải tặc xả súng và thiêu sống một cách dã man 130 thuyền nhân VN trên biển cả, lá thư thống thiết của ông đại diện 112 thuyền nhân được tàu Mary Kingstown cứu vớt tháng 4 vừa qua, những giòng chữ run rẩy viết vội vàng và đầm nước mắt của một số người vượt biển viết trên con tàu Mary để nhắn nhủ, cầu cứu họ hàng thân thích, tôi vội vàng ghi lại những ý nghĩ lẩn thẩn trên đây, để có bài gửi cho bạn Thọ cho kịp thời và đúng với lời tôi đã hứa.

Chừng ấy chưa đủ để chúng ta lên đường sao!

Tháng 5-1989
NGUYỄN VĂN CỬ



THƯ HỒI ÂM

Họa bài "Góp Ý" của bạn
Nguyễn Thao đăng trên
LT số 45

Mến gửi bạn hiền Nguyễn Thao

ANH EM TA

Đã

Mười hai năm, Xuân, Thu khắng khít
Trên giải đất Quốc Gia
Kiến thiết biết bao công trình kiến trúc, kiêu lộ.
Rồi

Làn sóng Đỏ tràn ngập Miền Nam.

Tôi đã sẽ bóng

Được quan sát, phân tách

Xã Hội Chủ Nghĩa

Dùng công an dọa nạt

Nhân dân như tù đầy

Chiếm đoạt quyền **TỰ DO**

Bạn còn trắng niên

Bị cải tạo, nhận rõ

Tập đoàn độc đảng

Lấy miếng ăn chi phối

Con người quá muông thú

Chuyên chế thuyết **ĐỘC TÀI**

Giờ đây đôi ta hội ngộ

Tôi nặng bước trước, nhất trí:

Phải làm nghĩa vụ bằng hữu,

Gọi lòng **Yêu nước, thương giống nòi** (1)

Trên bốn lá thư Mậu Thìn

Với Ái Hữu năm châu

Đầy nhiệt huyết

Theo truyền hịch Quốc Tuấn (3)

Bạn nhẹ gót sau, tâm nguyện:

Cố gắng triển khai tâm tư,

Hướng về **Quê hương và Tổ Quốc** (2)

Trong một nhiệm kỳ Kỷ Tỵ

Cùng Anh Em bốn bề

"Thêm lửa hồng

Chợ pháo lệnh Quang Trung" (4)

K.Đ.

Ba Lê Xuân Kỷ Tỵ

Mấy lời “thanh minh thanh nga”:

Đọc LTCC số 45, trang 51 cảm thấy sự thất vọng của anh N.T. THỌ vì không nhận được bài mà chỉ có thư chúc tết! Anh Thọ lo cho LTCC hơn là bản thân mình. Ai qua cầu mới hay: hồi LTCC còn ở New Orleans chúng tôi cũng lo sắp vô. Nói nhỏ với anh Thọ: bài thì có nhưng đến lúc sắp gởi bà Xã đòi xem rồi góp ý:

“Anh viết hay lắm nhưng có nhiều chuyện người ta hiểu lầm có người sẽ chỉ trích cho mà xem. Mặc dầu nói là không phổ biến ra ngoài nhưng anh không thấy trong tập hồi ký của Tướng Đỗ Mậu có trích LTCC bài của anh Trần Sĩ Huân đó sao?”

Đọc đi đọc lại thấy bà xã nói cũng có lý! Bà lại thêm: “Thôi mất công viết để vợ đọc cho vui!” Và bà đem để đầu giường để đọc dài dài. May thay! Nếu gởi đi thì phạm trường qui hơi nhiều:

LTCC số 45 trang 51 qui định bài không quá 5 trang viết tay khổ 8 1/2 x 11 hoặc 3 trang đánh máy. Bài tôi gửi đi dài gần gấp đôi. Nên để tên thật: tôi lại định ký là “Bần Tăng”.

Trang 54 AH “GẠCH BẾ” (hy vọng không phải tên thật) qui định nội dung 7 điểm mà bài của tôi có nhiều đoạn ra khỏi 7 điểm.

Viết lại, rút ngắn, hy vọng qua được trạm kiểm soát “Nội Tướng”, và nếu có phạm trường qui chút xíu nhờ các AH “tù bí hỉ xả”, xí xái giùm cho.

Vào đề:

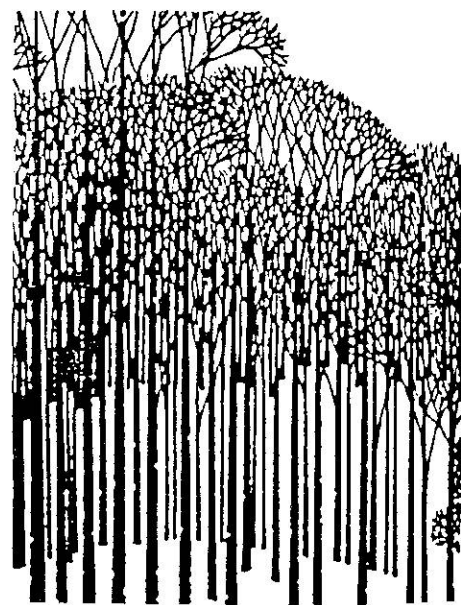
I. ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA: KỶ SỰ MỘT HẦM

Tháng 2-1962 đang dự hội nghị ở Đài Bắc thì nghe tin phi cơ oanh tạc Dinh Độc Lập. Khi về Saigon thì “ách giữa đường mang vô cổ”: TT Diệm giao cho công tác xây hầm trú ẩn ở Dinh Gia Long. Công tác đặc biệt không có ai giúp, không được bàn với ai! Vậy mà khi gần xong thì có nhiều QSQM (Quân Sư Quạt Mo) “gà” với TT nhiều chuyện. TT hỏi tôi:

1. Nếu địch bơm hơi ngạt vào các lỗ thông hơi thì sao?
2. Đổ nước vào thì sao?
3. Có người (?) nói là người Anh có làm những cánh cửa kính nhẹ hều mà đại bác bắn không bể (!) sao lại làm cửa sắt nặng nề làm chi?

Tôi thầm chửi “cha QSQM” nào rắc rối cuộc đời! Nhưng cũng phải bình tĩnh trả lời:

1. Các ống thông hơi nguy trang làm bồn hoa tưới sân là chỗ quạt hơi ra, còn chỗ hút gió vào đầu ở trên nóc dinh ít ai biết. Nếu bơm hơi ngạt vào chỗ gió ra thì chẳng khác chi tự đầu độc mình!



CÁC BƯỚC THĂNG TRÀM CỦA ĐỜI CÔNG CHÁNH

PHAN ĐÌNH TĂNG

2. Lặn hầm sâu 7 m dưới đất là phải lo thoát nước, tôi đã làm các lỗ thoát nước có “clapet” ra ống cống 2 m đường kính ở đường Pasteur. Nước ở trong chảy ra được mà ở ngoài không vào được. Đổ nước vào chảy ra ống cống đổ bao nhiêu cho vừa!

3. Nếu có loại cửa kính đó xin cho biết thêm tài liệu để xin nhập cảng cho kịp. Nhờ đó mà tôi biết được đại danh của vị QSQM. Hỏi ra cửa đắt hơn cửa sắt gần 20 lần. Tính hà tiện, TT không muốn nghe cửa kính “ngàn vàng” ấy nữa. Tôi lại nói: “Vả lại cửa sắt đã mạnh hơn 1 m bê tông cốt sắt bao cầu thang, mạnh nữa mà làm gì?” TT có vẻ chịu nên phán: “Ừ, kỹ vậy là phải!”

Đố các AH biết tôi giải thích thật hay xạo? QUE SERA SERA, ai mà biết được nhỉ!

CÁC BUỚC...

(Tiếp theo trang 13)

Buồn thay tôi chưa kịp gắn máy lạnh, máy quạt thì TT đã bị ám sát. Định mệnh xui nên sau đó 22 ngày TT Kennedy cũng bị ám sát ở downtown Dallas. Chỉ có khác là cái chết của TT Diệm ai cũng biết từ đâu đến và do ai chủ trương, còn cái chết của TT Kennedy cho đến nay người ta vẫn mù tịt!

ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA: TỔNG CUỘC KIỀU LỘ VÀ CẦU MỸ THUẬN:

Ngày 17-8-1968 vừa đến nhậm chức Tổng Giám Đốc Kiều Lộ thì được vị cố vấn MAC V (Military Advisory Command in Vietnam) đến thăm xã giao. Ông Đại tá để một tập dày cộm lên bàn rồi nói: “Ông cũng đã biết là theo sự thỏa hiệp giữa chính phủ VN và Tòa Đại Sứ Mỹ thì từ nay nhiệm vụ cố vấn cho Tổng Nha Kiều Lộ giao cho MAC V, U.S.A.I.D. (United States Agency for International Development) sẽ hợp tác với MAC V trong nhiệm vụ này. Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ và thấy rằng kiều lộ cần phải là một cơ quan tự trị có ngân sách riêng gọi là “dedicated funds” mới làm được nhiệm vụ của mình. Và đây là bản chi tiết trình bày tổ chức tương lai mà chúng tôi thấy cần phải có. Nếu ông xem mà đồng ý thì chúng ta sẽ cùng nhau đẩy cho nó thành hình sớm. Để ông có lý do tìm sự hậu thuẫn của chính phủ, chúng tôi đã long trọng cam đoan là khi Kiều Lộ tự trị rồi, phía VN đầu tư vào cho Kiều Lộ bao nhiêu thì chính phủ Mỹ sẽ góp vào bằng Viện Trợ tối thiểu 150% số đầu tư. Tờ cam đoan ở ngay trang thứ hai của tập nghiên cứu này”.

Trải qua 6 vị cố vấn chúng tôi uể mải mà không ra được cho đến 1973 TT Thiệu mới ký Sắc Lệnh thành lập Tổng Cuộc Kiều Lộ tự trị. Trong khi đó thì cây cầu Mỹ Thuận như cái xương nằm ngang, nhổ ra không được mà nuốt vào cũng không xong. Tên cầu là Mỹ Thuận mà Mỹ không thuận. Có lẽ không ai biết tại sao Mỹ không thuận. Tôi hỏi mãi chỉ biết rằng Mỹ lo là VN không giữ được an ninh và một khi cầu bị phá hoại thì phà không có mà giải quyết lưu thông. Nhưng họ chống kịch liệt lắm. Tôi còn nhớ khi Bộ CC sợ tôi kết với Mỹ đã đem cầu Mỹ Thuận lên trên bộ thì Mỹ phản đối với tôi dữ lắm. Tôi nói dõn: Tôi giữ lại đây làm gì mà các ông không muốn làm!

Để chứng tỏ là họ muốn làm cầu là được họ đề nghị với tôi trong vòng 6 tháng họ sẽ làm cho tôi 6 cây cầu lớn gần Saigon. Thật như vậy, trong vòng 5 tháng thì cầu Bình Triệu, cầu Bình Phước, cầu Đồng Nai, cầu Bến Lức, cầu Tân Ân, cầu Chợ Gạo hoàn thành và khánh thành rầm rộ. Sau đó không lâu thì MAC V rút

về. Tôi vẫn chưa hiểu tại sao Mỹ Thuận mà Mỹ lại không thuận! Có lẽ có một lý do thâm kín nữa là lúc đầu ta định xin viện trợ của Pháp giống như Nhà Ga Hàng Không Tân Sơn Nhất vậy. AH nào biết thêm xin cho ý kiến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA:

ĐO ĐẠT Ở BẮC THÁI

1977-78 đang ở trại Cải Tạo Tập Trung Phù Sơn IV, Bắc Thái (Bắc Cạn-Thái Nguyên) một hôm trong lúc hái chè trên đồi thì Cán Bộ VC đến kêu tôi và N. ra bảo lệnh trên phải đi đo đạt 9 đồi chè để tính năng suất. Dụng cụ cấp phát gồm có:

— Một cái thước giây Trung Cộng nguyên là 50 m, nhưng về già đã bị đứt đi ở chỗ 27 m.

— 2 tờ giấy loại để gói đồ khổ lớn

— một số bút chì cũ hể gọt là gãy, đôi khi phải lấy răng mà cắn. Và... chấm hết!

N. thời “oanh liệt” là công chức “cao cấp” ở bộ Kinh Tế Ngụ hơi “tả hóa”... hỏi nhỏ tôi: “Đo làm sao đây?” Tôi làm bộ trấn an nói cứng: “Mình đi cải tạo cũng đã 2 năm rồi có gì mà không “khắc phục” được nhỉ! N. có biết tính diện tích hình tam giác không?” N. trả bài giống như học trò lớp ba: “Đáy nhân chiều cao chia hai phải không?” “Khá lắm! Đừng quên chia hai!”

“N. nhìn mấy cái đồi này có giống hình cái nón không? Tưởng tượng mặt đồi gồm nhiều hình tam giác hợp lại Đỉnh là chóp đồi, đáy là chân đồi. Vậy ta đo vòng quanh chân đồi gọi là đáy. Rồi ta lại đo vài lần từ chóp đồi xuống chân đồi gọi là chiều cao, lấy trung bình, rồi đáy nhân chiều cao chia hai”.

Hiểu rồi, N. hăng hái đi tìm những que vụn làm cọc. Anh ta cầm đầu giây đứt, tôi kéo dây đi trước, cứ mỗi lần cắm cọc xuống là đếm 23 m. N. nguyên gốc Bắc Kỳ nên đầu lão cũng dữ lắm! Làm bộ cãi nhau ỏm tỏi để cho thằng CBVC biết là mình đang làm việc, và... đang ở đâu! Rốt cuộc cũng hết 9 đồi chè! N. tính, tôi vẽ, xong rồi đưa cho CB và đi lao động hái chè như cũ.

Cách một tuần lễ, cha CB đến nói: “Sẽ có cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra lại, các anh đo đạt ra làm sao mà sai cả 100%!”

Tôi hơi lo nhưng khi thấy Cán Bộ Kỹ Thuật là một cô gái trẻ đồng phục vàng Công An thì hơi vững dạ. Cô nói: “Hai anh theo tôi đi đo lại”. Chúng tôi lên đồi chè, tôi liền tưởng đến bài thơ:

Đêm trăng lên núi hái chè

Gặp thằng “phải gió” nó đè em ra...

Nhưng chẳng phải đêm trăng mà cũng... vì đòi quá nên có “phải gió” cũng không “đè em” ra nổi!

(Xem tiếp trang 59)

Hồi còn nhỏ, Thầy Tướng nói tôi có số làm xếp. Đến năm 23 tuổi (1959) tôi được bổ nhiệm làm Trưởng Ty tại một tỉnh heo heo hút gió. Nhân viên thường gọi tôi là Ông Chủ, lúc đầu tôi thấy chướng tai, sau cũng quen dần.

Tước hiệu Ông Chủ bị xếp đe, từ khi lập nghiệp tại xứ Cờ Hoa này. Tôi trở thành một nhân viên các kẻ thực sự, trên đầu tôi còn có đủ các loại xếp, từ xếp sồn sồn cho tới Chủ Lớn cỡ TỶ PHÚ mà tôi chưa hề diện tiền dung nhan lần nào. Tuy làm hung hục, công lưng kéo cày hơn cả trâu bò, tôi vẫn bị Ông Chủ cho ngồi chơi soi nước nhiều phen.

Dẫu vậy, tôi vẫn chưa tin là Thầy Số nói dốt. Vì lúc nào, tôi cũng là xếp ban thời gian trong nhà và hàng ngày đi làm thì có Tài Xế xe công cộng đưa đón (xe bus).

Giấc mộng làm chủ vẫn canh cánh bên lòng, tôi thử thời vận bằng cách mua vé số. Một lần nữa tiếng hát của TRẦN VĂN TRẠCH lại rộn ràng trong tim óc tôi “Mua số Kiến Thiết Quốc Gia Trước Giúp Đồng Bào Ta... Giầu Sang Mấy Hồi...”

Tiểu bang tôi cư ngụ chưa có xổ số, mấy ông dân biểu và nghị sĩ cho rằng làm như vậy là gây thêm tội lỗi, thực ra các ông ấy chẳng thương nước thương nòi gì cả, chỉ muốn bảo vệ BINGO tổ chức tại Nhà Thờ vào chiều thứ năm mỗi tuần. Tôi phải nhờ anh Tuấn ở tiểu bang MA mua, gửi về. Cạo hoài mà không trúng “Giấc Mộng Phi Xổ Số Bất Phú” kể như đi đoong.

Thua keo này bày keo khác. Tôi có một ông bạn người Mỹ, tuổi trẻ tài cao, mới 30 tuổi đầu làm President một hãng kỹ sũ Cổ Vắn. Tìm hiểu sâu hơn, tôi được biết hãng ông ta chỉ cần có hai hạng: Một họa viên, một thợ ký kiêm téléphonist, kiêm sổ sách, kiêm cả trăm thứ bà già. Tôi tự hỏi, mình cũng là Kỹ Sư Chuyên Nghiệp, có chứng chỉ hành nghề Trắc Địa Sư, kỹ sư tại 3 tiểu bang, tại sao ta không mở một hãng kỹ sũ cổ vắn như ông bạn vàng ở trên? Cứ nghĩ tới “TITLE PRESIDENT” cả đêm tôi không ngủ được. Tôi sẽ mượn một cô Mỹ trắng trẻ đẹp, có giọng nói oanh vàng để trả lời điện thoại: “YES SIR, THE PRESIDENT IS OUT OF TOWN. MAY I TAKE A MESSAGE”... Còn Họa Viên thì tôi có sẵn một số đề tử, vững tay nghề, lúc nào cũng sẵn sàng xả thân cứu chủ. Nếu Trời cho ăn nên làm ra, tôi sẽ trang bị thêm máy ACAD, và vân vân...

Nhưng cái khó trước mắt là: Làm thế nào bắt được JOB.

Điều kiện cần thiết là phải quen lớn và đủ tiền để góp nhiều vào Quỹ Vận Động, bầu cử địa phương của mấy ông Hội Đồng Tỉnh, Thị Trưởng, phải giao thiệp rộng rãi, như tình nguyện gia nhập các hội đoàn đua ngựa, golf club, hội người Việt ăn nên làm ra, đấy là chưa kể tới các hội chuyên nghiệp khác như APWA, LEE, NSPE....

Cộng sơ sơ các khoản dự chi cũng khiến tôi rụng rời chân tay, nhà BANQUE sẽ không cho tôi mượn tiền để chi các khoản tào lao thiên địa. giả dụ sau 6 tháng, không bắt được JOB, tôi cam đành ca khúc “BANKRUPTCY” vì thượng sách.

Kế hoạch này có nhiều phần phiêu lưu, thôi đành thảo cái khác, nó nhẹ nhàng và ít trình diễn hơn.

Lần này không phải Thầy Tướng mà là Thầy Bói bảo tôi có số làm thương mại. Tôi nảy ra ý định mở RESTAURANT hoặc tiệm bánh mì hay một siêu thị cỡ bỏ túi, nói nôm na là một tiệm bán chap phở chẳng hạn.



Thân tặng Chị THỎM

GIẤC MỘNG LÀM CHỦ



Mở RESTAURANT phải vốn nhiều và biết “COOK”. Nếu không đầu bếp làm eo làm sách, cũng có ngày dẹp tiệm. Đó là một kinh nghiệm của bản thân, tôi học được ở ba chị tôi.

Mở tiệm bánh, phải đi học nghề và thức suốt đêm để làm bánh. Ban ngày ngủ bù, còn thì giờ nào mà INTERVIEW nhân viên mới.

Mở tiệm chap phở bán thực phẩm Á Đông, kể cũng khoai, ta được tiếng là “Phục Vụ Cộng Đồng” nhưng hơi rét, vì băng rôn này mọc lên như nấm.

Thôi đành mở tiệm bán thực phẩm Mèo vậy. Vốn ít, việc nhan lại vẫn ra về Ông Chủ, nghĩa là có quyền thâu nhận APPLICATION, LAY OFF tùy hứng để trả mối thù Dân Tộc cho hả giận những ngày bị chủ đuổi. (Nói chơi cho vui vậy thôi, chứ đâu giám làm trái lời Tiên Nhân dạy) “Lấy Chí Nhân mà thay Cường Bạo”.

(Xem tiếp trang 47)

Nghĩ Về 30 Tháng 4. . .

30-4-1975: Một biến cố chính trị.
Một khúc ngoặt của lịch sử.
Một sự đổi đời...

30-4-1989: Ánh sáng hay Đêm tối!

30-4-1975: Nửa đất nước với 20 triệu dân trực diện với Cộng sản, nhưng tâm hồn của một số vẫn còn hướng về hào quang của những ngày kháng chiến chống Pháp, những mỹ từ "độc lập, tự do, hạnh phúc", "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", "ngày nào đất nước vắng bóng quân thù, ta sẽ xây dựng Tổ quốc tốt đẹp gấp mười lần xưa" ...

30-4-1989: Cả hai miền đất nước bình tĩnh để thấy rằng đảng Cộng Sản với một hệ thống cán bộ lạc hậu, tham nhũng, bất xứng, đang sắp hàng Việt Nam vào danh sách những nước nghèo nhất trên thế giới...

30-4-1975: Đảng Cộng Sản với chiến thắng quân sự ở miền Nam tự hào "giương cao ngọn cờ giải phóng" dẫn đầu các nước bị áp bức, "Việt Nam là thành trì của cách mạng vô sản". Miền Nam xóa bỏ tư hữu, từng bước tiến lên Xã Hội Chủ nghĩa để cùng cả nước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa Cộng Sản, không cần kinh qua Tư Bản chủ nghĩa...

30-4-1989: Xã Hội chủ nghĩa không còn là xu thế của thời đại. Đảng Cộng Sản Việt Nam gần nửa thế kỷ làm lạc trong giáo điều Mác xít cứng nhắc, bình mất bóng thấy anh em trong khối XHCN khởi đầu là "đàn anh vĩ đại" Liên xô, đang từng bước phá rào để đầu hàng tư bản đế quốc...

30-4-1975: Trong biên giới quốc gia, khoa bảng du học từ ngoại quốc về, nhân tài như lá mùa Thu...

30-4-1989: Hàng trăm ngàn chuyên viên khoa học kỹ thuật, ngân hàng, nhân dụng, quản trị,... từ một người thợ thấp nhất đến một chuyên viên chỉ huy, với những hiểu biết từ sơ đẳng đến cấp cao, có mặt khắp nơi trên địa cầu...

Mười bốn năm qua từ ngày xe tăng đại bác của Liên xô ầm ầm lăn bánh trên đường phố Thống Nhất, nghiền nát hy vọng và niềm tin của dân tộc.

Mười bốn năm tam dung trên những phần đất không phải quê hương của mình, với những thao thức đợi chờ ...

Đã làm gì và sẽ làm gì?
Để vận dụng những điều kiện thuận lợi trên
Và để đừng đánh mất một cơ may,
Quang phục đất nước...

Nguyễn Tấn Thọ



CỦA NỢ

NAM CÁT

NÓI HAY ĐỪNG

Câu chuyện “NỢ” hôm nay là thứ nợ thật, bằng “DOLLAR” chứ không phải cái thứ nợ vợ, nợ con, mà đã có lần tôi thừa chuyện với các ái hữu trước đây.

Nhiều nước nghèo có, không nghèo mấy cũng có, đã đứng ra vay những món tiền khổng lồ, để gọi là phát triển kinh tế của xứ họ. Họ vay từ ba loại chủ nợ:

1. Ngân hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (World Bank, IMF)
2. Những nước quá dư ngoại tệ, như Kuwait, Saudi Arabia, v.v...
3. Những ngân hàng tư, của thế giới tự do, Âu Châu, Hoa Kỳ, v.v...

Những món nợ này đã tích trữ lâu năm và cho đến năm 1983 thì đã lên tới 1,500 tỷ MK. Hãy kê ra một số những nước đã thiếu nợ nhiều nhất:

- Thiếu trên 100 tỷ MK: Mỹ Tây Cơ, Ba Tây...
- Thiếu từ 50 tỷ đến gần 100 tỷ MK: Argentina, Venezuela, Nigeria...
- Thiếu từ 20 tỷ đến 50 tỷ MK: Phi Luật Tân, Đại Hàn, Nam Dương, Ấn Độ, Ai Cập, Ba Lan, Đông Đức, Chí Lợi, Puerto Rico, Hi Lạp v.v...
- Từ 1 tỷ đến 20 tỷ MK: vô số kể.

Hai loại chủ nợ, (1) và (2), nếu con nợ chưa trả nổi thì còn xin trì hoãn được, còn loại chủ nợ thứ (3) mà không trả đúng kỳ thì chúng kêu la oai oái.

Hiện nay quá nhiều nước thiếu nợ mà không có phương cách gì để trả nổi, đâm liều, và đã gây ra một tình trạng gần như khủng hoảng tiền tệ. Hậu quả là đã có rất nhiều ngân hàng tư trên thế giới, kể cả ngân hàng Hoa Kỳ đã phải gánh chịu những tổn thất thật nặng nề, và tình trạng “quýt nợ” này cũng gây thêm

tình trạng rất khốn đốn cho những nước thật sự nghèo, muốn vay chút chút để sống qua ngày, đã bị từ chối nhẹ nhàng, chờ tìm ra một giải pháp thỏa đáng cái đã.

Chúng ta thử tìm xem vì đâu mà đã ra nông nổi này?

* *

Những nước xuất cảng dầu “thô” gọi là OPEC, tự tiện tăng giá dầu lên từ \$7/thùng lên trên \$30/thùng, năm 1973. Sau đó giá dầu cứ tuần tự mà tăng thêm, và đến cuối năm 1980 thì đã tăng lên gần \$40/thùng. Thế giới không có cách gì dìm giá được, vì những nước kỹ nghệ lớn đều phải có dầu, và vì sự cạnh tranh đua mua để mà dự trữ, đã khiến tình trạng càng bị đắt thêm. OPEC đã sản xuất mỗi ngày trên 20 triệu thùng, và đã đem lại cho họ một lợi tức thêm mỗi năm là:

$$\begin{aligned} & \$30/\text{thùng} \times 365 \text{ ngày} \times 20 \text{ triệu thùng} = \\ & \$219,000,000,000 \text{ MK} \end{aligned}$$

Món lợi mới này đến một cách đột nhiên, những nước có dầu, tương đối yếu kém về kinh tế và kỹ nghệ đã không thể tiêu dùng hết, dĩ nhiên là phải tìm cách đầu tư sinh lợi, và không gì nhanh hơn hết là gửi vào những ngân hàng ở Âu Châu và Mỹ Châu. Trong ba năm đầu những ngân hàng này còn nhận tiền có lợi, nhưng sau đó rất ít ngân hàng chịu nhận nữa, mà ngược lại họ còn đòi những nước nào dư tiền muốn gửi thì phải trả tiền công thì họ mới nhận giữ giùm cho. Thái độ của những ngân hàng tư này đã gây ra tình trạng đồng “Euro dollar” hay “petro dollar”, cũng vậy, tràn ngập thị trường Âu châu và Mỹ Châu, và nhờ đó việc vay mượn những món tiền này thật dễ dàng, nếu con nợ có gì để bảo đảm. Lúc bấy giờ, có hai loại con nợ được ưu đãi nhất:

(Xem tiếp trang 18)

CỦA NỢ...

(Tiếp theo trang 17)

— Những nước có mỏ dầu (reserves) lớn, nhưng chưa khai thác đúng mức như Mỹ Tây cơ, Venezuela, Nam Dương, Nigeria v.v...)

— Những nước có tài nguyên thiên nhiên phong phú (Ba Tây, Argentina, Trung Cộng v.v...)

Trong khi đó thì những nước đại kỹ nghệ, như Nhật, Đức, Pháp v.v... đã phải gánh chịu những thâm thủng sở hữu ngoại tệ rất lớn lao, như Nhật chẳng hạn mỗi năm phải chi thêm:

\$30/thùng x 3 triệu thùng x 365 ngày —

\$32,850, 000,000 MK

Đức và Pháp phải thiệt, mỗi nước gần \$15, 000,000, 000 MK.

Những nước này đã phải tăng giá hàng kỹ nghệ xuất cảng của họ lên, để bù đắp vào những thâm thủng kia vì dầu, và kết quả là sau 10 năm, tính đến 1983, chỉ những nước hậu tiến, không có dầu và cũng không có kỹ nghệ đã phải gánh chịu tất cả những thiệt thòi vì việc tăng giá dầu của OPEC nói trên.

*
* *

Kể từ khi Tổng thống Reagan lên nắm quyền tại Mỹ, chính sách kinh tế khôn ngoan đã làm cho giá dầu tụt xuống đến mức \$10/thùng mà thôi, cũng lại gây ra một tình trạng dư thừa dầu trên thị trường làm lợi cho tất cả thế giới. Trong bài này tôi không nói đến chính sách kinh tế của Reagan, xin hẹn đến một bài “Nói hay Đừng” khác.

*
* *

Giá dầu hạ, đã khiến cho những nước trước đây nhờ sản xuất dầu mà trả nợ được (như Mỹ Tây Cơ, Venezuela, Nigeria) hầu như đi đến chỗ khánh tận, còn những nước khác thì vì cuộc khủng hoảng tiền tệ trên thế giới đã không giúp họ bán được hàng ra. Kết cuộc là hầu như đến gần 70% con nợ đã không tìm ra cách gì để trả lại nợ, lời cũng như vốn.

Và kể từ năm 1984 trở về sau, phần lớn những nước này đã đâm liều, không chịu trả gì nữa cả.

*
* *

Trong khi đó thì những nước giàu trên thế giới, mỗi năm đã bỏ ra từ 3% đến 6% ngân sách của nước họ để giúp đỡ những nước hậu tiến, giúp trực tiếp (như Hoa Kỳ, có cơ quan USAID), hay giúp gián tiếp bằng

cách đóng góp vào Ngân hàng Quốc Tế (World Bank) hay Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF). Tài liệu của Liên Hiệp Quốc cho hay là mỗi năm số tiền giúp đỡ này đã lên tới trên 100 tỷ Mỹ Kim, và đó là chưa tính đến những loại cứu trợ đói chẳng hạn cho Phi Châu, Ấn Độ và Bangladesh v.v...

Trong ba kỳ hội nghị thượng đỉnh về kinh tế giữa 7 nước giàu có (Hoa Kỳ, Nhật, Pháp, Đức, Ý, Anh và Gia Nã Đại) đều đã cố gắng để tìm kiếm ra một giải pháp cho việc khủng hoảng này, nhưng vẫn chưa có giải pháp nào được tất cả đồng ý. (Hội nghị kinh tế năm 86, 87 và 88).

Hiện nay có ba chiều hướng gần như rõ rệt để tìm kiếm một giải pháp:

1. Dựa trên bình diện nhân đạo
2. Dựa trên tinh thần công bằng bác ái
3. Dựa trên luật thường tình (common sense).

*
* *

1. Nhóm thứ nhất chủ trương rằng, phải nghĩ đến tình nhân đạo mà xử sự. (Nhóm này có Giáo sư Henry Kissinger)

Họ lý luận như thế này:

Mấy anh nhờ trời mà có dầu, buộc thiên hạ phải trả một giá quá đắt, tích trữ ngoại tệ, xương máu của những dân tộc nghèo đói. Tiền không làm gì hết được, đành phải đem cho vay. Chủ nợ biết rằng khi cho vay ra cũng phải chịu chút ít rủi ro. Nay sau 10 năm, các anh đã thu về gần 200 tỷ tiền lời, và hơn 300 tỷ tiền vốn. Nay với số tiền vốn đã cho vay ra, mà chưa thu lại được, lên tới trên 1,000 tỷ MK, và số tiền lời hàng năm thu về lên tới gần 90 tỷ MK. Nếu buộc những nước nhược tiểu nghèo đói sẵn, mà tiếp tục phải trả cả lời lẫn vốn, thì những nước này sẽ không tự túc được chứ chưa nói đến phát triển kinh tế gì cả. Họ còn phải rút ngoại tệ từ kho dự trữ (để bảo đảm giá trị tiền tệ của họ, và bảo đảm việc mậu dịch với thế giới) ra mà trả, thì thật là một sự bất công lớn lao. Cái hố xa cách giữa những nước nghèo và giàu sẽ còn xa cách hơn thêm.

Hơn nữa những anh giàu quá rồi, nếu nay còn kiếm cách vơ vét thêm, thì cái của này cũng chẳng đem lại hạnh phúc gì thêm cho các anh. Tóm lại nhóm này chủ trương hãy “xúy xóa” tất cả món nợ trên đi cho vui về cả làng.

(Xem tiếp trang 56)

NHỚ QUÊ

Còn trời, còn nước, còn non,
 Còn vùng đất mẹ, ta còn vấn vương.
 Lá xanh còn ấp mái trường?
 Đò trên sông cũ còn vương tiếng hò?
 Trắng tinh còn áo học trò?
 Ruộng sâu, cò trắng, còn no lúa lành?
 Tiếng gà còn động mái tranh?
 Ve sầu còn giục trên cành cây cao?
 Lũy tre còn mãi tươi màu?
 “Đồng Đăng” ru tiếng còn câu địu dàng?
 Phụng hồng còn nở bên đường?
 Quốc còn kêu nhắc những trang quốc thù?
 Lá bàng còn dón hơi thu?
 “Ba Vì” còn vương khói mù sơn khê?
 Hàng cau còn ngóng ai về?
 Trưa hè còn vắng trên đê sáo diều?
 Đầm sen còn ngát hương yêu?
 Chùa xa in bóng, chuông chiều còn vang?
 Bên đình còn nhóm chợ làng?
 Còn cô bán rượu? còn chàng say mơ?
 Cốm vòng còn gánh duyên tơ?
 Chè tươi, nước vối còn đưa giọng tình?
 Xu xê, chiếc bánh tẻ còn xinh?
 Còn anh kẹo kéo cổ tình nói dai?
 Những chiều gió bắc, mưa mai,
 Vùng đen, mía hấp, còn ai gánh về?
 Bánh đa, còn quét cháo kê?
 Trầu cau còn nhắc phu thê tắc lòng?
 Cờ tây bạn nhậu còn đồng?
 Tiệm đóng y cũ, cối đồng còn vang?
 Ngòi, còn cầu khỉ bắc ngang?
 Ca dao còn vắng mang mang tơ trùng?
 Gò Công còn tiếng Phương Dung?
 Hà Thanh xứ Huế còn rung tơ đàn?
 Bình Tuy còn những xe than?
 Thương ai dầu dãi băng ngàn mưu sinh.
 Long Thành còn món chim xanh?
 Bình Dương, vườn ngọt, trái lành còn thơ?
 Bến Tre còn mát bóng dừa?
 Hà Tiên còn những ruộng dưa trái dài?
 Mỹ Tho còn mặn, còn soài?
 Hồng ngự gà trời, còn ai ẩm bằng?

Bến Lức còn vắng bên sông?
 Tiếng ai rao khóm, đọt nong tình quê.
 Quê Sơn còn mái tóc thề?
 Rạch Miễu Mỹ Thuận còn xe đạp đều?
 Biên Hòa còn bưởi, còn điều?
 Cái Răng, Tân Hiệp, còn nhiều nem chua?
 Đak Tô còn những chiều mơ?
 Nhà sàn thở khói, lơ thơ bóng người.
 Cam Ly còn tiếng nước rơi?
 Xuân Hương, hồ biếc còn nơi hẹn hò?
 Nhớ về gió bụi Plê-ku
 Hàm Rồng núi lớn mây mờ còn che?
 Bãi vàng Phan Thiết còn ghe?
 Còn làng ngư phủ, vui nghề nắng mưa?
 Hồ Nai còn những trại cua?
 Đất màu Long Khánh mấy bữa còn vang?
 Thuốc lá Cẩm Lệ, Cẩm Vàng
 Ba Tơ Quảng Ngãi, còn hàng mạch nha?
 Nhớ mùi thơm ngọt, đậm đà,
 Quay về Đà Nẵng, rọ, hà, tré, nem.
 Châu Đốc còn chén mắm nêm?
 Cả Cần Chợ Lớn quán đêm còn người?
 “Tập thói” những món ăn chơi,
 Nhớ về nếp sống một thời an khang.
 Ngày xuân còn lắm hội làng?
 Lợn gà tranh pháo, bên đường còn đồng?
 Hoa đào còn sánh má hồng?
 Còn anh mãi võ nổi giòng hiên ngang?
 Con tằm còn nợ nung tang?
 Cự Đờ còn chiếu bên hàng hoa mai?
 Bàu cua cá cộp còn bày?
 Còn bàn cờ thế thách tài thấp cao?
 Cây nêu còn được dựng sào?
 Còn đám “xúc xê” vui chào chúc ai?
 Em còn trâm giắt, hoa cài?
 Anh còn khăn đóng áo dài mừng xuân?
 Gia đình còn được quây quần?
 Hăm ba còn lệ TÁO QUÁN tiền về?
 Mừng năm còn nhớ tục quê?
 Đống Đa còn vắng câu thơ “phá Thanh”?

*
* *

Hồn thơ tổ chút lòng thành,
 Tình quê theo giấy trắng trình gửi về,
 Bao giờ lòng hết tái tê,
 Thanh bình đất mẹ ta về nghỉ ngơi.

NGUYỄN LANG & HUY CÁO

Thành
Kính
Phân
Ưu

* Cụ thân sinh và Cụ nhạc phụ của AH Nguyễn Phú Điền đã từ trần tại California và Việt Nam.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị AH Nguyễn Phú Điền và tang quyến.

* Cụ Lê Đình Vương, nhạc phụ AH Trần Đình Thắng, vừa từ trần ngày 20-2-1989 tại Montreal, Canada, hưởng thọ 70 tuổi.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị AH Trần Đình Thắng cùng tang quyến.

* Cụ Bà thân sinh AH Bùi Đức Hợp đã từ trần ngày 25-2-1989 tại Saigon, Việt Nam, hưởng thọ 80 tuổi.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành kính chia buồn cùng anh chị Bui Đức Hợp và tang quyến.

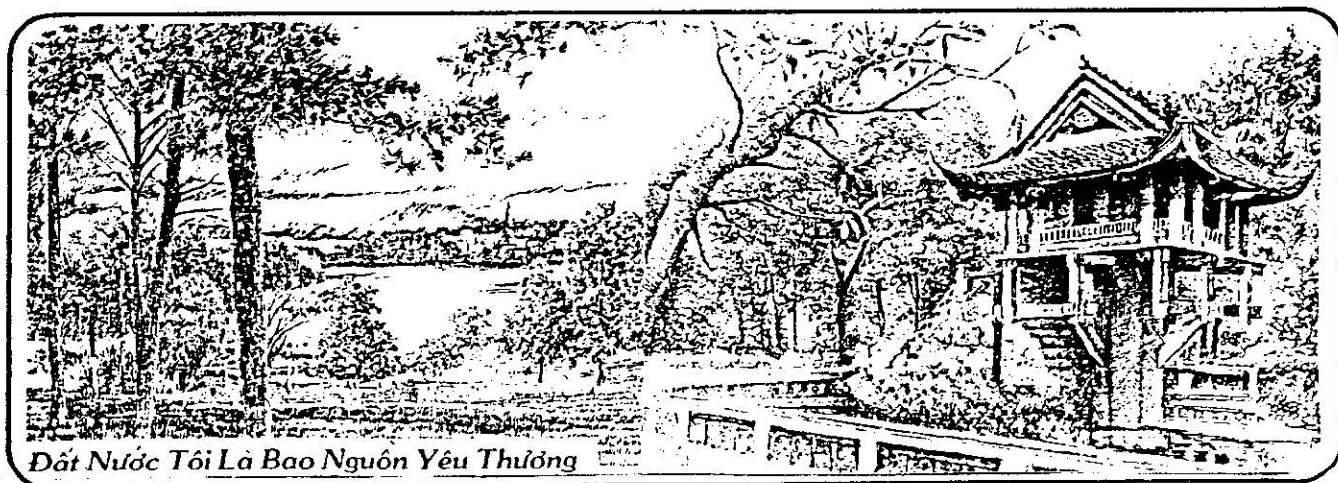
* Cụ Trần Đăng Khoa, nguyên Kỹ Sư Công Chánh, đã từ trần tại Việt Nam ngày 15-3-1989, hưởng thọ 85 tuổi.

Kính nguyên hương hồn Cụ Kỹ sư Trần Đăng Khoa sớm tiêu điều miền cực lạc.

(tin từ AH Trần Sĩ Huân)

* Chị Nguyễn Văn Thông đã từ trần tại Bellevue, Washington ngày 17-4-1989, hưởng thọ 56 tuổi.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin thành tâm chia buồn với AH Nguyễn Văn Thông và tang quyến.





VIỆC GIỮ GÌN GỐC VIỆT CHO MAI HẬU

ĐÀO TRỌNG CƯƠNG

Trong mấy Lá Thư gần đây, chúng ta đã tỏ ra mối lo sợ trước sự Mất Gốc cho các thế hệ mai sau của chúng ta. Bài thì nói nhiều về những cảnh mất thấy tai nghe trong nhiều gia đình, trong cộng đồng ly hương báo hiệu sự mất gốc đang đe dọa giới thiếu niên, tổ nổi băn khoăn và lo sợ, hầu cùng nhau tìm giải pháp thích nghi trước sự băng hoại chớm nở của ý nghĩa gốc gác Việt. Tuyệt nhiên chưa ai đã đề nghị một giải pháp cụ thể nào có thể thi hành được, một khi chúng ta quyết chí thi hành nếu thấy giải pháp đó hữu hiệu.

Đọc lại kỹ Lá Thư số 42, bài của AH Khuê Tú làm tôi chú ý nhất, với câu: “Đã có nhiều AH đã nói lên trên LT những cái hay, cái đẹp của văn chương Việt Nam. Vậy các AH giàu lòng thương giống nòi nên có những bài thảo luận hướng lứa tuổi này – (tuổi tráng niên – nhớ đến quê hương, có tình thương nước v.v... vào con đường mất gốc. Đó là bốn phận của chúng ta làm Ông Cha lúc này”.

Tôi được hân hạnh là một người mà AH Khuê Tú nói tới (bài “Tiếng Nói Nước Tôi” trong LT số 37, tại trang 58 và kế tiếp), tôi có bốn phần đáp lời, tuy đối với thời gian đã qua đã là chậm chạp. Đọc tin buồn về Bạn Hoàng Đình Cang, viết tiếp luôn bài “Khóc Anh Cang” đăng trong LT kế tiếp (số 43), với một số công việc khác hàng ngày, đã làm tôi bỏ sót (tạm thời mà thôi) một số bài, trong đó có bài nói trên của AH Khuê Tú.

Các bài liên quan tới sự lo âu “mất gốc Việt của giới trẻ” đều nói “việc dạy dỗ này *phải bắt nguồn từ mỗi gia đình*”. Đó là việc dĩ nhiên rồi, nhưng theo tôi, việc làm này chỉ đúng được với vài thế hệ nối tiếp chúng ta mà thôi! Vì lẽ gia đình của thế hệ thứ ba, thứ tư sau chúng ta *chắc chắn không còn được* như các gia đình ngày nay khi chúng ta còn tại đường. Và cứ như vậy, những gia đình có sau đó cứ theo thứ tự thoái hóa, tự nhiên về ý nghĩ dân tộc, để không còn gì trong đầu óc, trong sự hiểu biết, để truyền lại, để dạy lại.

Đừng chê là quá lo xa! Ta phải “thật thà với chính ta” để nhận định rằng số đồng bào hiện có trên năm châu sẽ trở lại tại mỗi quê hương thứ hai này rất lâu dài, chiếm tới số chín chục phần trăm! Sẽ chẳng khác chi nhiều dân tộc đã làm trước chúng ta một hai trăm năm. Việc “trở về xây dựng quê hương” sẽ chỉ là số tối thiểu, vì nếu ở ạt về, thì sẽ “không đủ đất dụng võ”, lấy gì mà sống, kể cả những ai sẽ chủ trương lập các xưởng công kỹ nghệ. Các vị sẽ về sẽ phải có sẵn hậu thuẫn trong chính quyền lúc ấy, trong các đảng phái quốc gia có đủ uy tín trong giai đoạn sơ khởi này. Lòng hăng say muốn về phục vụ quê hương còn có bao nhiêu vấn đề gai góc khác do ý nghĩ bất phục lẫn nhau do nhiều “lò” đã đào tạo ra “nhân tài”, chưa nói tới cuộc sống đầy tiện nghi hiện hữu.

Khi chúng ta đều nhận thấy sự kiện tương lai ghi trên là đúng, thì giải pháp đề nghị sau đây xét rất cần thiết và đúng lúc, và cấp bách, nhất là dân tộc Việt chúng ta ưa cuộc sống dung hòa trong xã hội mới sát cánh giữa các dân tộc khác, thay vì người Hoa, người Do Thái ưa sống theo kiểu ghetto, ảnh hưởng của xã hội mới thấm nhuần vào trí óc giới trẻ của chúng ta nhanh và kiến hiệu hơn đối với họ.

Tất nhiên giải pháp sau đây *phải khởi đầu từ chúng ta* với các con chúng ta tiếp sức. Đó là một “tổ chức Văn Hóa” được sinh hoạt đều đặn, trang nghiêm, mà các con cháu chúng ta cũng cần tới tham dự. Chỉ có sự sinh hoạt chung mới giữ được nền nếp lâu dài, mà phạm vi và khả năng của gia đình sẽ là hữu hạn trên vấn đề này. Mọi sinh hoạt chung sẽ hướng về sự “giữ gốc Việt” mãi mãi, như vậy, hàng năm nối tiếp.

(Xem tiếp trang 20)



CHUA MỘT CỘT - HÀ NỘI

Ý nghĩ yêu quý giống nòi cứ để trong đầu óc, mà có mang ra bàn, thì chỉ bàn suông, kêu trời than đất, là hành động vô trách nhiệm. Đó như là một hòn ngọc quý, cứ chôn vùi nó xuống đất, lâu lâu moi ra ngán ngĩa với bạn và cùng khen đẹp, thì hòn ngọc đó sẽ phải phai mờ. Phải lau chùi nó luôn, có khi lại còn phải gọt cắt cho thêm chiếu sáng, nó mới trở nên có giá trị. Cũng như con người, ý nghĩ đó để yên trong đầu cũng chỉ là một ngọn nến và một tai ương nhỏ nào cũng làm cho nó tắt ngấm. Chỉ bằng mang nó ra, cùng nhau làm cho nó trở thành những bó đuốc để soi sáng đường chúng ta phải đi trong vấn đề liên quan tới sự gìn giữ được những gì là đặc trưng của nòi giống, và theo đó hậu duệ của chúng ta sẽ noi theo. Một bó đuốc chỉ có được bằng cách sinh hoạt chung mà thôi.

Tổ chức Văn Hóa nói trên phải là một cái gì rất cụ thể để chúng ta làm đầu tàu, con cháu chúng ta cùng tới đó sinh hoạt. Nó không ngoài một công trình kiến trúc khá dĩ đủ quan trọng hầu đáp ứng được đúng mức mục đích cao xa của chúng ta.

Nói về Giống Nòi Việt, ta dĩ nhiên nhớ tới Tổ — Vị Tổ sáng lập ra nước Văn Lang từ hơn Bốn ngàn năm lịch sử. Đó là vua Hùng Vương, Tổ xa nữa là Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, lập ra đời Hồng Bàng theo huyền sử, mà vì qua hai ngàn năm qua truyền thuyết dân gian Việt, huyền sử đã trở thành lịch sử.

Nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thu (London-Ontario-Canada) cũng đã đề nghị rất chí lý là trong mọi vấn đề nói tới gốc Việt, thì phải lấy Vua Hùng Vương làm mẫu số chung (dénominateur commun).

Cho nên Kiến Trúc Văn Hóa này sẽ có thể mang tên là “Đền Thờ Quốc Tổ Hùng Vương”, hoặc nếu muốn: “Nhà Văn Lang”.

Nỗi lo âu về “mất gốc” này cũng đã được giới cao niên chúng tôi tại Canada rất lưu tâm từ lâu. Từ đầu năm 1987, chúng tôi đã có ý tổ chức một cuộc hội thảo toàn quốc tại Thủ đô Ottawa này, nhưng năm ngoái mới có đủ phương tiện tài chánh để thực hiện, với đề mục chánh, là “Vấn đề Gìn Giữ Gốc Việt”. Với tư cách Trưởng Ban Tổ Chức, tôi đã quy tụ được mười Hội Đoàn Cao Niên Việt Quốc Gia trong hai ngày 9 và 10 tháng November vừa qua, và đề tài thuyết trình của tôi là “Gìn Giữ Gốc Việt”. Vài thuyết trình viên khác cũng có đề cập tới vấn đề này, đưa đến cuộc thảo luận hăng say, mà kết quả đã là việc thiết lập Liên Hội Người Việt Quốc Gia Cao Niên tại Canada, và một công tác quan trọng cần Liên Hội lo thực hiện là tại mỗi Vùng có đông đồng bào sinh sống (thí dụ từ trên mười lăm ngàn) có một Đền Thờ Quốc Tổ Hùng Vương. Mọi nơi khác chỉ cần có tại Trụ Sở Hội Cao Niên (hoặc Hội Người Việt Quốc Gia địa phương) một Bàn Thờ Quốc Tổ đủ uy nghi, và thiết thọ (nghĩa là không phải có dịp mới thiết lập tạm).

Mọi sinh hoạt của Cộng Đồng, mọi tổ chức Lễ lạc liên quan tới lịch sử, tới phong tục dân gian, đều lấy đó để tổ chức các con cháu chúng ta sẽ theo bố mẹ ông bà của chúng hầu quen dần về cách sinh hoạt, để nối tiếp chúng ta sau này. Chúng ta sẽ tạo được một “nền nếp cổ truyền” để lưu lại. Đó là một “chức thư bằng đá” của chúng ta truyền lại sau này mãi mãi, mà nó chỉ tồn tại được nếu có sự sinh hoạt liên tục, mặc dầu nó là “bằng đá”. Biết bao nhiêu bia đá to lớn đẹp đẽ của một gia đình lớn trong một quốc gia, vì đã thiếu người trông nom săn sóc do sự tuyệt giống gia đình (pas de descendances directes) hoặc vì chính thể đổi thay mà đã bị đổ ngã, những đời sau dân chúng địa phương khiêng ra làm mặt cầu qua con suối nhỏ, làm bàn giặt bên bờ sông ngòi (1)... Chúng ta, cả một dân tộc tiếp tục chăm lo, thì có e gì cái “chức thư bằng đá” đó trở thành vô hiệu lực??

Ý nghĩa ghi trên đã được tôi trình bày trong một Hội Nghị do Tỉnh bang Ontario tổ chức tại Ottawa ngày 9 November 1988 vừa qua, với đề tài về những vị Cao Niên — mọi dân tộc — tại Tỉnh bang Ontario”. Tôi đã trình bày về tâm trạng, và nhất là những mối ưu tư của giới chúng ta trong Vùng Thủ Đô Gia Nã Đại và được các đại diện các dân tộc khác rất tán thưởng.

(Xem tiếp trang 66)



ĐẲNG CẤP CỦA SỰ HIỂU BIẾT

N. CUÔNG

Nhiều người vẫn thường cho rằng một trong những kỳ quan độc nhất vô nhị của vũ trụ này chính là Con Người. Nếu thật sự đúng vậy, thì sự hiểu biết của con người có thể được ví như là phép lạ. Không ai dám phủ nhận điều đó. Bởi vì con người là giống vật duy nhất có thể tự tìm hiểu một cách chi tiết về chính bản thân mình. Dù sao, vấn nạn vẫn làm các nhà học giả thắc mắc là liệu sự hiểu biết của con người có một giới hạn nào đó, hay sẽ tiếp tục phát triển tới mức độ có thể đoạt quyền tạo hóa? Ý tưởng trên, nếu có, đã bị bài bác một cách mạnh mẽ không những từ các nhóm triết gia thuộc phái hữu thần, mà còn bị hoài nghi ngay cả ở phái vô thần nữa. Họ cho rằng sự hiểu biết của con người dù có đi đến đâu nữa cũng vẫn là của con người, mà đã là con người thì đừng bao giờ có ý tưởng so sánh với các đấng thiêng liêng, hay nói chung là Thượng Đế.

Từ đó, trước vấn đề của sự hiểu biết, không ai là không tự cảm thấy mình nhỏ bé. Dù cho có kiêu hãnh như thế nào, rồi cũng có lúc sẽ tự nghĩ rằng sự hiểu biết của mình giống như những hạt cát trong sa mạc mênh mông của kiến thức nhân loại. "Sông sâu khó mấy dễ dò, đồ ai lấy thước mà đo lòng người". Lòng người đã khó đo thì chắc sự hiểu biết còn khó hơn nữa.

Nghĩ cho cùng, làm sao đem cái hữu hạn để đo lường cái vô hạn. Điều mà chúng ta không thể làm được. Chịu thua?!! Chưa chắc!... Hãy thử lập luận như sau: "Nếu không thể tìm cái tuyệt đối của vô hạn, thì tại sao chúng ta không thử tìm cái tương đối của

hữu hạn trước (?)." Lấy một thí dụ để minh chứng cho ý tưởng trên là bài toán về đo đạc mà giới AHCC hẳn đã thuộc lòng. Dùng hai điểm AB đã biết, cộng thêm cái máy nhẩm thì có thể tính được khoảng cách của hai điểm CD mà không cần phải lại tận nơi để đo. (Phương pháp này còn được áp dụng để đo khoảng cách hay kích thước của các hành tinh xa xôi trong vũ trụ).

Trên cũng là điểm khích lệ cho người viết mạo muội trình bày những suy nghĩ của mình về sự hiểu biết trong bài thảo luận này. Hy vọng là trong giới AHCC không những sẽ đóng góp ý kiến phê bình hữu ích, mà còn có một sự thông cảm nếu có gì còn thiếu sót. Sau hết, người viết cũng thành thật ghi nhận một phần ý tưởng trong bài là do từ một số anh em khóa 14 (71-75) thảo luận chơi ở quán cà phê chị Bé sau lưng trường vào những ngày u ám của lịch sử miền Nam Việt Nam. Người viết cũng xin ghi nhận riêng sự đóng góp ý kiến đặc biệt của AH Nguyễn Minh Dũng từ San Francisco.

Thế giới của sự hiểu biết thường chia ra làm ba loại gồm hiểu nhiều, hiểu rộng, và hiểu sâu (chữ 'biết' được bỏ để tranh sự dài dòng). Nếu có trùng hợp thì cũng là tự nhiên, sự liên hệ giữa ba trục X, Y, và Z trong khoa hình học không gian và ba loại hiểu biết trên. Dĩ nhiên, X nhiều, Y rộng, và Z sâu. Lấy một thí dụ đơn giản để dẫn chứng như sau:

(Xem tiếp trang 24)

ĐẲNG CẤP CỦA...

(Tiếp theo trang 23)

Ông A là người đi khắp Nam Trung Bắc. Thành phố nào ông cũng ghé qua. Tiệm ăn, rạp hát nào ông cũng biết đến. Tạm cho ông A là người hiểu (hay biết) nhiều. Ông B là người chỉ đi qua vài thành phố, nhưng mỗi nơi ông đều ở lại chơi một thời gian. Danh lam thắng cảnh hay đường phố nào ông cũng thuộc lòng. Các món ăn chơi giải trí ông đều sành. Tạm cho ông B là người hiểu rộng. Sau cùng, ông C chỉ sống có một nơi. Ngoài vấn đề hiểu biết về địa lý, lịch sử và kinh tế của địa phương, ông còn nghiên cứu về phong tục tập quán, biết rõ những nguyên nhân nào như thời tiết thủy thổ ảnh hưởng đến tính tình chung của dân địa phương. Tạm cho ông C là người hiểu sâu.

Dựa vào kinh nghiệm, ba loại hiểu biết trên đều có một giá trị thực tế tương đương với nhau. Tùy theo hoàn cảnh hay nhu cầu mà một trong ba loại có cơ hội được sử dụng. Điều vừa nói nhằm giải thích hiện tượng tại sao có người thất bại phương diện này lại thành công ở nơi khác. Trong một công ty kinh doanh, người hiểu nhiều thì có thể có khiếu về ngoại giao, người hiểu rộng có thể thiên về quản trị hay điều hành, còn người hiểu sâu thì có thể chỉ là chuyên viên, cố vấn. Do đó, đôi khi người ta hay nhầm lẫn mà cho là tại chữ 'Thời', dù rằng chữ 'Thời' có một vị trí riêng của nó mà bài viết sẽ đề cập sau. Cả ba loại khi được phân tích thì có vẻ như riêng rẽ, nhưng thực sự liên hệ với nhau một cách mật thiết. Sự hiểu biết của một cá nhân trên bình diện nào bao giờ cũng có đủ cả ba, vấn đề là loại nào có cường độ mạnh hơn mà thôi.

Bây giờ nếu giả sử ta có thể biểu diễn sự hiểu biết của một cá nhân trong một giản đồ không gian ba chiều, mỗi chiều như đã trình bày, tượng trưng cho một loại hiểu biết, và nếu dùng đẳng thức toán sau đây để mô tả:

$$E_1 = \sum_i^n (X_n * Y_n * Z_n)$$

Trong đó:

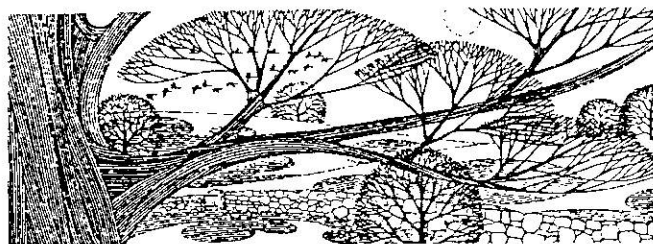
n: những phương diện của sự hiểu biết

X_n, Y_n, Z_n: cường độ của ba loại hiểu biết ở diện n

E₁ trong trường hợp này đại diện cho trình độ hiểu biết chung, và vì có dạng của năng lượng, nên còn được gọi là năng lực tinh thần. Một cá nhân tùy thuộc vào không những năng lực tinh thần E₁, mà còn năng lực vật chất E₂ nữa. Nếu $S = E_1 * E_2$, thì sự nghiệp đời của một cá nhân tùy thuộc vào năng lực S này. Hiện tượng "Tài cao mà mệnh bạc" hay "Biết nhiều nhưng chẳng làm được bao nhiêu" giải thích cho lập luận trên.

Trở lại vấn đề, sự hiểu biết phần nhiều sẽ đưa đến câu kết luận là 'Đúng' hay 'Sai' mà thôi. Đây cũng là dạng nguyên thủy của khoa luận lý. Người viết cũng quan niệm rằng sự hiểu biết khi thay đổi từ trình độ thấp đến cao là một sự 'Tiến-tới-gần', không phải là một sự 'Nhảy vọt'. Lấy thí dụ việc ông Newton khám phá ra định luật hấp dẫn không là một ngẫu nhiên tình cờ. Trái táo rơi có thể là tình cờ đối với ông Newton, nhưng hiểu và phát hiện ra định luật là một chuỗi những ngày dài suy nghĩ và tích lũy hiểu biết về khoa học. Trái táo chỉ đóng vai trò của chất xúc tác, mồi nổ lại những mảnh vụn rời rạc của sự hiểu biết.

Sau hết, nếu một điện tử trong nguyên tử có những dạng năng lượng cao thấp khác nhau tùy theo vị trí của nó ở các tầng K, hay L, hay M... thì trình độ hiểu biết của một cá nhân cũng vậy. Nó có những tầng lớp khác nhau mà người viết tạm cho là đẳng cấp của sự hiểu biết, xin được trình bày ở những dòng sau.



Cấp 0: Bắt đầu từ lúc mới sinh ra đời cho đến khi biết suy nghĩ, con người thật sự không hơn gì con vật. Đau thì khóc, đói thì đòi ăn. Mọi hành động đều theo bản năng sinh tồn tự nhiên, dưới sự hướng dẫn của cha mẹ, chưa có sự suy luận gì cả. Giai đoạn này kéo dài trong vài năm đầu của cuộc đời.

Cấp 1: Tùy theo giáo dục của gia đình và học đường trong khuôn khổ xã hội mà mình đang sống, con người bắt đầu biết suy nghĩ đâu là đúng hay sai. Đúng ở đẳng cấp này đồng nghĩa với tốt, còn sai là xấu. Giai đoạn này có thể kéo dài đến tuổi trung niên trong một cá nhân bình thường. Cứ quan sát xã hội mà chúng ta đang sống, phần đông những người ở lứa tuổi trung niên hay trẻ hơn đều có tham vọng muốn đạt tới những gì tốt đẹp nhất. Tôn sùng cái hay, xa ghét cái dở, sự hiểu biết ở đẳng cấp này nếu có thái độ cực đoan sẽ thu gọn vào chân lý như sau: Đúng là Thiên Đàng, còn sai là Địa Ngục.

Những người già dặn ở trình độ hiểu biết khá hơn thường phê bình đẳng cấp này như là "Hiểu biết một chiều" hay "Chỉ biết một mà không biết hai".

(Xem tiếp trang 49)



Tin Tức *Sinh Hoạt* **Ái Hữu Công Chánh**

HOẠT ĐỘNG CỦA AHCC MIỀN HOUSTON, TEXAS

Houston Feb. 20-1989

T/g các bạn cùng khóa Công Chánh với cố AH Huỳnh Tấn Khiêm.

Xin tin các bạn được rõ: Gia đình anh Khiêm gồm sáu người. Hai vợ chồng và 4 con, 2 trai và 2 gái. Anh Khiêm cùng 2 con trai vượt biển vào tháng 11 năm 1979 nhưng thuyền anh được ghi nhận mất tích. Cuối năm 1988 vừa qua (trước đêm Giáng Sinh), chị Khiêm và 2 cháu gái đã đến Houston (theo chương trình ODP do người em gái chị Khiêm bảo lãnh). Với sự hướng dẫn của anh chị em AHCC Houston: Chị Khiêm và cháu gái lớn đang đi học Anh văn miễn phí. (Mỗi ngày học 3 giờ từ 9—12 trưa. Khóa học cứ 3 tháng một và tiếp tục lớp cao hơn). Ngoài ra chị Khiêm và cháu lớn (cháu lớn năm nay được 25 tuổi) đã ghi tên học lớp “Thi bằng lái xe” được tổ chức vào cuối tháng này. Riêng cháu nhỏ đã được đưa đi chích thuốc ngừa trước khi vào học lớp tám Trung học. Trường cách nhà dưới 2 miles và có Bus đưa đón hằng ngày. Đã xin trường cho cháu được “ăn trưa miễn phí”. Chị Khiêm và các cháu cũng đã được hướng dẫn đến Thư Viện mượn thêm băng luyện Anh ngữ và sách để học hỏi thêm. Thẻ An Sinh Xã Hội cũng đã được cấp sau 3 tuần kể từ ngày ghi tên. Riêng tiền trợ cấp, Hội USCC đã lo thủ tục giấy tờ nhưng chưa được cấp. Theo lời người phụ trách cho biết thì hàng tháng mỗi đầu người sẽ được \$70 Food Stamp và \$75 tiền mặt, nhưng đến giờ phút này gia đình chị Khiêm chưa được lãnh gì cả. Trong vấn đề chi phí ăn uống và chi phí hằng ngày, gia đình chị Khiêm phải hoàn toàn nhờ sự giúp đỡ của cô em ruột mình. Cô này đã ly dị chồng và không con nên tính tình hay gắt gỏng. Cô rất khó chịu vì phải cưu mang thêm gánh nặng. Chị Khiêm và hai cháu nhỏ rất buồn vì cô em không muốn để chị Khiêm tá túc trong nhà nữa. Chị Khiêm rất chán nản và có ý muốn trở về Việt Nam cho tinh thần đỡ khổ hơn. Các anh chị CC có khuyên chị nên cố gắng trong một thời gian

1. Phải có bằng lái xe
2. Phải có xe
3. Phải có công việc làm..

Và lúc ấy mới tính chuyện thuê nhà ở riêng. Tiền chính phủ trợ cấp là 1 năm. Vậy trong thời gian này phải chịu khó để thực hiện các mục 1 và 2. Thưa các bạn cùng khóa và AHCC Houston, Austin và các AH trong Đại Gia Đình Công Chánh Hải Ngoại, chúng tôi đã tiếp xúc nhiều lần với chị Khiêm và hai cháu. Trong hoàn cảnh này, chị Khiêm cần có sự giúp đỡ về tài chánh. Của ít nhưng tình tương trợ nhiều: Lá lành đùm lá rách. Lá rách đùm lá tá tơi. Lá tá tơi lại đùm lá xác xơ... Rất mong các anh chị hướng ứng.

Y/c bạn Lê Thành Trang (Louisiana), bạn Trần Bá Quyên (California), bạn Đoàn Kỳ Tường (Houston), bạn Nguyễn Quốc Đồng (Austin) cổ động anh em và gửi chi phiếu và danh sách về bạn Đoàn Kỳ Tường để giúp đỡ bước đầu gia đình chị Khiêm. Kết quả sẽ được báo cáo trong LTAHCC số 46. Riêng bạn Nguyễn Tấn Thọ hiện phụ trách LTCC miền San Diego xin bạn giúp giùm một tay việc này.

Trước thềm năm mới “Kỷ Ty” xin thân chúc tất cả các bạn và gia quyến một năm “An Khang Thịnh Vượng”.

Thân ái chào các bạn
Đại diện AHCC vùng Houston
Đoàn Kỳ Tường

AH Đoàn Kỳ Tường đã nhận được rất nhiều thư và chi phiếu của các AH bốn phương trời tỏ ý rất quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ trong hoàn cảnh khó khăn của “Ba mẹ con chị Khiêm”. Để toàn thể các anh chị và các cháu nhận thấy “Tình bạn bè, tình ái hữu, tình người Việt được thể hiện đậm đà, sâu sắc như thế nào, tôi xin được phép trình bày những mục sau đây:

1. SỐ TIỀN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC

A. AHCC TEXAS: (Houston)

Anh Chị Vũ Kim Chu	\$50.00
Anh Chị Lưu Hữu Duyên	\$30.00
Anh Chị Phan Điện	\$50.00
Anh Phạm Tất Đạt	\$50.00
Anh Chị Nguyễn Kim Khoát	\$50.00
Anh Chị Vũ Quý Hảo	* \$51.11
Anh Chị Nguyễn Quý Hội	\$20.00
Anh Chị Phi Ngọc Huyền	\$50.00
Anh Nguyễn Văn Lộc	** \$50.00
Anh Chị Phan Quang Nam	\$50.00
Anh Chị Nguyễn Văn Xa	\$20.00
Anh Chị Đoàn Kỳ Tường	*** \$53.99

Tổng Cộng: \$525.00

B. AHCC TEXAS: (Austin)

Anh Chị Nguyễn Quốc Đồng	\$20.00
Anh Chị Nguyễn Văn Liêm	\$20.00
Anh Chị Nguyễn Thanh Toàn	\$20.00
Anh Chị Võ Quốc Thông	\$10.00
Anh Chị Trần Trung Trực	\$15.00

Tổng cộng: \$85.00

C. AHCC LOUISIANA:

Anh Chị Lê Trọng Bửu	\$50.00
Anh Chị Bùi Đức Hợp	\$50.00
Anh Chị Lê Thành Trang	\$50.00

Tổng cộng: \$150.00

D. AHCC CALIFORNIA:

Anh Chị Lê Ngọc Diệp	\$50.00
Anh Chị Nguyễn Văn Định	\$20.00
Anh Chị Hà Thúc Giảng	\$20.00
Anh Nguyễn Xuân Hoàn	\$20.00
Anh Chị Đặng Đào Lộc	\$20.00
Anh Chị Trần Kim Ngân	\$20.00
Anh Chị Trần Hữu Tất	\$30.00
Anh Chị Tôn Thất Thiều	\$20.00
Anh Chị Nguyễn Đăng Thịnh	\$20.00
Anh Chị Trần Bá Quyên	\$20.00

Tổng cộng: \$240.00

Tổng Cộng: (a+b+c+d): \$525 + \$85 + 150 + \$240 = \$1,000

2. NHỮNG CÚ ĐIỆN THOẠI THÂN THUONG TÌNH NGHĨA ĐẬM ĐÀ:

Sau khi Lá Thư “Lá lành đùm lá rách. Lá rách đùm lá tá toi...” Lá tá toi đùm lá xác xơ. Lá xác xơ đùm lá mục...” được gửi đi, tôi lại rất bận rộn vì điện thoại gọi tới tấp.

a. Chị Hảo tình nguyện giới thiệu về nghề sửa móng tay, nghề uốn tóc...

b. Anh Hảo (con người rất chỉ là đạo đức, hiện là Mục Sư Tin Lành, chắc chắn sẽ lên thiên đàng mai hậu) đã có nhã ý xin đồ đạc nhà thờ, trường hợp chị Khiêm ra ở riêng.

c. Chị Chu giới thiệu đi làm ngay nếu muốn... Làm tại tiệm bánh. Thà hồ ăn, mệt nghỉ.

d. Chị Nam đã gọi giới thiệu chị Khiêm với một bà Mỹ để khi cần, có sự giúp đỡ. Do đó, phe ta có dịp nói tiếng Anh như “gió”. Nhưng nếu Mỹ nói nhanh quá thì thầy kệ: Nó nói nó nghe, mình nói mình nghe vậy...

Ngoài ra chị Nam cũng sẵn sàng lo giùm vấn đề Housing của chính phủ, để chị Khiêm giảm chi phí tiền nhà...

e. Anh Đạt xung phong hướng dẫn tập lái xe: Do đó bạn Tường có đề nghị như sau: Thay phiên nhau mỗi

(Xem tiếp trang sau)

tuần một người phụ trách đem xe đến hướng dẫn, chị Khiêm thêm vững tay lái. Ghi chú: Đến ngày hôm nay, chị Khiêm đã thi đậu bằng viết. Và đã học lái được 3 giờ do trường hướng dẫn. Lái vẫn còn run lắm. Vậy tin các bạn vùng Houston: thấy xe chị gần tới thì lệ lệ nhảy lên lễ kéo “Tiêu Diêu Miền Tiên Cảnh sớm”.

f. Chị Xá “Một cây nẫu ăn xanh dờn” cũng sẵn sàng hướng dẫn xin việc làm như may quần áo, làm tiệm ăn...

g. Đặc biệt nhất là cú điện thoại của giọng ca hết sảy: Hà Quốc Bảo. Nếu thấy Houston khó thở quá thì Bảo đây xin tình nguyện giúp gia đình chị cho có chỗ ăn, chỗ ở, việc làm: Xin báo cáo các Bạn đã từng ở Richland (Washington State): Bảo ta có lò bánh mì Croissant ăn ngâm nghe.

Bất cứ lúc nào muốn “đi tản” cũng được. Sẵn sàng đón tiếp 100%.

h. Để giúp chị Khiêm tìm hiểu thêm về vùng Richland, Anh Chị Tường đã lái xe đưa chị Khiêm và cháu lớn đến nhà Anh chị Nguyễn Quý Hội, đã từng sống vùng Richland, cạnh gia đình anh Bảo. Anh Chị Hội đã thuyết trình với đầy đủ hình ảnh miền đất hứa để chị Khiêm không còn lo sợ “Ở đó có lạnh lắm không Anh Chị?”

i. Gia đình chị Khiêm theo đạo Thiên Chúa nên cần đi nhà thờ vào cuối tuần. Anh Hảo sẵn sàng lo việc này. Và nếu cần nghe giảng, anh đã là mục sư, sẽ phụ trách giảng luôn.

3. NHỮNG LÁ THƯ THĂM HỎI:

Kèm theo các chi phiếu là những giọng chữ của các anh chị bốn phương thăm hỏi rất thân tình. Chị Khiêm và các cháu rất cảm động về sự lo lắng và săn sóc của các bạn hữu gần xa. Tiện đây, tôi xin đính kèm tất cả những lá thư nhỏ của các bạn và thư cảm ơn của chị Khiêm.

4. Ý KIẾN CỦA CHỊ KHIÊM V/V GIÚP ĐỠ CỦA CÁC BẠN HỮU:

Chị Khiêm có nhờ tôi biên thư đăng trên LTCC: Xin cảm ơn sự giúp đỡ của các anh chị. Tạm thời chị và hai cháu vẫn ở nhà cô em, khi nào lái xe khá, có công việc làm tương đối vững sẽ tính chuyện ra ở riêng. Lúc ấy sẽ xin nhờ các bạn giúp một tay như đã ghi trên.

5. GHI CHÚ:

(*) Anh Hảo ủng hộ số tiền có số lẻ. Do đó để kết toán số chẵn, bạn Tường lại phải thêm số lẻ (***)

(**): Chi phiếu mở hàng do bạn Lộc đem đến ngày 2-24-89 hồi 4 giờ chiều 12 phút 37 sao (nghĩa là

sau 4 ngày lá thư cứu trợ gửi đi). Xin cảm ơn sự sốt sắng của bạn Lộc và xin cầu mong chị qua sớm để tụi này còn được ăn mừng nữa chứ... (Chị Lộc ở VN sắp qua)

6. PHẦN LINH TINH:

a. Bạn Nguyễn Tấn Thọ: Anh em CC Houston đã nhận được LTCC số 45 do bạn phụ trách. Cầm Lá Thư lại nghĩ tới những ngày tụi mình còn ở quân trường Công Binh Bình Dương mà bạn là Đại Diện. Lại cũng lo chạy đôn chạy đáo bài vở, tiền bạc, để hoàn thành tập “Lính Công Binh” trước ngày mãn khóa. Bạn Thọ ăn nói có duyên, chỉ cần nở nụ cười duyên với hàm răng trắng ngà là “Mấy cô cũng thích mà mấy chàng Sĩ quan điều hành cũng khoái..” Do đó giấy phép cứ đều đều vô túi Saigon dạo phây phây... Thấm thoát thể mà đã gần 25 năm rồi nhỉ ... LTCC số 45 thật xứng đáng với tài năng của bạn Thọ. Mong rằng lá thư số 46 còn nhiều cái lạ hơn.

b. Một vài vần thơ: Một bạn sĩ quan ngành Tâm Lý Chiến vừa được gia đình bảo lãnh qua Mỹ. Nhân dịp bữa cơm thân mật gia đình, sau vài chai La De lai rai... Chàng bèn kể câu chuyện sau đây: Tụi VC nhốt mình trong trại học tập miền Bắc. Chúng bảo khai tên tuổi. Ai nấy đều ghi rõ ràng. Duy có một anh dăng dấp rất thi sĩ, nguồn cảm hứng đang lên bất tử, hạ bút ra câu:

“Là Thi Sĩ làm gì có tuổi”

Tên Cán Ngổ hằm hằm nét mặt: Hay nhỉ, hay nhỉ... và tiếp theo:

“Tuổi Mộng Mơ thật đáng ở tù...”

NƠI NHẬN:

* Tất cả các AHCC có tên trong danh sách giúp đỡ gia đình chị Khiêm

* AH Nguyễn Tấn Thọ: để yêu cầu đăng trong LTCC số 46. Xin cảm ơn.

* Chị Huỳnh Tấn Khiêm: Chúc chị lái xe thật hay để tụi này gặp chị khỏi nhảy lên lễ, kéo dài thêm cuộc sống để cùng nhau họp mặt kỳ tới nhà Anh Chị Hội.



(Xem tiếp trang sau)

CUỘC HỌP MẶT LẦN THỨ II

MÙA ĐÔNG 88

AHCC VÙNG ĐÔNG BẮC

Theo tinh thần cuộc họp lần thứ I, cuộc họp lần thứ II của nhóm AH vùng Đông Bắc đã được tổ chức vào ngày Thứ Bảy 21-1-1989 tại khuôn viên Chinese Church of New England, thủ đô Boston.

AH đại diện Nguyễn Hữu Tuân đã gửi thiệp mời toàn thể AH và Đại gia đình đến tham dự. Tổng số AH và Gia Đình có mặt trong cuộc họp mặt là 50 người.

Hiện diện gồm có:

1. AH Nguyễn Hữu Tuân và gia đình
2. AH Nguyễn Sỹ Tuất và gia đình
3. AH Đỗ Văn Sến và gia đình
4. AH Trần Ngọc Thạch và gia đình
5. AH Võ Văn Tiềm và gia đình
6. AH Phạm Tấn Quốc và gia đình
7. AH Phó Thái Gia và gia đình
8. AH Nguyễn Đức Sứ và gia đình
9. AH Trần Khương và gia đình
10. AH Cao Minh Lý và gia đình
11. AH Quách Văn Đức và gia đình
12. AH Hồ Tấn Đức solo.

VÀI NÉT TƯỜNG TRÌNH VỀ CUỘC HỌP MẶT
 1. AH Hồ Tấn Đức với tự danh xưng Hội trưởng hội độc thân tại Boston, sau nhiều lần thay đổi địa chỉ và chỗ làm nay đã có địa chỉ tương đối vững chắc để liên lạc. Mọi thư từ liên hệ xin đề:

HỒ TẤN ĐỨC

11 Holton Street
 Allston, MA 02134
 Tel: Home (617) 787-9304
 Work (617) 254-3326

Hai gia đình AH Võ Văn Tiềm và Phạm Tấn Quốc đều xuất thân từ trường VNHH Phú Thọ đã tình nguyện gia nhập làng Công Chánh. Toàn thể AHCC và gia đình đã nhiệt liệt hoan nghênh "WELCOME". Vậy xin Ban Phụ Trách LTAHCC bổ sung quân số.

AH PHẠM TẤN QUỐC

68 Merrimack Road
 Methuen, MA 01844
 Tel: (508) 689-9442

AH VÕ VĂN TIỀM

169 Summer Street # A
 Waltham, MA 02115
 Tel: (617) 647-9517

Vấn đề nói rộng nhóm AHCC cũng là nói rộng vòng tay ái hữu Công Chánh để đón nhận những AH



Từ trái qua phải: Anh Thủy, anh Khương, chị Tuân, chị Sứ, anh Tuân, anh chị Gia, chị Khương, anh Sứ, anh Lý.

HÀNG DƯỚI: Anh Thạch, anh Đức, chị Thời, chị Thạch và chị Lý.



Chị Gia, chị Tiềm, chị Lý, chị Sứy, chị Tuất, chị Tuấn, chị Khương

thuộc TTQGTKPT là một thành công tốt đẹp trong tình đoàn kết của nhóm AH vùng Đông Bắc.

2. Sau khi đầy đủ AH và gia đình hiện diện, AH Nguyễn Hữu Tuấn, Đại Diện vùng Đông Bắc đã khai mạc buổi họp, chúc Tết AH và gia đình, tóm tắt tình hình LTAHCC và hoàn cảnh các AH còn kẹt lại VN đang rất cần sự tương trợ của các AH.

3. Toàn thể AHCC đã tham gia góp tiền ủng hộ LTAHCC và tương trợ AH. Tổng số tiền yểm trợ LTAHCC là \$170 và tổng số tiền tương trợ là \$160. (danh sách đính kèm). Số tiền \$330 được gửi tới AH Nguyễn Tấn Thọ ở San Diego, CA.

4. Một trong những điểm thảo luận sôi nổi của một số AH vùng Đông Bắc là vấn đề phân phối LTAHCC. Gần đây có vài AH vùng Đông Bắc không nhận được báo nên đã góp ý kiến với AH Đại Diện làm sao để các AH đều vui vẻ nhận được món quà TÌNH THÂN của AHCC ở khắp mọi nơi trên thế giới. (Xin thành thật cảm tạ quý AH phụ trách phân phối Lá Thư)

5. Sau phần họp và thảo luận, AH Đại Diện đã mời tất cả gia đình AHCC thân mật cầm đũa. Tất cả các thức ăn đều do những bàn tay khéo léo của các Phu Nhân AH làm lấy và đem đến. Có rất nhiều món cầu kỳ và khó tìm thấy tại các tiệm ăn hay nhà hàng. Đúng là mỗi người một vẻ! Mỗi người một món!

6. Sau cùng là XỔ SỐ mua vui. Ban Tổ Chức đã góp vui kỷ niệm bằng ba giải thưởng dành cho tất cả mọi người tham dự.

Giải 1: Chai rượu Champagne đặc biệt được trao tặng cho AH Phó Thái Gia. AH đã yêu cầu mọi AH ký tên trên nhãn hiệu chai rượu để kỷ niệm họp mặt kỳ 2.

Giải 2: Chai rượu Cognac đặc biệt được trao tặng cho Phu Nhân AH Nguyễn Đức Sứy

Giải 3: Khúc vải áo dài VN mẫu vàng nhung, có thêu những cảnh hoa đất nước được trao tặng cho cô GIAO, cháu của AH Trần Khương.

Cuộc họp kéo dài từ 12 giờ trưa đến khoảng 6 giờ chiều thì chấm dứt.

Những bắt tay từ giả!

Những câu chúc đầu năm Xuân về!

Những hẹn hò gặp nhau lại mùa hè năm tới!

ĐÍNH CHÁNH: Danh sách AHCC vùng Đông Bắc yểm trợ LTAHCC trong kỳ họp mặt lần I đăng trong LT 44 đã sót tên của AH Phó Thái Gia yểm trợ LTAHCC \$20.

Xin thành thực cáo lỗi² cùng AH Gia.

A.H. BẮC CALI HỌP MẶT MỪNG XUÂN KỶ TỶ

AH Bắc Cali họp mặt thường niên ăn Tết Kỷ Ty (1989) tại San Jose. Địa điểm họp mặt là nhà hàng Winchester Seafood. Nhưng thực đơn là heo quay "Tôn Thọ Tường" chứ không phải đồ biển. Có ban nhạc Satellite Band giúp vui do Ban Tổ chức San Jose đài thọ phí tổn. Hoan nghênh Ban Tổ chức San Jose, do AH Long làm hoạt náo viên. Đặc biệt lần này có anh chị L.K. Thí đại diện Nam Cali đi dự.

Từ mờ sáng Ban Tổ Chức đã đến trang điểm khung cảnh nhà hàng, treo biểu ngữ "Chào mừng các AHCC các miền" và bố trí nhạc cụ. Lần lượt đại biểu các miền đổ đến.

Sacramento có các AH: Bửu Hiệp, Nguyễn Xuân Mộng, Trình Hữu Dục, Lê Kim Thắng, Nguyễn Phú Cường.

AH vùng Bay Area (San Francisco, Hayward, Union City, San Jose v.v...) thì nhiều lắm (xem danh sách đính kèm). Đặc biệt các AH đều có mang quà mọn để trao tặng lẫn nhau qua cuộc xổ số đầu năm. Một số AH cùng với phu nhơn đến dự và các con em AH.

Đúng Ngọ (12 giờ), buổi họp mặt bắt đầu bằng Quốc Ca VNCH "Này Công Dân Ôi" do dàn nhạc Satellite Band đệm nhạc. Mỗi AH đều nghiêm chỉnh hướng về bàn thờ tổ quốc và ai cũng có 1 bài quốc ca trước mặt để hát (vì sợ lâu ngày quên lời ca nên ban tổ chức in sẵn lời ca cho dễ nhớ).

Xong phần Quốc Ca là 1 phút mặc niệm các AH đã bỏ mình vì Tự Do (trong nước cũng như ở hải ngoại), và quý AH cao niên đã niệm hương trước bàn thờ tổ quốc.

Xong phần khai mạc là đến phần tiệc Xuân. thực đơn có heo quay và các món ăn Tàu chính cống, của nhà hàng. Heo quay thì do ban Tổ chức 'order' riêng tại quán Vịt quay 'Tôn Thọ Tường' Santa Clara, San Jose.

Vào tiệc thì có ca sĩ trữ danh của dàn nhạc Satellite trình diễn "Ly Rượu Mừng", "Xuân Nhớ Chiến Sĩ" v.v... Đặc biệt có ái nữ của AH Long đã xuất sắc trong bản "Hoa Xuân".

AH Bắc Cali thật là nhiều văn nghệ tính! AH Trình Văn Dục đã xung phong giúp vui trong màn hát ả đào "Hồng Hồng Tuyết Tuyết" Kể đến AH L.N. Diệp tiểu lâm chỉ bảo, cố gắng thực khách một câu chuyện tiểu lâm "Câu cá". Có hai chàng American đi câu cá. Một anh thì cứ dượt lia lịa, còn anh kia thì cứ như là



Quý AH Nguyễn Lương Ngôn, Nguyễn Mạnh Hoàn và Tạ Huyền dâng hương trước bàn thờ Tổ Quốc.

(Xem tiếp trang sau)

Khuong Tử Nha điệu vị! Tối ngày cứ nhìn giòng nước bạc mà hăm hiu. Anh bèn hỏi chàng kia có bí quyết gì mà được cá hoài. Anh kia bảo chẳng có gì, đó là nhờ bà xã! Sao anh đi câu mà lại nhờ bà xã? Có chứ! Nguyên là cứ mỗi sáng ngủ dậy nếu thấy bà xã nằm nghiêng bên mặt thì tôi câu bên hữu ngạn, mà nếu bà xã nằm nghiêng bên trái thì tôi câu bên tả ngạn.

Anh kia bèn bắt bí: nếu bà xã anh ngộ nhớ nằm ngửa thì anh câu ở đâu? Dễ lắm... thì tôi nằm nhà ngủ mê!

Đến lượt AH Trần Hữu Tất xuất sắc trong 2 bản "Xuân Tiền Đồn" và "Nụ Cười Sơn Cước" một đề tặng AH bát tuần Nguyễn Mạnh Hoàn để nhớ những ngày ở Lào. Và bài Nụ Cười Sơn Cước (tức Sơn Nữ Ca) để tặng AH Tạ Huyền những ngày công tác tại phi trường Liên Khàng, Đà Lạt.

AH Tất còn có sáng kiến逗 vui "Gọi tên bài ca" (Name that tune). Ai gọi đúng thì được \$20. Mà điều lệ là phải gọi đúng tên ba bài. Hai bài nhan đề có chữ Xuân còn bài thứ ba thì không cần phải có chữ Xuân. Sau khi AH Tất hát 3 câu của 3 bài (với nhạc đệm), thì thực khách đã trả lời đúng hai bài đầu là "Hoa Xuân" và "Xuân Tiền Đồn". Còn bài thứ ba thì một AH gọi là "Xuân Mộng" mà tác giả逗 vui gọi là "Tình không

biên giới" (xuất bản khoảng thập niên 50 thì phải). Vì bài thứ ba chưa dứt khoát là mang tên gì nên AH Tất đề nghị sung vào quỹ LTAH số tiền \$20. Cho nên trong cột LTAH có 1 AH tên là "Name that tune" đóng \$20. Ấy là của AH Tất vậy.

Sau mục逗 vui thì AH Hà Minh Lý vừa từ Pháp qua đã xung phong lên dâng sớ Táo Quân Bắc Cali.

Kế đó là mục xổ số mừng xuân do AH Huỳnh Quế hướng dẫn và mở đầu cuộc xổ số với bài ca quen thuộc của quai kiệt Trần Văn Trạch qua giọng ca cao vút của AH Huỳnh Quế "Kiến Thiết Quốc Gia chỉ 10 đồng thôi mua lấy cửa nhà giàu sang mấy hồi..."

Đến đây đã hơn 4 giờ chiều rồi và các AH miền xa cần phải về sớm nên cuộc họp bế mạc. Mọi người hân hoan ra về để hẹn tái ngộ kỳ tới tại Sacramento.

Ghi chép: NGUYỄN MẠNH ĐIỂM

Ghi chú của BPT/LT:

Bản sanh sách AH cùng số tiền đóng góp được sắp chung vào phụ bản của "Bảng Tổng Kết Tình Hình Tài Chánh"



HỌP MẶT AHCC TẠI TORONTO, CANADA

Ngày 28-11-1989, lúc 4 giờ chiều, các AHCC tại Toronto đã tổ chức tất niên Giáp Thìn và đón xuân mới Ất Tỵ tại nhà AH Nguyễn Văn Đề, 11 Moeller Ct., Scarborough, Toronto.

LTAHCC 46-31

Nhờ hiệu năng niên giám địa chỉ AHCC nên các AHCC tự hội ý, tìm nhau, trước định tổ chức tại nhà AH Hoàng Như Giao, người gợi ý đầu tiên, nhân dịp mướn nhà mới để đón gia đình ở quê sang. Sau khi liên hệ AH Đề, thì AH mời các anh em về họp tại nhà ảnh, vì nhà AH rộng rãi, mới tân trang đẹp đẽ, có khả năng chứa trên 50 người.

(Xem tiếp trang sau)



HÀNG NGỒI (Từ mặt qua trái): Anh chị Sáu, anh chị Dũng-Minh, AH Đản, chị Cơ, chị Thái, chị Đề, chị Quyền
HÀNG ĐỨNG (Từ mặt qua trái): AH Giao, AH Châu, chị Châu, chị Cần, AH Cần, AH Cơ, AH Thái, AH Đề, AH Quyền và cháu bé.

Cuộc họp mặt thân mật này trên 30 người gồm các gia đình của 10 AH, cao niên nhất trên 80 tuổi, và trẻ nhất là dưới 40 tuổi.

1. AH lão thành Nguyễn Xuân Đản
2. AH lão thành Dương Minh và phu nhân
3. AH Bửu Cơ và phu nhân
4. AH Lê Sáu và phu nhân, 1 con trai
5. AH Nguyễn Văn Đề, phu nhân và toàn bộ gia đình
6. AH Lâm Tháo và phu nhân
7. AH Hoàng Như Giao
8. AH Nguyễn Khắc Cần và phu nhân
9. AH Nguyễn Mạnh Quyền và phu nhân
10. AH Lê Văn Châu và phu nhân.

Hai AH Quyền và Châu là trẻ nhất trong nhóm

AH lão thành Phạm Gia Hiến vắng mặt vì đi tha con ở Mỹ.

AH Nguyễn Tâm vắng mặt vì thay đổi địa chỉ.

Đây là buổi họp đầu tiên tại Toronto sau biến cố 1975, AH Đề nói lên sự vui mừng và hân hạnh được đón tiếp các bạn trong đại gia đình Công Chánh và yêu cầu tự giới thiệu, để anh em biết nhau.

1. AH Nguyễn Xuân Đản, 86 tuổi, khóa 1925 Hanoi, nguyên giám đốc Địa dư Đalat
2. AH Dương Minh 86 tuổi, khóa 1929 Hanoi, công tác Địa Chánh và Hòa Đồ Thanh Hóa và Nam Vang, nguyên thanh tra nha Địa Chánh và Đồ Bản Saigon.

3. AH Bửu Cơ, khóa 1950 Saigon, bị động viên 4 năm, sau mới tiếp tục học, Kiều Lộ cũ và Ty Công Chánh Pleiku.

4. AH Lê Sáu, đồng khóa với AH Bửu Cơ, Công Chánh Cao Nguyên, Nha Trang và nha Lộ Vận Saigon

5. AH Nguyễn Văn Đề, khóa 1959, Địa chánh Lâm Đồng và Đalat, di tản đến Canada năm 1975.

6. AH Lâm Tháo, khóa 1956, cựu Thủy Nông Tuy Hòa, Nha Trang, Saigon và Tòa Đô Chánh.

7. AH Hoàng Như Giao, khóa 1960, nguyên Thủy Nông Đà Nẵng, Huế

8. AH Nguyễn Khắc Cần, Nguyên cấp Thủy Saigon

9. AH Nguyễn Mạnh Quyền, khóa 1968, Vecco Saigon

10. AH Lê Văn Châu, khóa 1968, Công Chánh Nha Trang/Cam Ranh.

Mặc dầu số AH đếm vừa đủ 2 bàn tay, nhưng gồm đủ đại diện Công Chánh, Kiều Lộ, Lộ Vận, Cấp Thủy, Thủy Nông, Vecco, Tòa Đô Chánh Saigon, v.v... không khác gì một bộ Công Chánh Giao Thông lưu vong.

Về tuổi tác, có 3 AH đã nghỉ hưu, còn 7 AH đang tuổi làm việc, phần nhiều không còn hành nghề công chánh nữa mặc dầu đã đậu P.E. như AH Bửu Cơ, và đặc biệt AH Lâm Tháo đang hành nghề xây dựng. AH gồm ba thế hệ, công chánh Hà Nội, công

(Xem tiếp trang 41)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

LÁ THƯ TẠI

BAN PHỤ TRÁCH

SAN DIEGO

Ghi chú: Vì có một vài chỗ đánh máy thiếu sót, nên phần báo cáo tài chính trong LT số 45 được tổng kết lại trong LT số 46.

A. THUỘC LT SỐ 45.

1. Do các đại diện vùng gửi về:

* AHCC Miền Bắc Cali: US\$ 603.00
(danh sách đăng tải trong LT 44)

* AHCC Miền Houston, Texas US\$ 200.00
(Danh sách đăng tải trong LT 45)

2. Do Ban Phụ Trách LT W. D.C. gửi về
(Gồm tồn khoản của W. Dc và Paris)

US\$ 258.40

3. Do các cá nhân AH gửi về:

AH Trần Thành (CA)	US\$ 10.00
AH Ông Ngọc Ngoan (LA)	50.00
AH Trần Đại Từ (CA)	20.00
AH Trương Như Nguyên (WA)	20.00
Bà Lê Anh Kim	10.00
AH Hoàng Giao	16.38
AH Lưu Ngọc Thuận	8.19
AH Bạch Văn Chu (CA)	10.00
AH Trần Văn Tươi (CA)	20.00
AH Nguyễn Kỳ Nam (CA)	10.00
AH Nguyễn Văn Phổ (CA)	10.00
AH Đồng Sĩ Nga	20.00
AH Nguyễn Thái Hai	20.00
AH Lâm Tháo	20.00
Bà Lương Sĩ Phu	10.00

Cộng (A) US\$ 1,315.97

B. THUỘC LT SỐ 46

1. Do các đại diện vùng gửi về:

— AHCC Montreal, Canada	US\$ 302.28
— AHCC Paris	\$ 540.00
— AHCC Miền Nam Cali	\$ 796.00
— AHCC Miền Bắc Cali	
(tất niên tại San Jose)	\$ 385.00
(tân niên tại Sacramento)	\$ 385.00

— AHCC Miền Đông Bắc Hoa Kỳ	\$ 170.00
— AHCC vùng W. Dc và Pennsylvania	\$ 360.00
— AHCC Sydney, Úc Châu	\$ 415.00

2. Do các cá nhân ái hữu gửi về:

AH Nguyễn Sĩ Tín (VA)	US\$ 10.00
AH Phan Đình Tăng (LA)	50.00
AH Lê Trọng Bửu (LA)	20.00
AH Hoàng Ngọc Ẩn (LA)	20.00
AH Hồ Trần Kính (LA)	30.00
AH Bùi Đức Hợp (LA)	20.00
AH Phạm Hoàn B. (WA)	20.00
AH Lê Văn Chơn (Canada)	10.00
AH Trát Quan Tiên (AL)	20.00
AH Trương Minh Trung (PA)	20.00
AH Trần Thiện Oai (CA)	10.00
AH Trương Đức Nguyên (CO)	20.00
AH Nguyễn Thanh Danh	10.00
AH Bùi Mạnh Cầm	30.00
AH Phạm Huy Giang	30.00
AH Phạm Văn Thơm	20.00
AH Đồng Sĩ Khiêm	50.00
AH Nguyễn Văn Hiến	20.00
AH Cung Giũ Hùng	20.00
AH Đinh Gia Bái	20.00
AH Trần Đức Huy	20.00
AH Dương Minh	15.00
AH Lê Sáu	15.00
AH Tôn Thất Quỳnh Tiêu	20.00
AH Bạch Văn Hà	20.00
AH Nguyễn Văn Thương	50.00
AH Nguyễn Văn Độ	20.00
AH Ngô Khắc Trâm	10.00
AH Đào Trọng Cương	20.00
AH Ngô Anh Tề	20.00
AH Thái Sơn Hà	10.00
AH Tạ Thị Ninh	20.00
AH Trần Mộng Châu	20.00
AH Phùng Duy Miến	10.00
AH Huỳnh Minh Trung	20.00
AH Nguyễn Văn Đề	50.00
AH Lê Minh Chánh	20.00
AH Lê Tiềm	20.00
AH Nguyễn Danh Vang	10.00
AH Bùi Văn Cầm (LA)	20.00
AH Phạm Nguyên Hạnh	15.00

Cộng (B) \$4228.28

Tổng cộng (A) và (B): = US\$ 5,544.22

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH...

(Xem tiếp trang 32 A)

CHI PHÍ CHO LT 45:

— Tiền đánh máy Typesetting và ấn loát:	1050.00
— Chụp halftone:	40.00
— Mua 500 phong bì:	90.00
— Vật liệu linh tinh:	15.00
— Tiền tem gửi Lá Thư 45:	780.00

Cộng: 1,965.00

KẾT TOÁN:

Tổng số thu:	US\$ 5,544.22
Chi phí LT 45:	US\$ 1,965.00

Tồn khoản: US\$ 3,579.22

PHỤ BẢN 2

DANH SÁCH AHCC NAM CALI YẾM TRỢ LTCC TRONG BUỔI HỌP NGÀY 11-2-1989

	LTAAH	TIỆC
1. Nguyễn Minh Trí	\$20	
2. Nguyễn Tấn Thọ	30	
3. Trần Đại Từ	20	15
4. Trần Kim Ngân	10	20
5. Hà Thúc Tầm	20	
6. Nguyễn Mạnh Diệu	10	
7. Nguyễn Quang Chuyên	20	20
8. Dương Hồng Quý	20	20
9. Lý Đãi	10	20
10. Trương Đình Huân	30	15
11. Nguyễn Thúc Minh	10	
12. Nguyễn Duy Tâm	20	
13. Phạm Lương An	20	20
14. Trần Khiêm Đồng	20	
15. Trịnh Thành	10	
16. Lê Đình Kỳ	15	10
17. Lương Ngọc Mai	10	
18. Nguyễn Kim Chương	20	20
19. Võ Văn Ngôn	10	
20. Bửu Hạp	20	
21. Phan Thanh Nguyên	30	30
22. Phạm Hữu Thế	10	
23. Đặng Đào Lộc	20	
24. Lưu Đức Độ	20	
25. Đoàn Văn Thiệp	20	
26. Nguyễn Xuân Hiếu	20	20
27. Hoàng Thao	20	
28. Nguyễn Văn Tiến	20	20
29. Tôn Thất Toại	20	
30. Tôn Thất Tùng	20	15
31. Nguyễn Văn Cừ	20	
32. Thái Như	10	
33. Lê Tiềm	20	
34. Võ Quang Loan	10	
35. Nguyễn Văn Minh	20	
36. Mai Trọng Lý	20	20
37. Nguyễn Đức Hồng (võ sĩ VN.Sang)	1	
38. Nghiêm Phú Cần	10	
39. Đoàn Tịnh Giác	30	
40. Bùi Chiên	20	20
41. Phạm Ngọc Lân	10	20
42. Cao Đắc Thi	30	20
43. Nguyễn Quang Cách	20	
44. Lê Khắc Thái	30	30
45. Nguyễn Văn Phổ		10
46. Nguyễn Phác		15
47. Trần Văn Tươi		20

Tổng cộng: \$796 \$400.00

(Xem tiếp trang 32 C)

PHỤ BẢN 1

DANH SÁCH AHCC YẾM TRỢ LTAAH NHÂN BUỔI HỌP MẶT TẤT NIÊN TẠI MONTREAL NGÀY 28 JANVIER 1989

1. Phạm Hữu Vĩnh	30.00
2. Nguyễn Bách	20.00
3. Huỳnh Tấn Tâm	15.00
4. Nguyễn Văn Khoa	20.00
5. Trần Hớn Minh	15.00
6. Nguyễn Văn Hùng	15.00
7. Vương Chí Hổ	20.00
8. Nguyễn Quang Di	20.00
9. Võ Ngọc Diệp	20.00
10. Phạm Nam Trường	20.00
11. Nguyễn Ngọc Lâm	30.00
12. Huỳnh Kim	30.00
13. Dương Mai Hương	30.00
14. Hồ Đắc Tịnh	20.00
15. Phan Duy Trung	20.00
16. Nguyễn Ngọc Thiệt	20.00
17. Võ Thắng Toàn	20.00

Tổng cộng: 365 Gia kim
302.28 Mỹ kim

AH Phụ trách: Phạm Hữu Vĩnh

LTAAHCC 46 - 32 B

Kết Quả Của 13 Năm Xây Dựng Nền Kinh Tế Nông Nghiệp Xã Hội Chủ Nghĩa Ở Việt Nam (1975-1988)

Lâm Thanh Liêm

(Hội Đồng Quốc Gia Khảo Cứu Khoa Học Paris)

I – Dẫn Nhập:

Sau khi thống nhất nước Việt Nam năm 1976, chính quyền Hà-nội nỗ lực tái xây dựng toàn diện nền kinh tế quốc gia bị 30 năm chiến tranh tàn phá nặng nề. Hăng say đánh thắng Mỹ, họ tưởng rằng chỉ quyết tâm làm là thành công ngay tức khắc. Bởi vậy, nhà nước đề ra nhiều chương trình đầy tham vọng, trong ba kế hoạch ngũ niên liên tiếp (1976-1990), đặt ưu tiên chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp. Mặc dù đã dốc hết toàn lực để đạt đến mục tiêu, không những tự túc về lương thực và thực phẩm, mà còn có tham vọng sản xuất dư thừa để xuất cảng nông sản,

nhưng thành quả 13 năm xây dựng kinh tế nông nghiệp cho thấy chính quyền Hà-nội đang gặp nhiều vấn đề khó khăn, để không nói là hoàn toàn bị thất bại, trên bước đường xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thời hậu chiến. Các số liệu thống kê chứng minh rõ ràng sự kiện nêu trên.

II – Thành Quả 13 Năm Phục Hồi Kinh Tế Thời Hậu Chiến:

1 – Trong lãnh vực nông nghiệp: Theo nguồn tin tức chính thức, sản lượng lương thực Việt Nam trong ba kế hoạch ngũ niên được công bố như sau:

Loại nông-sản	Đệ-nhi kế-hoạch			Đệ-tam kế-hoạch			Đệ-tứ kế-hoạch		
	Dự-trù	Thực-hiện		Dự-trù	Thực-hiện		Dự-trù	Thực-hiện	
		1976	1980		1981	1985		1986	1987
— Lúa (triệu tấn)	18,0	11,86	11,67	16,0	12,55	16,06	21,0	16,20	—
— Lương-thực khác (triệu tấn quy thóc)	3,0	1,65	2,70	3,0	2,52	3,0	2,14	2,30	—
Tổng-cộng	21,0	13,51	14,37	19,0	15,07	18,20	24,0	18,50	—

Các dữ kiện thống kê cho phép chúng ta đưa ra một nhận xét như sau:

— Các số liệu thống kê chính thức đã được thổi phồng thái quá, nhằm mục đích tuyên truyền, không phản ánh đúng thực trạng nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam.

— Mặc dù các số thống kê đã được thổi phồng, nhà nước đã không đạt đến mục tiêu sản xuất lương thực dự trữ trong hai kế hoạch ngũ niên 1976-1980 và 1981-1985.

— Vì sản lượng còn cách xa mục tiêu dự trữ trong đệ nhị kế hoạch ngũ niên 1976-1980, nên nhà nước tỏ

ra thực tế hơn, khi thiết lập kế hoạch ngũ niên 1981-1985, bằng cách giảm bớt các chỉ tiêu dự trữ trong kế hoạch xuống mức độ vừa phải, tùy theo khả năng và phương tiện sẵn có. Đệ tam kế hoạch đã hoàn tất, nhưng thành quả của sản lượng lương thực cũng không đạt đến mục tiêu đã dự trữ.

— Thành quả tạm thời của hai năm đầu tiên của đệ tứ kế hoạch ngũ niên 1986-1990 cũng không được khích lệ mấy:

- Sản lượng lương thực của năm 1986 vẫn tương đương với mức sản xuất của đệ tam kế hoạch ngũ niên.

● Trong năm 1987, Việt Nam đã gặp nhiều khó khăn mới trong lãnh vực nông nghiệp: vụ lúa Đông-xuân ở đồng bằng sông Hồng bị thất, vì hạn hán và vì sâu rầy. Theo dự đoán của chính quyền Hà-nội, thì sản lượng lúa của đồng bằng này phải kém hơn 20% so với sản lượng của năm 1986. Vụ lúa mùa là vụ lúa chánh của đồng bằng sông Cửu Long cũng bị thất, vì nạn “tiểu hạn” trong các tháng 6 và 7 năm 1987. Vụ lúa hè thu tại miền Bắc và miền Trung đều bị thất, sau trận bão Betty vào tháng 8 năm 1987. Mặc dù bị các thiên tai dồn dập trong năm 1987, Phó thủ tướng Võ Văn Kiệt, đặc trách ủy ban kế hoạch nhà nước cho biết trong bản phúc trình đọc trước Quốc hội (khóa mùa đông, vào cuối tháng chạp năm 1987) rằng sản lượng lương thực của năm 1987 bị giảm 2% so với sản lượng của năm 1986. Như vậy, sản lượng lương thực Việt Nam vẫn không tăng từ 13 năm qua (1976-1988). Cuộc khảo sát tất cả các tài liệu, thống kê cho thấy rằng diện tích đất trồng cây lương thực, ngoại trừ cây lúa, sản xuất trung bình mỗi năm từ 2,20 đến 2,50 triệu tấn lương thực quy thóc. Vẫn theo các số thống kê của Hà-nội, thì năng suất lúa tăng đều, từ 2,23 tấn/ha/vụ năm 1976 lên 2,75 tấn/ha năm 1985, ngoại trừ trong những năm 1978-1979, năng suất trung bình ruộng lúa kém hơn 2 tấn/ha/vụ. Lẽ dĩ nhiên, năng suất lúa, do chính quyền Hà-nội chính thức công bố, có tính cách thổi phồng, không đúng với thực tế. Thật vậy, theo cuộc nghiên cứu của nhóm chuyên viên khoa học kỹ thuật số nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại các tỉnh của đồng bằng sông Cửu Long, thì năng suất ruộng lúa trung bình chỉ từ 1,50 đến 1,80 tấn/ha/vụ, trong các năm 1978-1980. Cuộc điều tra của chúng tôi với đồng bào Việt ty nạn cộng sản (gốc nông dân đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng duyên hải Trung phần) tới Pháp trong các năm 1981-1987, và các nguồn tài liệu cá nhân của chúng tôi, gốc từ Viện nghiên cứu khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh (ban kinh tế) cũng cho thấy rằng năng suất ruộng lúa (nếu không bị các nạn thiên tai phá hoại mùa màng) chỉ khoảng từ 2 đến 2,20 tấn/ha/vụ (thay vì 2,75 tấn). Diện tích trồng cây lương thực không tăng từ 13 năm qua: 6,9 triệu mẫu tây gieo trồng năm 1982-1983, 6,7 triệu mẫu năm 1985-1986, trong số này có 5,6

triệu mẫu tây trồng lúa. Như vậy, diện tích trồng cây lương thực bị giảm 200,000 mẫu (trong số này 50% ruộng lúa), do hậu quả của chính sách tập-thể-hóa cưỡng bách ruộng đất gây ra (trong những năm 1983-1985). Tình trạng tụt giảm lương thực lại trầm trọng hơn nữa, vì các nạn thiên tai (sâu rầy năm 1983, bão tố, ngập lụt năm 1984 v.v...), vì nạn thiếu thốn phân bón hóa học, thuốc trừ sâu rầy, vì nạn khan hiếm các đồ phụ tùng thay thế, xăng dầu v.v... (50% máy cày bị hỏng), và nhất là vì nông dân bất mãn chế độ, chống đối, từ chối không hợp tác với chính quyền để gia tăng sản xuất. Họ từ chối không chịu nổi rộng thêm diện tích đất trồng hoặc cải tiến năng suất, bằng cách thâm canh. Trong tình trạng như thế, sản lượng lương thực Việt Nam không thể nào đạt tới 17,8 triệu tấn quy thóc năm 1984, 18,2 triệu tấn năm 1985, 18,5 triệu tấn năm 1986. Như đã vừa nêu ở đoạn trên, nhà nước công bố sản lượng lương thực của năm 1987 bị giảm 2%, so với năm 1986. Con số này có lẽ quá thấp, không đúng với thực trạng của nông nghiệp năm 1987. Thật vậy, với các nạn thiên tai năm 1987 (hạn hán, sâu rầy, bão lụt) đã gây thiệt hại mùa màng của hai “vựa thóc” nổi tiếng của Việt Nam (đồng bằng sông Cửu Long, sông Hồng chưa kể đồng bằng duyên hải Trung phần), sản lượng lương thực phải bị tụt giảm ít nhất là 20% so với năm 1986 (thay vì 2%). Vì diện tích gieo trồng không tăng (từ 6,2 đến 6,9 triệu mẫu tây, trong số này có khoảng 5,6 triệu mẫu tây ruộng lúa), và vì năng suất ruộng lúa hầu như ở mức cố định (từ 2 đến 2,20 tấn/ha/vụ), nên sản lượng lương thực quy thóc trong những năm 1985, 1986, 1987 không thể vượt quá 15 triệu tấn:

— Sản lượng lúa	2,20 tấn x 5.600.000	=
	12.320.000 tấn/năm	
— Sản lượng cây lương thực khác		=
	2.500.000 tấn/năm quy thóc	
Tổng cộng	14.820.000 tấn/năm quy thóc	

Các số thống kê sau cùng này có lẽ đi sát với hiện trạng của nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam. Sản lượng lương thực của các năm 1986-1987 tương đương hoặc kém hơn đôi chút, so với sản lượng của năm 1976; hay nói cách khác, từ 13 năm qua, sản lượng lương thực không tăng. Như vậy, chính quyền cộng sản Hà-nội đã

(Xem tiếp trang sau)

hoàn toàn bị thất bại trong chính sách phục hồi nền kinh tế nông nghiệp thời hậu chiến:

— Chỉ đạt 79% chỉ tiêu sản lượng lương thực trong đệ tam kế hoạch ngũ niên 1981-1985.

— 64% chỉ tiêu dự trữ trong đệ tứ kế hoạch ngũ niên 1986-1990.

Chỉ còn 2 năm nữa là kế hoạch sau cùng này sẽ được kết thúc. Nhưng từ ba năm đầu tiên của đệ tứ kế hoạch ngũ niên (1986, 1987, 1988), không có một dấu hiệu lạc quan nào để nhân dân Việt Nam hy vọng sẽ có một ngày mai khả quan hơn. Chính quyền Hà-nội đề cao “đổi mới”, nhưng thực chất chỉ là những khẩu hiệu vô ý nghĩa, chẳng hạn như tự do lưu thông hàng hóa từ các tỉnh về thành phố được nhà nước chính thức cho phép và khuyến khích, nhưng chính quyền địa phương vẫn cản trở, vì theo cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã, “phép vua thua lệ làng”. Nông dân vẫn còn bị sưu cao thuế nặng, từ 65% đến 80% lợi tức, tùy theo mỗi tỉnh (thay vì 60% lợi tức ruộng lúa theo chỉ thị của ban chấp hành trung ương Đảng, trong kỳ họp lần thứ 2, khóa VI, tháng 4, năm 1987). Đảng và nhà nước đã thất hứa với nhân dân nhiều lần, do đó, giới nông dân đã mất hết niềm tin nơi chính quyền, không chịu hợp tác để gia tăng năng suất, gia tăng sản xuất. Từ nay

đến năm 1990, nếu giới lãnh đạo Hà-nội của “phe thực tiễn” không cấp bách thay đổi chính sách lưu thông hàng hóa, thuế khóa nông nghiệp, nếu không thay đổi toàn bộ cơ cấu quản lý, sản xuất (nông nghiệp, kỹ nghệ, thương mại v.v...) đã lỗi thời, bị bế tắc, nếu không quyết tâm bài trừ tham nhũng lan tràn khắp nước, từ thành thị đến nông thôn, thì người ta có thể nói rằng đệ tứ kế hoạch ngũ niên 1986-1990 cũng sẽ hoàn toàn bị thất bại. Hà-nội sẽ không thể nào từ nay đến hết năm 1990 đạt tới chỉ tiêu dự trữ 24 triệu tấn lương thực quy thóc, trong số này, có 21 triệu tấn lúa.

2 — Ngành chăn nuôi:

Chăn nuôi liên hệ chặt chẽ với nông nghiệp. Chăn nuôi chỉ thịnh vượng, khi nào nông nghiệp phát triển. Mặc dù nền kinh tế nông nghiệp bị khủng hoảng trầm trọng từ năm 1975, thành quả chăn nuôi tiểu gia súc (heo), đại gia súc (trâu-bò), theo các số thống kê chính thức đều khả quan cả, ngoại trừ ngành chăn nuôi gia cầm (gà-vịt) bị tụt giảm đột ngột trong đệ nhị kế hoạch ngũ niên 1976-1980. Tuy nhiên, số liệu thống kê chính thức cho thấy chăn nuôi gia cầm được tái gia tăng đôi chút, trong đệ tam kế hoạch ngũ niên, so với đoàn gia cầm của đệ nhị kế hoạch ngũ niên.

Ngành chăn-nuôi	Đệ nhị kế-hoạch ngũ-niên			Đệ tam kế-hoạch ngũ-niên			
	Dự-trù	Thực-hiện		Dự-trù	Thực-hiện		
		1976	1980		1981	1984	1985
— Trâu bò (triệu con)	—	3,82	3,97	4,7	4,14	4,94	—
— Heo (triệu con)	16,50	9,22	9,99	13,0	10,49	11,76	—
— Gia-cầm (triệu con)	—	88,20	74,50	100.	69,8	89,20	—

Chúng ta có thể đưa ra một vài nhận định như sau, về thành quả chăn nuôi, do nhà cầm quyền Hà-nội chính thức công bố:

— Nhà nước yên lặng, không đề cập đến các chỉ tiêu dự trữ cho ngành chăn nuôi đại gia súc và gia cầm, trong đệ nhị kế hoạch ngũ niên 1976-1980.

— Năm 1984, số đại gia súc đạt tới 4,94 triệu trâu-bò. Nhưng chính phủ Hà-nội không hề chú ý đến tình hình chăn nuôi, trong các ban phúc trình về tình hình kinh tế thương mại mỗi năm, vào tháng chạp, do phó thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc trước quốc hội, khóa mùa đông

năm 1985 (năm cuối của đệ tam kế hoạch ngũ niên) và của năm 1986 (năm đầu tiên của đệ tứ kế hoạch ngũ niên).

— Trong 4 năm (1980-1984), các số thống kê chính thức cho chúng ta thấy rằng đoàn đại gia súc tăng 970.000 con (tăng 6% mỗi năm). Lẽ dĩ nhiên, con số này được thổi phồng thái quá, vì trâu bò bị nông dân bán sát, trong thời gian tập-thể-hóa cưỡng bách ruộng đất ở miền Nam, trong những năm 1978-1979. Theo các chuyên viên khoa học kỹ thuật của sở nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, thì đoàn trâu bò không thể tăng, ít nhất trong khoảng thời gian

(Xem tiếp trang sau)

là 6 năm. Đã chưa kịp lấy lại quân bình của số trâu bò của các năm 1976-1977 (trước khi phát động phong trào tập-thể-hóa ruộng đất), làm sao đoàn đại gia súc có thể tăng với nhịp độ cực nhanh như thế, vượt quá mục tiêu dự trù trong đề tam kế hoạch ngũ niên trước một năm?

— Một nhận xét khác cũng tương tự, về ngành chăn nuôi gia cầm: số gà vịt bị tụt giảm 15,8% trong đề nhị kế hoạch ngũ niên. Số gia cầm vẫn còn tiếp tục giảm bớt năm 1981, trong đề tam kế hoạch (giảm 6%, so với năm 1980). Người ta không thể nào tin tưởng vào con số thống kê chính thức của năm 1984, với đoàn gia cầm tăng vọt lên đến 28%, so với tình trạng của năm 1981, nhất là giữa lúc nền kinh tế nông nghiệp đang trải qua cơn khủng hoảng trầm trọng, vì nhà nước tái phát động phong trào tập-thể-hóa cưỡng bách ruộng đất, trong các năm 1983, 1984, 1985.

— Chính trong lãnh vực nuôi heo, người ta nhận thấy sự thất bại rõ rệt, không thể chối cãi được. Vì sản lượng heo còn cách quá xa chỉ tiêu dự trù trong đề nhị kế hoạch ngũ niên (16,5 triệu con), nên trong đề tam kế hoạch ngũ niên, nhà nước tỏ ra thực tế hơn, bằng cách giảm chỉ tiêu này xuống còn 13 triệu heo. Nhưng chỉ tiêu 13 triệu con cũng không thể đạt tới được, vào năm 1985, bởi nhiều lý do:

- Heo bị nông dân lạm sát trong những năm tập-thể-hóa cưỡng bách ruộng đất (1978-1979 và 1983-1985).
- Nạn ngập lụt chưa từng thấy từ 50 năm qua, vào các tháng 8 và 9 năm 1978; hai đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long bị nước lụt tràn ngập ở nhiều tỉnh, đã làm cho nhà cửa bị trôi, gia súc bị chết. Hai đồng bằng này được nổi tiếng nhất về ngành chăn nuôi gia đình của Việt Nam. Do đó, đoàn tiểu gia súc phải bị tụt giảm, thay vì gia tăng. Theo các chuyên viên khoa học kỹ thuật của sở nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, thí tại miền Nam, số heo phải bị giảm khoảng 26,5%, trong đề nhị kế hoạch ngũ niên và đoàn heo không thể nào tăng, trước 3 năm. Hơn nữa, nhà nước không đủ khả năng đảm bảo tự túc lương thực cho nhân dân, làm thế nào chính quyền tìm đâu cho ra 4,9 triệu tấn lương thực quy thóc, để nuôi 10,5 triệu heo năm 1981, và 5,6 triệu tấn cho 12 triệu con, năm 1984-1985 (khẩu phần thức ăn của heo, do bộ nông nghiệp quy định là 470 ki-lô lương thực quy thóc/mỗi con heo được nuôi trong 6 tháng)?

Tóm lại, cũng như nông nghiệp, tình trạng chăn nuôi bị khủng hoảng trầm trọng. Số gia súc (trâu bò, heo, gia cầm) không tăng từ 13 năm qua:

— Từ năm 1985 đến năm 1987, đoàn đại gia súc không thể vượt quá 4 triệu con. Số trâu bò năm 1987 tương đương với tình trạng của năm 1976: 3,8 triệu con (trong số này, có khoảng 1,6 triệu con bò).

— Tình trạng của đoàn heo và gia cầm cũng thế, không tăng. Số heo năm 1987 không vượt quá 10 triệu con, tương đương với tình trạng chăn nuôi năm 1976. Tình trạng chăn nuôi lại càng bi đát hơn nữa, vì sự suy thoái của đoàn heo giống (heo nọc, heo nái) nhập cảng của thời VNCH và các giống heo lai (giữa heo giống ngoại quốc và heo bản xứ). Heo giống nhập cảng và heo lai cho năng suất cao (nuôi sau 6 tháng cân nặng 100 kg, năng suất thịt nạt từ 80% - 85%), nhưng chúng đòi hỏi chăm sóc chu đáo về thức ăn. Vì thiếu ngoại tệ, nên nhà nước không thể nhập cảng đầy đủ các thức ăn gia súc trộn sẵn. Vì thiếu thức ăn này, nên nông dân phải thay thế bằng các thức ăn khác. Họ cho heo ăn “độn” thêm khoai mì, khoai lang hoặc thân cây chuối băm nhuyễn, thay vì trộn bột cá vào thức ăn). Trong điều kiện như thế, khẩu phần ăn của heo không được cân đối. Nuôi sau 6 tháng, heo chỉ cân nặng 60 kg (thay vì 100 kg), và năng suất thịt trở nên kém (heo bệu, nhiều mỡ). Sự kiện này đưa đến hậu quả là năng suất trung bình của heo tại lò sát sinh bị tụt giảm: 43 kg (thay vì 60 kg trong những năm 1970-1975). Vì thức ăn gia súc trộn sẵn quá đắt trên thị trường tự do, nên nông dân không thể tiếp tục nuôi heo ngoại quốc hoặc heo lai, năng suất thấp so với tiền chi phí, do đó không có lời. Họ có khuynh hướng quay trở về phương pháp chăn nuôi cổ truyền các loại heo bản xứ, nhất là heo cỏ, loại heo nhỏ con, ăn ít và không kén các thức ăn. Nhưng nuôi sau 6 tháng, heo có chỉ cân nặng 35 hay 40 kg tối đa. Kỹ thuật chăn nuôi cải tiến các giống heo cho năng suất cao thời VNCH đã bị sụp đổ. Ngành chăn nuôi heo ở Việt Nam ngày nay bị thoái bộ về thời kỳ giữa hai đại thể chiến.

3 — Thiếu hụt lương thực càng ngày càng trầm trọng:

Chính sách phát triển nông nghiệp từ 13 năm qua (1975-1988) đã hoàn toàn bị thất bại: sản lượng lương thực và chăn nuôi không tăng, trong khi ấy, dân số Việt Nam tiếp tục tăng đều và cực nhanh: 2,7% mỗi năm (thay vì 1,7% - 1,9% theo các số thống kê chính thức). Như vậy trung bình cứ mỗi năm Việt Nam có thêm 1,5 - 1,6 triệu miệng ăn. Nhu cầu lương thực của 63 triệu dân năm 1987 lên tới 11.340.000 tấn gạo (được tính

(Xem tiếp trang sau)

trên căn bản 15 kg gạo/mỗi đầu người/mỗi tháng hay 180 kg gạo mỗi năm, theo cách tính của cơ quan Lương-Nông quốc tế Liên Hiệp Quốc) hay 17.010.000 tấn lúa (lúa đổi ra gạo theo tỷ số 2/3). Ngoài ra, cần cộng thêm vào đây 4.700.000 tấn lương thực quy thóc, dùng cho chăn nuôi (chủ yếu cho 10 triệu con heo tối đa). Nhu cầu lương thực của Việt Nam năm 1987 phải là:

— Tổng sản lượng lương thực Việt Nam: 15 triệu tấn quy thóc tối đa, trong số này:

- Lúa : 12,50 triệu tấn tối đa.
- Lương thực khác : 2,50 triệu tấn quy thóc.

— Trên tổng số 12,50 triệu tấn lúa, cần phải khấu trừ:

• 10% hay 1.250.000 tấn lúa mất mát (vì sâu rầy, lúa đổ khi gặt hái và gánh về nhà, vì thiếu kho, vựa thóc đúng tiêu chuẩn, để bảo toàn lúa tránh chuột, sâu mọt ăn, làm hư hại).

• 130.000 tấn giống cho mùa lúa năm sau, được tính trên căn bản là:

- 2 gia giống cho mỗi mẫu tây trồng lúa thần nông (1 gia = 20 kg lúa).

- 1 gia giống cho mỗi mẫu tây trồng lúa địa phương.

Việt Nam có 5,6 triệu mẫu ruộng lúa gieo trồng, trong số này, có khoảng 940.000 ha lúa thần nông (chủ yếu tập trung tại miền Nam) và 4.660.000 ha lúa địa phương.

Số lượng của giống lúa thần nông: $40 \text{ kg} \times 940.000 = 37.600.000 \text{ kg} = 37.600 \text{ tấn}$.

Số lượng của giống lúa địa phương: $20 \text{ kg} \times 4.660.000 = 93.200.000 \text{ kg} = 93.200 \text{ tấn}$.

Tổng cộng: 130.800 tấn giống.

— Sản lượng lúa có sẵn để đáp ứng nhu cầu của 63 triệu dân năm 1987: $12.500.000 \text{ tấn} - (1.250.000 \text{ tấn} + 130.800 \text{ tấn}) = 11.119.200 \text{ tấn}$ lúa

— Tổng sản lượng lương thực có sẵn để đáp ứng nhu cầu của 63 triệu dân năm 1987:

$11.119.200 \text{ tấn} + 2.500.000 \text{ tấn} = 13.619.200 \text{ tấn}$ quy thóc.

— Thiếu hụt lương thực vào năm 1987:

$21.710.000 \text{ tấn} - 13.619.200 \text{ tấn} = 8.090.800 \text{ tấn}$ quy thóc.

Như vậy, từ năm 1976, Việt Nam bị thiếu hụt lương thực càng ngày càng trầm trọng thêm: 4,4 triệu tấn năm 1980 (do Lương-Nông Quốc tế ước lượng), trên 5 triệu tấn năm 1985, và trên 8 triệu tấn năm 1987. Vì bị thiếu hụt lương thực, nên khẩu phần gạo của cán bộ, công-nhân-viên, thị dân giảm:

— Khẩu phần của cán bộ, công-nhân-viên (không trực tiếp sản xuất): 13 kg gạo/mỗi tháng trong các năm 1975-1977, 11 kg mỗi tháng trong các năm 1978-1979 (trong số này, chỉ có 3 kg gạo, 8 kg khoai mì, khoai lang, bo bo v.v...).

— Thị dân thành phố Hồ Chí Minh được mua với giá chính thức 11 kg gạo mỗi tháng, trong các năm 1975-1977, 9 kg gạo trong các năm 1978-1979 (trong số này, chỉ có từ 1 đến 3 kg gạo tùy tháng).

Từ tháng 4 năm 1980, nhà nước hủy bỏ chế độ bao cấp cho thị dân. Nhờ đó, cán bộ, công-nhân-viên mua được 13 kg mỗi tháng. Thị dân có hộ khẩu mua được từ 3 đến 6 kg gạo mỗi tháng mỗi đầu người, với giá “kinh doanh”, gần tương đương với giá tự do.

Vì bị thiếu hụt lương thực, nên ở nhiều tỉnh (chủ yếu tại miền Trung và miền Bắc) người ta phải ăn độn cơm với khoai, rau muống. Vì lương thực, thực phẩm khan hiếm, nên giá cả nhu-yếu-phẩm trên thị trường tự do tăng vọt mạnh. Chính sách cấm lưu thông hàng hóa lại làm cho nạn khan hiếm gạo, thịt, cá, rau v.v... càng ngày càng trở nên trầm trọng thêm ở các thành phố, đưa đến hậu quả tai hại là nạn chợ đen, nạn cán bộ tham nhũng lan tràn từ thành thị đến thôn quê. Để đối phó lại lạm phát phi mã, chính quyền Hà-nội quyết định cải tạo kinh tế trong mùa hè năm 1985:

— Hủy bỏ chế độ bao cấp đối với cán bộ, công-nhân-viên, công nhân.

— Áp dụng thực tế giá cả, bãi bỏ giá chính thức các nhu yếu phẩm.

— Phá giá đồng bạc Việt Nam 90% vào trung tuần tháng 9 năm 1985 (1 đồng mới ăn 10 đồng cũ), đi song hành với việc đổi tiền mới (đổi tiền lần thứ ba trong vòng 10 năm).

Các biện pháp cải tạo kinh tế này, thay vì giảm bớt đà lạm phát, lại tạo thêm cơ hội, thúc đẩy mạnh thêm vật giá leo thang, đưa đến tình trạng “siêu lạm phát”. Từ khi hủy bỏ chế độ bao cấp, áp dụng thực tế giá cả, phá giá đồng bạc và đổi tiền, vật giá tăng vọt mỗi ngày, bắt buộc nhà nước phải điều chỉnh lương bổng cán bộ, công-nhân-viên, và công nhân mỗi cuối tháng, đồng thời áp dụng chính sách “bù lỗ” cho họ: sự sai biệt giữa giá tự do và giá chính thức của 13 kg gạo được nhà nước “đền bù” trong lương họ mỗi tháng. Nhưng chính sách tăng lương, bù lỗ không theo kịp đà tăng vọt vật giá. Chính sách cải tạo kinh tế mùa hè năm 1985 đã hoàn toàn bị thất bại, bắt buộc Tổng bí thư Trường Chinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ từ chức tập thể, giữa lúc Đại hội Đảng Kỳ VI nhóm họp từ ngày 15 đến ngày 18 tháng chạp năm 1986. Trong bản báo cáo chính trị vẫn tắt đọc trước Đại hội, Trường Chinh đã phải thú nhận rằng chính sách cải tạo kinh tế bị hoàn toàn thất bại. Sự thất bại kỳ này “trước hết do Ban chấp hành trung ương Đảng, Bộ chính trị, Hội

(Xem tiếp trang sau)

đồng bộ trường”. Việc từ chức tập thể của các nhà lãnh đạo tối cao và lời tự phê bình của Tổng bí thư Trường Chinh trước Đại hội Đảng là một biến cố trọng đại chưa từng thấy trong lịch sử đảng cộng sản quốc tế. Vấn theo bản báo cáo của Trường Chinh, thì “trong một

năm, lạm phát đã tăng vọt 700%”. Nhưng theo cuộc điều tra của chúng tôi với người Việt tỵ nạn cộng sản tới Pháp trong các năm 1985, 1986, 1987, và 1988, thì vật giá nhu-yếu-phẩm từ năm 1986 đến năm 1987 tại thành phố Hồ Chí Minh tăng vọt như sau:

Loại nhu yếu phẩm	Giá tháng 12-1986	Giá tháng 12-1987	Ghi chú
– Giá 1 kg gạo xấu “quốc doanh”	43 đồng	185 đồng	
– Giá 1 kg gạo quốc doanh “bán chui”	60 đồng	200 đồng	
– Giá 1 kg gạo nâng hương	120 đồng	380 đồng	Tăng gấp 4 lần
– Giá tự do 1 kg thịt heo bắp đùi	500 đồng	2.000 đồng	
– Giá tự do 1 trứng vịt	16 đồng	80 đồng	
– Giá chợ đen 1 mỹ kim	420 đồng	1.200 đồng	
– Giá 1 lượng vàng (37,50 gram)	240.000 đồng	600.000 đồng	Tăng gấp 3 lần

Như vậy, trong năm 1987 (từ tháng 12-1986 đến tháng 12-1987), giá nhu yếu phẩm đã tăng gấp 4 lần, giá vàng và mỹ kim, gấp 3 lần, trong khi ấy, giá nhu yếu phẩm của năm 1986 đã tăng vọt đến gấp 12 lần và giá vàng cùng mỹ kim, gấp 5 lần. Theo sự ước lượng của Tây phương, thì lạm phát của Việt Nam là 1.000% trong năm 1986 (thay vì 700% theo số thống kê chính thức). Những cuộc điều tra của chúng tôi và theo các tài liệu gốc từ Viện Khoa học Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, ban kinh tế, thì lạm phát của năm 1986 là 1.200%. Con số sau cùng này có lẽ đi sát với thực tế, phản ánh trung thực của tình trạng phá sản nền kinh tế Việt Nam, sau các biện pháp cải tạo kinh tế mùa hè năm 1985.

Sau khi lên cầm quyền, phe thực tiễn (với Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và Phó thủ tướng Võ Văn Kiệt) đề ra phương hướng mới phát triển kinh tế. Tân chính sách kinh tế được ban chấp hành trung ương đảng hợp kỳ 2 (khóa VI Đại hội Đảng) thông qua (vào tháng 4 năm 1987). Thật ra, tân chính sách kinh tế này chẳng qua là sự thay đổi trong liên tục của chính sách “mở rộng kinh tế”, đã được áp dụng từ năm 1980-1982, căn cứ trên nghị quyết (cuối tháng 9 năm 1979) của ban chấp hành trung ương Đảng hợp kỳ 6 (khóa VI):

– Vấn duy trì chính sách “hợp đồng hai chiều” giữa nhà nước với các hợp-tác-xã và các tập đoàn sản xuất.

– Vấn duy trì phương pháp “khoán” giữa ban quản trị hợp-tác-xã, tập đoàn sản xuất với các xã viên và các tập đoàn viên.

– Tự do lưu thông hàng hóa được tái lập. Bãi bỏ các trạm kiểm soát hàng hóa trên các trục giao thông.

– Sau khi trả thuế má sông phẳng cho nhà nước, nông dân, con buôn được quyền chuyên chở hàng hóa bán trên thị trường tự do, hoặc bán cho nhà nước, theo nguyên tắc “thuận mua, vừa bán”.

– Giảm thuế nông nghiệp từ 65%-trên 80% xuống còn 60%-70% lợi tức nông dân (60% cho ngành trồng lúa). Nông dân chỉ hưởng tối đa 40% lợi tức của mình. Như vậy, thuế nông nghiệp vẫn còn quá cao, so với các năm 1980-1982: nhà nước thu thuế bằng 33% lợi tức lúa của nông dân.

Nhưng theo sự điều tra của chúng tôi với 110 người Việt tỵ nạn đến Pháp trong những năm 1987-1988, gốc nông dân, ngư dân của đồng bằng sông Cửu Long và miền duyên hải Trung phần, thì nhà nước cũng như chính quyền địa phương vẫn chưa tôn trọng các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kỳ 2 (tháng 4 năm 1987). Chẳng hạn như chính quyền của các tỉnh Hậu Giang, Tiền Giang và Minh Hải bất chấp quyết định của nhà nước, vẫn ngăn chặn, xét trên các trục giao thông, tịch thu hàng hóa của nông dân và con buôn. Bị nhân dân phản đối, họ báo rằng “phép vua thua lệ làng”! Tình trạng này cũng tương tự ở miền Bắc. Theo nhật báo “Nhân Dân”, thì Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thành phố Hà-nội phải đích thân đến tận

cầu Long Biên ra lệnh hủy bỏ trạm xét hàng hóa tại đây.

Thuế má nông nghiệp vẫn còn quá cao, y như trước kia, gồm ít nhất 7 sắc thuế như sau:

- Thuế nghĩa vụ lương thực: từ 12,50% đến 20% mỗi vụ lúa (thay vì 10% theo quy định của nhà nước).
- Thuế gián thu: 2,50 gia lúa mỗi vụ, mỗi mẫu.
- Thuế nuôi quân: 10 gia mỗi mẫu, mỗi vụ.
- Thuế đề sung đương vào quỹ của xã: 1 gia mỗi mẫu, mỗi vụ.
- Bắt buộc mua công trái phiếu trả bằng lúa: 5 gia mỗi mẫu, mỗi vụ (với lãi suất là 2% mỗi năm).
- Bắt buộc bán cho nhà nước 10% sản lượng lúa mỗi vụ với giá chính thức thật rẻ (0,30 đồng/kg lúa).
- Nghĩa vụ lao động tập thể xã hội chủ nghĩa trong 1 tháng mỗi năm có tính cách bắt buộc đối với tất cả công dân thuộc các lớp tuổi lao động (đàn ông từ 18 đến 55 tuổi, đàn bà từ 18 đến 50 tuổi). Nếu không đi lao động tập thể xã hội chủ nghĩa, thì họ phải nộp 10 gia lúa hoặc phải trả bằng tiền mặt tương đương.

Ngoài 7 sắc thuế này, nông dân còn phải trả cho nhà nước lúa, theo “hợp đồng hai chiều”: 35 gia lúa/ha, nếu trồng lúa thần nông, 17,50 gia, nếu trồng lúa địa phương. Tổng cộng 7 sắc thuế và hợp đồng hai chiều: từ 68% đến trên 80% lợi tức của nông dân.

Bị sưu cao thuế nặng, bị Đảng và nhà nước lừa gạt nhiều lần, nông dân đã mất hết niềm tin nơi chính quyền. Nhà nước nói một đường, làm một nẻo. Khi bị nông dân ta thân, phản đối, thì giới lãnh đạo xoa dịu nhân dân, bằng cách “đổ lỗi cho cấp dưới tại địa phương có trình độ học vấn quá thấp, hiểu sai chính sách nhà nước và đã làm nhiều việc sai trái, đáng tiếc mà chính quyền trung ương không hay biết chi cả!” Thất vọng trước một chế độ độc tài đảng trị, trước một chính sách thuế khóa quá nặng và trước một chính sách cái tạo kinh tế tiền hậu bất nhất, nông dân nản lòng, bất hợp tác với chính quyền để gia tăng sản xuất, mặc dù nhà nước kêu gọi và khuyến khích họ mở rộng thêm diện tích đất trồng, cải tiến năng suất bằng cách thâm canh. Chống kháng thụ động, bất hợp tác với đảng và nhà nước đã đưa đến hậu quả là nền nông nghiệp đã bị phá sản. Vì nông nghiệp là nền tảng căn bản của nền kinh tế quốc gia, đem lại mỗi năm trung bình 40% lợi tức quốc gia (so với 32% của ngành kỹ nghệ và 28% của ngành dịch vụ), nên cuộc khủng hoảng nông nghiệp đã lôi cuốn theo sự sụp đổ của các ngành kỹ nghệ và dịch vụ. Sự kiện này đã đưa đến tình

trạng “siêu lạm phát” từ nhiều năm qua. Từ năm 1987, phe “canh tân” lên cầm quyền, lạm phát tuy có khuynh hướng suy giảm đôi chút, nhờ tái lập chính sách “mở rộng kinh tế”, bãi bỏ lệnh cấm lưu thông hàng hóa, khuyến khích tư thương nhất là tiểu thương, con buôn bán lẻ. Tuy nhiên, lạm phát của năm 1987 vẫn còn quá cao và có khuynh hướng tăng vọt mạnh từ đầu năm 1988, vì chính sách “mở rộng kinh tế” bị phe bảo thủ tìm đủ mọi cách phá hoại, chẳng hạn như tự do lưu thông hàng hóa ở nhiều tỉnh miền Bắc không được tôn trọng. Tình trạng này cũng xảy ra ở miền Nam. Năm 1987, giá nhu yếu phẩm tăng gấp 4 lần so với năm 1986 (1 kg gạo quốc doanh: 185 đồng vào tháng 12 năm 1987, 1 kg thịt heo bắp đùi: 2.000 đồng), giá vàng là 600.000 đồng một lượng, 1 mỹ kim ăn 1.200 đồng. Trong khi vật giá tăng vọt, đồng lương của cán bộ, công-nhân-viên và công nhân lại tăng quá chậm:

- Lương giáo sư thực thụ Đại học đầu năm 1988 không vượt quá 10.000 đồng/tháng.
 - Lương cán bộ trung cấp: từ 4.500 đến 5.000 đồng/tháng.
 - Lương công-nhân-viên cấp thấp: từ 3.000 đến 3.500 đồng/tháng.
 - Lương công nhân, tùy mỗi xí nghiệp: từ 3.500 đến 6.000 đồng/tháng (kể cả tiền thưởng).
- Tại thành phố Hồ Chí Minh, mỗi gia đình có trung bình tối thiểu là 5 thân nhân, phải chi tiêu như sau vào tháng 3 năm 1988:
- Giới khá giả: từ 90.000 đến 95.000 đồng/tháng.
 - Giới trung lưu: 50.000 đồng/tháng.
 - Giới lao động bình dân: 20.000 đồng/tháng.

Như vậy, đồng lương của họ chỉ đủ đảm bảo nuôi sống gia đình tối đa không quá một tuần lễ.

III — Kết Luận:

Tóm lại, mười ba năm nỗ lực tái xây dựng và tái phát triển nền kinh tế nông nghiệp thời hậu chiến đã trở thành vô ích. Sản lượng lương thực và chăn nuôi (heo, trâu bò, gia cầm) không tăng: 15 triệu tấn lương thực tối đa (trong số này, sản lượng lúa không vượt quá 12,50 triệu tấn), số heo không vượt quá 10 triệu con, tương đương với tình trạng nông nghiệp và chăn nuôi của năm 1976. Trong khi nền kinh tế Việt Nam bị phá sản, chính trị nội bộ bị khủng hoảng trầm trọng, giữa hai phe “giáo điều và thực tiễn”. Về mặt đối ngoại, chiến tranh vẫn còn tiếp diễn tại Cao Mên, chiến tranh Việt-Hoa vẫn chưa chấm dứt dọc theo biên giới và

(Xem tiếp trang sau)

ngoài khơi xung quanh các đảo Trường Sa, Hoàng Sa.
Nợ nần chồng chất:

— Theo Quỹ tiền tệ quốc tế, tính đến tháng giêng năm 1986, Việt Nam bị nợ 8,1 tỷ mỹ kim;

— Trên 50% ngân sách quốc gia dành cho bộ quốc phòng, để duy trì một đạo quân 1.250.000 người, trong số này, có:

- 50.000 quân chiếm đóng tại Lào,
- 150.000-170.000 tại Cao Mên.

Ngoài ra, cần kể đến 1.000.000 công an trong nước. Viễn ảnh của sự phát triển kinh tế Việt Nam thật đen tối. Từ đây đến năm 1990, Việt Nam sẽ không thể nào thực hiện đúng chỉ tiêu dự trữ trong kế hoạch ngũ niên 1986-1990: 24 triệu tấn lương thực, trong đó có 21 triệu tấn lúa và 4 triệu tấn lương thực khác quy thóc. Bởi vậy, cựu giám đốc Hoàng Tùng của tờ nhật báo NHÂN DÂN đã thú nhận trước báo chí Tây phương từ năm 1981 rằng “từ nay đến cuối thế kỷ này, nhân dân Việt Nam sẽ còn nghèo và đôi khi họ ăn không đủ no”.

Bản tóm lược:

Từ năm 1975, chính quyền Hà-nội nỗ lực tái gây dựng và tái phát triển nền kinh tế thời hậu chiến. Nhưng 13 năm xây dựng nền kinh tế nông nghiệp đã hoàn toàn bị thất bại. Sản lượng lương thực không tăng, chưa đạt đến 15 triệu tấn năm 1987 (thay vì 18,5 triệu tấn theo số thống kê chính thức), số lượng heo chưa đầy 10 triệu con, nghĩa là tương đương với tình trạng nông nghiệp của năm 1976. Trong khi sản lượng lương thực và chăn nuôi dậm chân tại chỗ, dân số Việt-Nam vẫn tiếp tục tăng nhanh, đưa đến hậu quả là nạn thiếu hụt lương thực càng ngày càng trầm trọng thêm: trên 5 triệu tấn năm 1985, trên 8 triệu tấn năm 1987. Lạm phát phi mã làm cho nhân dân bị lâm vào cảnh bần cùng lâm than. Dân đã hoàn toàn mất hết niềm tin nơi Đảng và nhà nước.

Dàn Bài

I — Dẫn Nhập.

II — Thành Quả 13 Năm Phục Hồi Kinh Tế Nông Nghiệp Thời Hậu Chiến:

1. Trong lãnh vực nông nghiệp
2. Ngành chăn nuôi.
3. Thiếu hụt lương thực càng ngày càng trầm trọng.

III — Kết Luận: Lạm phát phi mã, tham nhũng, nạn bần cùng đã làm cho nhân dân mất hết niềm tin nơi Đảng và nhà nước.



Ghi Chú của BPT/LTSD

Trên đây là tài liệu thuyết trình được trình bày tại cuộc Hội Thảo Quốc Tế Việt Học Anaheim California tháng 4 năm 1988, trong khuôn khổ Đại Hội Giáo Dục Việt Mỹ (NAVAE). Chúng tôi trích dẫn để dùng như một tài liệu nghiên cứu và ước mong quý ái hữu có dịp gặp những tài liệu liên quan đến các vấn đề kinh tế, xã hội, giáo dục, nhân văn... thời thu thập và chuyển đến Ban Phụ Trách Lá Thư để tìm cách phổ biến cho các ái hữu khác hầu mở rộng thêm tầm hiểu biết về những vấn đề quan thiết đến chúng ta.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH...*(Tiếp theo trang 32B)***PHỤ BẢN 3****DANH SÁCH YẾM TRỢ LTAH
NHÂN BUỔI HỌP MẶT TẠI PARIS
NGÀY 12-2-1989**

TÊN A.H.	TIỀN ĐÃ GÓP (Quan Pháp)	Y/TRỢ LT (Mỹ Kim)
Nguyễn Phan Anh	250.00	30.00
Trương Như Bích	250.00	30.00
Nguyễn Hữu Công	250.00	30.00
Phạm Minh Cảnh	250.00	30.00
Đỗ Hữu Hứa	250.00	30.00
Phan Văn Lâm	120.00	15.00
Lê V. Lâm	300.00	40.00
Trần Cao Sơn	200.00	30.00
Cao Tấn Tài	250.00	30.00
Lê Ngọc Thạch	250.00	30.00
Phạm Ngọc Xuyên	300.00	40.00
Khúc Đản	200.00	30.00
(1) Võ Hữu Hiến (MINES)	100.00	15.00
Dương Đen	300.00	40.00
Trương Thành Khán	200.00	30.00
Hạng Văn Lương	200.00	30.00
Hoa Trường Xuân	200.00	30.00
Vũ Thiên Đản	200.00	30.00
Cộng:	4070.00	540.00 US

Ghi chú: Số tiền 540 Mỹ kim tương ứng với 3483 quan Pháp, và số còn lại (4070 - 3483) = 587 quan Pháp đã được chuyển vào quỹ của chi nhánh Pháp để dùng vào các chi tiêu nhỏ thường xuyên ở Pháp.

AH Phụ Trách: Khúc Đản

PHỤ BẢN 4**DANH SÁCH AHCC VÙNG WASHINGTON D.C.
VÀ PENNSYLVANIA YẾM TRỢ LÁ THU
TRONG NGÀY HỌP MẶT FEB. 4, 1989**

1. Ngô Hoàng Các	\$50.00
2. Mai Văn Mẹo	20.00
3. Nguyễn Đức Chí	20.00
4. Bùi Thành Dương	20.00
5. Đồng Sĩ Tụng	20.00
6. Đoàn Văn Kiệu	30.00
7. Nguyễn Ngọc Tào	20.00

LTAHCC 46 - 32 C

8. Lê Quang Phùng	20.00
9. Nguyễn Thanh Tùng	20.00
10. Ngô Năm	20.00
11. Bửu Đôn	20.00
12. Lâm Nhật An	20.00
13. Trần Đình Trúc	20.00
14. Trần Công Thiện	20.00
15. Nguyễn Thục Việt T	20.00
16. Trương Văn Hùng	20.00
17. Trương Minh Viễn	20.00

Cộng: \$380.00
CHI PHÍ: Thuê hệ thống đèn \$ 20.00

Gửi BPT/LTSD \$360.00

AH Phụ Trách: Ngô Năm

PHỤ BẢN 5**DANH SÁCH AHCC MIỀN BẮC CALI
YẾM TRỢ LÁ THU TRONG NGÀY HỌP MẶT
MỪNG XUÂN KỶ TỶ TẠI SAN JOSE**

1. AH Ngô Trọng Anh	10.00
2. AH Nguyễn Phú Cường	10.00
3. AH Lê Ngọc Diệp	10.00
4. AH Nguyễn Đ. Duật	10.00
5. AH Nguyễn V. Định	10.00
6. AH Vũ Bá Đình	10.00
7. AH Hà Thúc Giảng	10.00
8. AH Bửu Hiệp	10.00
9. AH Đào Trọng Hiệp	10.00
10. AH Nguyễn Mạnh Hoàn	10.00
11. AH Lê Mộng Hùng	10.00
12. AH Tạ Huyền	20.00
13. AH Đỗ Thụy Lưu	10.00
14. AH Nguyễn Xuân Mộng	10.00
15. AH Nguyễn V. Ngân	10.00
16. AH Tôn Thất Ngộ	10.00
17. AH Nguyễn Lương Ngón	10.00
18. AH Châu Phg Quan	15.00
19. AH Lê Tấn Quyền	10.00
20. AH Từ Quý	10.00
21. AH Trần Hữu Tất	10.00
22. Name That Tune*	20.00
23. AH Trương Q. Tịnh	10.00
24. AH Lê Đức Thái	10.00
25. AH Trần Quốc Thái	10.00
26. AH Nguyễn V. Thành	10.00
27. AH Nguyễn Thiệp	10.00
28. AH Tôn Thất Thiều	10.00

(Xem tiếp trang 32 D)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH...

(Tiếp theo trang 32C)

29. AH Nguyễn Đăng Thịnh	20.00
30. AH Nguyễn Ngọc Thu	10.00
31. AH Trần Đức Thuận	10.00
32. AH Lê Kim Thắng	10.00
33. AH Lê Văn Phương	10.00
34. AH Nguyễn Quang Bê	10.00
35. AH Trình Hữu Dục	10.00

Tổng cộng: \$385.00

* "Name That Tune" do AH Trần Hữu Tấn tặng cho cuộc thi, vì không có người trúng nên sung vào quỹ LTAH.

Ghi chú của Ban PT/LTSD:

1. Về quỹ tương trợ, AH Tạ Huyền góp \$20 Mỹ kim và AH Hà Thúc Giảng góp \$10 Mỹ kim, tổng cộng \$30 Mỹ kim sẽ được BPTLASD chuyển cho AH Tạ Huyền phụ trách.

2. Như vậy chi phiếu của AH Mai Xuân Phương gửi cho Ban PTLTSD là 415 Mỹ kim, nhưng thực tế chỉ có 385 Mỹ kim ủng hộ Lá Thư như danh sách ghi trên.

PHỤ BẢN 6

DANH SÁCH AHCC VÙNG ĐÔNG BẮC YẾM TRỢ LÁ THƯ VÀ TƯƠNG TRỢ AHCC

	LTAHCC	TƯƠNG TRỢ
1. AH Nguyễn Hữu Tuấn	20.00	10.00
2. AH Phó Thái Gia	20.00	30.00
3. AH Nguyễn Sỹ Tuất	20.00	10.00
4. AH Nguyễn Đức Sứ	20.00	10.00
5. AH Đỗ Văn Sến	20.00	10.00
6. AH Hồ Tấn Đức	20.00	20.00
7. AH Võ Văn Tiềm	---	20.00
8. AH Trần Khương	10.00	10.00
9. AH Trần Ngọc Thạch	10.00	10.00
10. AH Cao Minh Lý	10.00	10.00
11. AH Phạm Tấn Quốc	10.00	10.00
12. AH Quách Văn Đức	10.00	10.00

Tổng cộng: \$170.00 \$160.00

Ghi chú của BPTLTSD:

Ban Phụ Trách SD chỉ sung vào quỹ của LTAH số tiền 170 Mỹ kim do các AH vùng Đông Bắc đóng cho Lá Thư. Số tiền 160 Mỹ kim tương trợ ái hữu sẽ được chuyển cho AH Tạ Huyền để tùy nghi sử dụng.

PHỤ BẢN 7

AHCC SYDNEY — ÚC CHÂU YẾM TRỢ LTAHCC 1989 (Đợt I)

AH Ngô Công Cẩm	50	Úc kim	39.15	Mỹ kim
AH Đào Tự Giác	30	"	23.50	"
AH Vi Hữu Lộc	50	"	39.15	"
AH Lê Mẫu	50	"	39.15	"
AH Đào Kim Quan	50	"	39.15	"
AH Huỳnh Thanh Quân	50	"	39.15	"
AH Nguyễn Đức Tú	50	"	39.15	"
AH Tôn Thất Tú	50	"	39.15	"
AH Lê Cảnh Túc	50	"	39.15	"
AH Nguyễn Văn Ưu	50	"	39.15	"

AH Lê Văn Vui 50 " 39.15 "

Tổng Số: 530 Úc kim : 415 Mỹ kim

PHỤ BẢN 8

HỢP MẬT AHCC BẮC CALIFORNIA TẠI SACRAMENTO NGÀY 23-4-1989 DANH SÁCH AH VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ LÁ THƯ VÀ TƯƠNG TRỢ AHCC

HỌ VÀ TÊN	ỦNG HỘ LÍ	T. TRỢ AHCC
AH Trần Sĩ Huân	10.00	10.00
AH Nguyễn Văn Ngân	10.00	10.00
AH Bửu Hiệp	10.00	
AH Nguyễn Mạnh Hoàn	10.00	10.00
AH Ngô Trọng Anh	10.00	
AH Phan Xuân Hùng	10.00	
AH Tạ Huyền	20.00	20.00
AH Ng. Thiệp & Trần Q. Thái	22.00	10.00
AH Vũ Bon	30.00	
AH Hà Minh Lý	13.00	
AH Lưu Hữu Dũng	10.00	10.00
AH Châu Phong Quan	15.00	
Bà Vương Nam Dzung	20.00	10.00
(tức Bà Phạm Quý Hiên)		
AH Nguyễn Văn Hình	10.00	
AH Nguyễn Xuân Hoàn	20.00	
AH Hoàng Đình Phùng	10.00	
AH Trần Quốc	10.00	
AH Trần Đình Thọ	10.00	
AH Mai Đức Phương		10.00
AH Trần Bất Nhựt		22.00
AH Trần Bá Quyền	10.00	

(Xem tiếp trang 58)

TIN TỨC SINH HOẠT AHCC...

chánh Saigon, Nha Đại học Khoa học Petrus Ký, Trung Tâm Kỹ thuật đường Hồng Thập Tự và Đại học Phú Thọ. Trường cũ, thầy cũ, bạn cũ, công vụ xưa, kể không bao giờ hết, các món quê hương được thưởng thức do bàn tay nội tướng các AH đặc biệt AH chủ nhà đãi súp măng cua và cary 35, cuối cùng AH Đề mở sâm banh, 2 vị AH cao niên cắt bánh cake, mừng AH gặp nhau.

Trước khi ra về, các AH tham quan phòng triển lãm "Phong Lan" cạnh phòng khách do phu nhân AH Đề trình bày, và hẹn năm sau sẽ gặp nhau lại.

Tôi được các AH Toronto cử đại diện viết báo cáo gửi đến LTAHCC và cầu chúc các AH năm châu, sang năm mới được khương an và thịnh vượng.

Thân chào.

LÊ SÁU



HÀNG ĐỨNG (Từ mặt sang trái): AH Lê Văn Chân, Nguyễn Khắc Cần, Nguyễn Văn Đề, Hoàng Như Giao, Lâm Thao, Bửu Cơ, Nguyễn Mạnh Quyền

HÀNG NGỒI (Từ mặt sang trái): AH Dương Minh, Nguyễn Xuân Dân, Lê Sáu.

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI TẤT NIÊN AHCC MONTREAL — CANADA

1. **Địa điểm:** Restaurant Minh Viên, Khu phố Montréal

2. **Thời gian:** 28 tháng 1 năm 1989
(21 tháng Chạp Mậu Thìn)

3. **Hiện diện:**

AH Võ Thắng Toàn	AH Huỳnh Kim
AH Nguyễn Ngọc Thiệt	AH Dương Mai Hương
AH Trần Đình Thăng	AH Tăng Bửu Long
AH Phan Duy Trung	AH Phạm Hữu Vĩnh
AH Huỳnh Ánh Đăng	AH Nguyễn Bách
AH Hồ Đắc Dục	AH Huỳnh Tấn Tâm
AH Hồ Đắc Tịnh	AH Trần Hớn Minh
AH Nguyễn Văn Hưng	AH Vương Chí Hồ
AH Nguyễn Quang Di	AH Võ Ngọc Diệp
AH Phạm Nam Trường	AH Nguyễn Ngọc Lâm
AH Nguyễn Văn Khoa	

4. **Nội dung:**

Mặc dù trời tuyết khoảng 20 cm và lạnh khoảng -20 độ C, các AH đã tề tựu đông đủ gần 40 người (kể cả quý AH phu nhân) đặc biệt năm nay có thêm AH Võ Thắng Toàn vừa từ Pháp đến định cư ở Montréal gần 1 tháng nay.

AH Toàn đã định cư tại Pháp từ hơn 6 năm nay, dù đã có cơ sở làm ăn (job, nhà cửa) tại Pháp, nay vì quyền luyến Canada (xứ lạnh nhưng tình nồng) đã quyết định chọn nơi này làm quê hương! Mọi người hân hoan hàn huyên đủ mọi đề tài như: tìm job, học hành, buôn bán, hội nhập vào đời sống mới, thi cử, thành công của các AH và gia đình, ...

Xin ghi lại những điểm chính sau:

* AH Trần Minh Đức, Ph.D. đương kim chủ tịch hội AHCC vùng Montréal, từ bỏ chức vụ Professeur tại Université Concordia để nhận một chức vụ mới tại Ministère Transports Québec.

* Trưởng nữ AH Trần Đình Thăng tốt nghiệp bác sĩ nhãn khoa năm ngoái.

* Tất cả đều bồi hồi xúc động khi nhắc đến sự ra đi vĩnh viễn của 2 AH Vũ Bá Bổng và Dương Thanh Đàm.

* Trong phần yểm trợ LTAHCC, các AH đã đóng góp 225 \$Can., AH Phạm Hữu Vĩnh phụ trách chuyển đến LTAHCC.

* Đồng ý họp Đại hội cùng AH Đông Bắc Hoa Kỳ vào mùa hè 89 (AH Thăng phụ trách liên lạc AH Đại diện Đông Bắc để biết thêm chi tiết).

* Các món ăn được thực tâm chiêu cố (10 món, xin kể sơ qua: 4 món ăn chơi, súp vây yến, gà chiên giòn, càng cua ốp chảo tôm, tôm hùm Bắc Kinh, Cá Dore hấp, đậu hủ nhồi tôm tươi, cơm rang Dương Châu, chè thạch đậu đỏ, cam tươi)

(Xem tiếp trang sau)

Buổi họp chấm dứt lúc 11 giờ đêm sau những lời chúc tụng lẫn nhau vui vẻ, mạnh khỏe, trẻ trung, tình đoàn kết AHCC trường tồn. Mọi người ra về lòng hân hoan thơ thới và hẹn gặp lại vào một dịp rất gần đây.

Ghi chép: **NGUYỄN VĂN KHOA**

Ghi chú của BPT/LT:

Danh sách các ái hữu kèm số tiền đóng góp cho Lá Thư đã đăng vào phụ bản của “Bảng Tổng Kết Tình Hình Tài Chánh Lá Thư”

ÁI HỮU VÙNG PHÁP HỌP MẶT MỪNG XUÂN KỶ TỶ TẠI PARIS NGÀY 12-2-1989

Như thường lệ, năm nay các AH họp mặt tại nhà AH Khúc Đản, 63 R. Jeanne d'Arc Paris 13.

Ngoài đường nắng xuân ấm áp, gió xuân dịu dàng; trong phòng khách sưởi ấm. Ở giữa một bài dài, chung quanh sát tường, ghế ngồi để sát cánh nhau.

11 giờ các AH cùng các hiền thê đã lũ lượt trong bộ áo sặc sỡ ngày Tết, bắt đầu đến, ai nấy đều tay xách nách mang nào giỏ nào khay đầy chắt thực phẩm.

Hiện diện có:

Anh chị Nguyễn Phan Anh
Anh chị Nguyễn Hữu Công từ Arabie về
Anh chị Đỗ Hữu Hứa
Anh chị Phan Văn Lâm
Anh chị Lê Ngọc Thạch
Anh chị Phạm Ngọc Xuyên
Chị Cao Tấn Tài
Anh Trương Như Bích
Anh Phạm Minh Cảnh
Anh Lê Văn Lắm
Anh Khúc Đản, và 3 cháu, 2 chất
Cháu Tranh Trang, ái nữ AH Trần Cao Sơn thay mặt anh Sơn, từ Grenoble về.



Chỉ nửa tiếng đồng hồ, các món ăn do các chị làm sẵn ở nhà mang đến đã bày la liệt trên bàn phủ khăn màu trắng, đĩa chén màu hồng, thực phẩm đủ Trung, Nam, Bắc: Bánh chưng, bánh khúc, giò, chả, nem...

Giữa bàn một thực đơn dài lê thê, bên tả một vế câu đối viết trên giấy màu hồng điều:

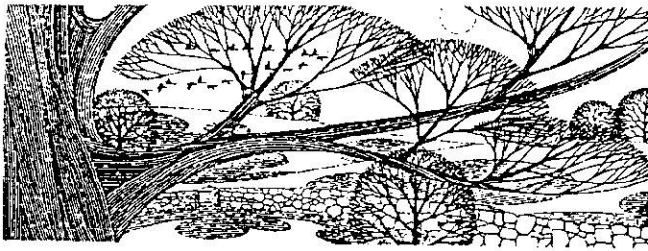
“Thế giới tự do, đảng phái tranh tài, lão giả được biểu sấm banh, só-cô-la, ung dung xơi, sống thoải mái mãi (1)”

Bên hữu một vế câu đối mới có 4 chữ: “*Thiên đường độc tài*” còn để trống đợi các AH tìm chữ đối tiếp. Một hộp mứt lớn để ở giữa để tặng thưởng AH thi sĩ nào đối được.

Đầu năm, các anh các chị gặp nhau, chuyện trò thăm hỏi, mừng nhau: an khang, thịnh vượng, dẫu thảo rể hiền... không ngớt lời, trong phòng ồn ào, vui nhộn. 12 giờ đã điểm, AH Khúc Đản cất tiếng, phòng họp bỗng nhiên im lặng, anh nói: “Chúng ta mừng LT AH vãng du vùng Pháp được một năm tròn, thu lượm tin tức vùng Pháp và Thế Giới đã được đủ bốn LT theo tôn chỉ: Bằng hữu chi giao, tự do dân chủ, nghĩa vụ và quyền lợi, Tổ quốc và Quê hương. Được nhiều cây bút xuất sắc thường xuyên của LT, và một số không ít AH mới xuất hiện hưởng ứng bàn về *Yêu nước, thương giống nòi* và nhìn về *Quê hương Tổ quốc*, theo luồng gió mới con Rồng Mập Thịn mang điều hay đến cho đồng bào”.

Ái nấy thấy công việc thực hiện 4 LT đã hoàn tất, ai cũng hoan hỉ, nhập cuộc ăn nhậu thưởng xuân, vừa ăn vừa bàn tán: biết đâu thế giới biến chuyển mạnh, có thể “bất chiến tự nhiên thành” cho xứ sở mình. Có tin cho biết ở Việt Nam được tự hữu hóa, được tự do buôn bán, nhà báo được cởi trói...

(Xem tiếp trang sau)



Có mấy AH cố tìm chữ để nối tiếp về câu đối còn để dở. Hai AH Xuyên và Hứa đã tìm ra và xin mọi anh chị đều nghe: *"Thiên đường độc tài, lãnh tụ tổ nhau, dân bản phải mua bò bo muối mè mặn, uế oải nuốt, thác cơ cực dần"*. Tiếng to nổi lên bốn góc phòng: "Khá! khá! các chữ đối nhau! Được lắm! Nhưng phải 2 anh mới đối xong, không được thưởng hộp bút phải đem xổ số." Chị Thạch may mắn trúng số, tỉnh tỉnh hảo tâm, mở luôn hộp bút, uyển chuyển đem đi mời tất cả anh chị em thưởng thức các thứ bút thuận tuý quê hương.

Tiếng ồn ào lại nổi lên: "No say rồi, ủng hộ cả năm về tinh thần cho LT rồi, nay ta phải ủng hộ nuôi dưỡng LT chứ? Thế là lại sơn sao, bản đi tán lại về số tiền ủng hộ trung bình của mỗi người, tính cả tiền máy bay đến Pháp. Kết thúc là 250 đ trung bình mỗi người, tức là \$30 US, còn thừa góp cho quỹ chi nhánh Pháp. Bản liệt kê đính kèm Anh Dân cho biết có 6 AH không đến họp mặt được đã gởi tiền về ủng hộ LT AH Dương Đen ở Phi Châu gởi tới 300đ00.

17 giờ đã điểm, ngoài đường ánh sáng bớt dần, anh chị em chia tay nhau ra về còn luyến tiếc câu chuyện Xuân chưa hết, và hẹn nhau đến thu lại gặp.

Đáng tiếc là LT số 45, số Xuân Kỷ Ty không đến kịp ngày họp mặt này, mãi 2 tuần lễ sau mới tới Pháp. BPT San Diego đã lên tiếng: "tâm nguyện cố gắng triển khai tâm tư hướng về Quê Hương và Tổ Quốc" trong 4 LT sắp tới, theo đường lối 4 LT của BPT Pháp. Anh chị em họp mặt ở Paris nếu được đọc câu này thì hôm đó lại mừng rỡ hơn nữa.

Ban Tổ Chức

(1) Ở Pháp tự do dân chủ đương mùa bầu cử Thị Trưởng các xã. Những bộ lão được các đảng phái ưu đãi để cố đi bầu phiếu. Một lão AH nghĩ ra về câu đối này, đọi các AH tìm đối theo, 4 chữ đầu bắt buộc: "Thiên đường độc tài..."

LBPTSD: Bản danh sách và số tiền ủng hộ Lá Thư của các AH Pháp đã được đăng tải trong "Phụ Bản Tình Hình Tài Chánh Lá Thư San Diego".

HỌP MẶT AHCC MIỀN BẮC CALI CHỦ NHẬT NGÀY 23-4-1989 TẠI SACRAMENTO

Đáp lời mời của Ban Tổ Chức, gần 40 AHCC cùng gia đình và thân hữu, tổng cộng khoảng 80 người đã tham dự buổi họp tổ chức vào ngày Chủ Nhật 23-4-89 tại Quán Kim Sacramento lúc 11 giờ.

Mở đầu buổi họp lúc 12 giờ trưa, AH Nguyễn Quang Bê, hoạt náo viên, chào mừng và cảm ơn các ái hữu và thân hữu xa gần đã tới dự buổi họp. Một phút yên lặng được dành riêng để tưởng niệm các AHCC đã quá cố tại VN và hải ngoại.

Kế tiếp, AH Tạ Huyền tóm lược tình hình AHCC trong 3 tháng qua.

* AH Mai Hiệp Thành và gia đình từ Việt Nam đã được đoàn tụ tại Nam Cali.

* Chị Nguyễn Văn Vinh và ái nữ từ VN đã được sum họp cùng AH Vịnh và gia đình tại San Francisco.

* AH Mã Minh và gia đình đã từ VN qua Texas và sẽ tới Milpitas, Cali ngày 4-5-89 để hội ngộ cùng các AH Tạ Huyền, Nguyễn Mạnh Hoàn, v.v...

Về tin buồn, AH Tạ Huyền loan tin hiền thể AH Nguyễn Văn Thông đã thất lạc tại Washington State và thân phụ và nhạc phụ của AH Nguyễn Phú Điền đã tạ thế tại Cali và VN. Các AHCC hiện diện đã ký thiệp chia buồn gửi tới các AH Thông và Điền.

Ngoài ra, AH Tạ Huyền cũng đề nghị mở lại quỹ Tương Trợ AHCC còn kẹt tại VN hay tại các trại tỵ nạn và kêu gọi anh em đóng góp.

Tiếp theo nữ sĩ Thu Nga, phu nhân cố AH Lương Sĩ Phu trình bày và giới thiệu tập thơ Thu Nga mà nữ sĩ sẽ xuất bản. Các AH hiện diện đã nồng nhiệt ủng hộ ý kiến của nữ sĩ Thu Nga.

Sau đó AH Nguyễn Xuân Mộng trình bày 1 số tiêu chuẩn để tuyển chọn Người Trong Năm (Man of the Year) của Ban Tổ Chức và tuyên bố kết quả: AH Tạ Huyền là Người Trong Năm 1988 tại Bắc Cali. Một món quà nhỏ đã được trao tặng tới AH Tạ Huyền. Ngoài ra Ban Tổ Chức cũng đã tặng quà 4 AH đã có nhiều thiện chí, công lao đóng góp với sinh hoạt AHCC và sinh hoạt cộng đồng tại Bắc Cali, đó là các AH: Nguyễn Mạnh Hoàn, Ngô Trọng Anh, Bửu Hiệp và Nguyễn Xuân Mộng. Các AH hiện diện đã vỗ tay tán thưởng các AH lão thành kể trên.

Trong phần phát biểu ý kiến về vấn đề thành lập hội, AH Trần Sĩ Huân đọc bản góp ý của AH về vấn đề này (Xin coi bài góp ý đăng trong Lá Thư)

Tiếp theo, AH Nguyễn Phú Cường đã phát biểu ý kiến là nên thành lập hội. Ý kiến của AH Cường đã được yêu cầu viết ra để đăng vào Lá Thư hầu rộng đường tham luận.

Sau đó, AH Trần Hùng, một thân hữu trẻ hiện là KSCC làm việc tại S.F. đã phát biểu ý kiến xây dựng và tin tưởng vào các hoạt động của AHCC.

Vì thì giờ còn lại tương đối ít nên hai bản góp ý của AH Tôn Thất Ngọ về vấn đề lập hội và thành lập Viện Nghiên Cứu Phát Triển VN đã không trình bày được. Xin cáo lỗi cùng AH Tôn Thất Ngọ và xin chuyển 2 bản góp ý này tới Ban Phụ Trách Lá Thư để đăng vào số sắp tới hầu tất cả các AH cùng tham khảo.

Trong khi buổi họp tiếp diễn, các AH và thân hữu đã thưởng thức món ăn VN của nhà hàng và phần ca nhạc giúp vui của các ái hữu và thân hữu: Tất, Cuối, Dường và Ca Đoàn Sao Mai do AH Hồ Nhật Tân mời.

Buổi họp mặt đã chấm dứt vào lúc 3 giờ chiều sau khi AH Trần Sĩ Huân loan báo là buổi họp kế tiếp sẽ được tổ chức tại vùng Bay Area và tất cả các AH đã thưởng thức bánh ngọt do nữ sĩ Thu Nga có nhã ý gửi tặng.

Sau đây là kết quả của buổi họp AHCC Bắc Cali tại Sacramento:

1. Đóng góp tiền ủng hộ Lá Thư: 385 đô. Ngân phiếu được gửi tới AH Nguyễn Tấn Thọ, phụ trách Lá Thư.
2. Đóng góp tiền tương trợ AHCC ở VN hay các trại ty nạn: 116 đô. Ngân phiếu được gửi tới AH Tạ Huyền, Phụ trách tương trợ. (Xin coi danh sách các AH và Thân hữu ủng hộ và tương trợ đính kèm)
3. Danh sách cập nhật địa chỉ của các AHCC Bắc Cali, gửi tới AH Tôn Thất Ngọ
4. Bản góp ý của AH Tôn Thất Ngọ về việc thành lập hội và Viện Nghiên Cứu Phát Triển Việt Nam, gửi tới AH Nguyễn Tấn Thọ để đăng vào lá thư.
5. Kết quả cuộc thăm dò ý kiến AHCC trong thư mời họp vừa qua do AH Nguyễn Phú Cường đúc kết:

Trong số gần 100 AH được đặt thư mời, có 34 vị trả lời, kết quả như sau:

	Nên	Không Nên	Không Có Ý Kiến
1. Có nên thành lập Hội AHCC không?	6	25	
2. Nếu không thành lập hội AHCC thì có những sinh hoạt gì cần thiết trong giai đoạn này ngoài những sinh hoạt thường lệ như 13 năm qua?	3	6	25
3. Có nên tổ chức Hội Nghiên cứu năm trong AHCC nhưng có những sinh hoạt đặc biệt chuyên về lãnh vực nghiên cứu	5	4	25

Sacramento 1-5-1989

T.H.D.

GHI CHÚ CỦA BPT/LTSD

Danh sách AH và số tiền đóng góp ủng hộ Lá Thư được đăng tải vào Phụ Bản "Bảng Tổng Kết Tình Hình Tài Chánh".

Ý KIẾN CỦA A.H. TÔN THẤT NGỌ

1. CÓ NÊN THÀNH LẬP HỘI AHCC: Tôi xin đề nghị "KHÔNG"

Vấn đề này tôi đã có góp ý trong buổi họp mặt tại Hayward ngày 16-10-88. Nhóm tổ chức đã đúc kết vấn đề ý kiến của tôi thôi, nay tôi xin nhắc lại lý do:

Nếu lập hội chúng mình sẽ có "Hội Trưởng" trung ương (?) "Chi Hội trưởng" từng vùng, rồi thư ký, thủ quỹ, rồi "Cố Vấn" v.v..., rồi có bầu bán gò bó trong một tổ chức nặng về hình thức nhiều, các hội viên thì đủ thành phần: người có nhiệt tâm thiện chí chỉ nghĩ đến cái lợi chung của tập thể thì ít, người lừng khừng và người thoái thác đùn việc cho kẻ khác làm rồi chỉ trích thì nhiều; cho nên tôi đề nghị cứ để Lá Thư Ái Hữu của chúng mình như cũ, nếu để nó biến đổi thành một hình thể khác nó sẽ tan rã ngay như kinh nghiệm những hội đoàn khác đã vấp phải. LTAH chúng ta đã tự nó nói lên cái "tình thương CC" từ lâu, và cũng nhờ cái tình thương đó mà chúng ta đã xóa bỏ dị đồng "chín bỏ làm mười" để ngồi lại với nhau như hiện nay. Ngoài ra vì AH chúng ta đã ở rải rác khắp nơi nên để LTAH của chúng ta chu du khắp nơi để tất cả mọi AH đều góp sức vun đắp LTAH mỗi ngày một khá hơn; chúng ta sẽ thông cảm những nỗi khó khăn của BPT mà bớt chỉ trích.

2. KHÔNG NÊN LẬP HỘI THÌ NÊN CÓ NHỮNG SINH HOẠT GÌ?

Tôi xin đặt lại câu hỏi và góp ý trả lời như sau:

— Nếu sinh hoạt bổ túc này có tính cách CHÍNH TRỊ thì: KHÔNG.

— Nếu sinh hoạt bổ túc này liên quan đến XÃ HỘI thì: NÊN

vì chúng ta chưa đủ trưởng thành để làm chính trị. Trước đây tôi cũng đã có góp ý về vấn đề này trong LTAH số 23-24 mà cho đến nay tôi thấy tình hình nội bộ tập thể chúng ta chưa thấy gì vững mạnh hơn trước, các bạn trẻ con em chúng ta chưa hăng hái tham gia nhiều vào cộng đồng chúng ta. Chính các bạn trẻ này mới có thể làm nên việc lớn mà chúng mình hằng mong muốn, do đó tôi thiết tha đề nghị tập thể chúng ta nên có những sinh hoạt hướng về các bạn trẻ đó để các bạn tham gia đông đảo hơn và về sau chúng mình cũng sẽ nhờ các bạn trẻ đó diu dắt cháu chắt nhi đồng chúng ta về “tài” cũng như về “đức”. Nếu có AH nào thành tâm muốn làm chính trị thì cứ lập nhóm riêng mà hoạt động và nên để LTAH chúng ta độc lập, xem LTAH chúng ta như Bà Mẹ Hiền, sẽ an ủi những đứa con ra đường đời thất bại trở về.

3. CÓ NÊN TỔ CHỨC HỘI NGHIÊN CỨU NĂM TRONG AHCC KHÔNG?

(Tôi đề nghị nên dùng chữ “Viện” có tính cách kỹ thuật hơn). Tôi xin đề nghị trả lời: NÊN, nhưng không nên để nó nằm trong LTAH chúng ta mà chỉ nhờ LTAH lúc ban đầu để làm phương tiện vận động thành lập Viện mà thôi.

Tôi cũng đã góp ý về vấn đề này và đã gửi cho BPT LTAH ở San Diego mà tôi đính kèm theo đây bản sao.

San Francisco, 16-4-89

TÔN THẤT NGỌ

VAI SINH HOẠT AHCC SYDNEY — 1-4-89

1. CẬP NHẬT HOA ĐỊA CHỈ (Sydney, Úc Đại Lợi)

2. HỌP MẶT AHCC

— 1/89 ở công viên với sự tham dự của các AH và gia đình: N.C. Cẩm, L.N. Oanh, D.K. Quan, H.T. Quân và L.C. Túc.

LTAHCC 46-45

— 3-89: tại nhà anh chị AH N.C. Cẩm có sự tham dự của các AH và gia đình: N.C. Cẩm, L. Mầu, N.V. Khây, D.K. Quan, H.T. Quân, N.D. Tú, T.T. Tú, L.C. Túc, N.V. Ưu (kèm 3 ảnh họp mặt).

Ngoài ra còn một số AH vắng mặt vì lý do cá nhân.

— Sẽ họp 7-89 dự định ở nhà anh chị AH N.T. Đóm (hoặc N.V. Khây hay L. Mầu) để bàn tiếp về giới trẻ AHCC, LT/AHCC năm tới, v.v...

3. ĐẠI DIỆN LÁ THƯ/AHCC SYDNEY:

Thế theo lời yêu cầu của AH L.C. Túc (Đại diện Lá Thư AHCC 86-88) trong các buổi họp mặt 1-89 và 3-89 tại Sydney và với sự đồng ý của các AH hiện diện, AH H.T. Quân được bầu làm đại diện Lá Thư AHCC Sydney/Brisban/Darwin kể từ nay. Trong thời gian này AH L.C. Túc vẫn sẽ phụ giúp AH Quân trong việc tiếp xúc và ghi chép sinh hoạt của các AHCC vùng Sydney.

4. ỦNG HỘ LÁ THƯ AHCC ĐỢT 1 NĂM 1989

Tổng số 530 Úc kim — 415 Mỹ kim.

Sau khi trích ra một ít để chi phí tem thư v.v.. và trả lệ phí ngân hàng, số còn lại đã gửi đến AH Nguyễn Tấn Thọ, phụ trách Lá Thư AHCC, theo chỉ phiếu quốc tế số 104708771 ngày 5-5-89 của Commonwealth Bank of Australia. (Xem phụ bản danh sách các AH đã đóng góp cho Lá Thư kèm “Tình Hình Tài Chánh tại Ban Phụ Trách Lá Thư San Diego”).

5. VỪA HỌC VỪA LÀM

Việc vừa làm vừa học vẫn tiến triển đều với các AH N.C. Cẩm, T.S. Hoàn, L. Mầu, Nữ AH D.K. Quan (học thêm về địa ốc, trước kia nữ AH từng phục vụ ở Tổng Nha Kiến Thiết Vietnam), AH N.D. Tú, Nữ AH N.V. Ưu, Nữ AH N.C. Cẩm vừa hoàn tất khóa học về thí nghiệm y khoa. Ngoài ra nghe nói AH D.Q. Dũng đã chuyển sang học thêm về ngành điện toán.

GHI CHÚ CỦA BPT/LTSD

Bảng danh sách AH cùng số tiền đóng góp được sắp chung vào phụ bản của “Bảng Tổng Kết Tình Hình Tài Chánh”.



(Xem tiếp trang sau)



Từ trái sang phải:

PHÍA TRƯỚC: cháu Tiến (con AH Đ.K. Quan), cháu Minh (con N.V. UU), cháu Minh và cháu Tâm (con AH N.C. Cẩm), cháu Khánh (con D.K. Quan)

KẾ TIẾP: chị Túc, chị Tú, chị Cẩm, chị Quan, chị Uu, chị Quân.

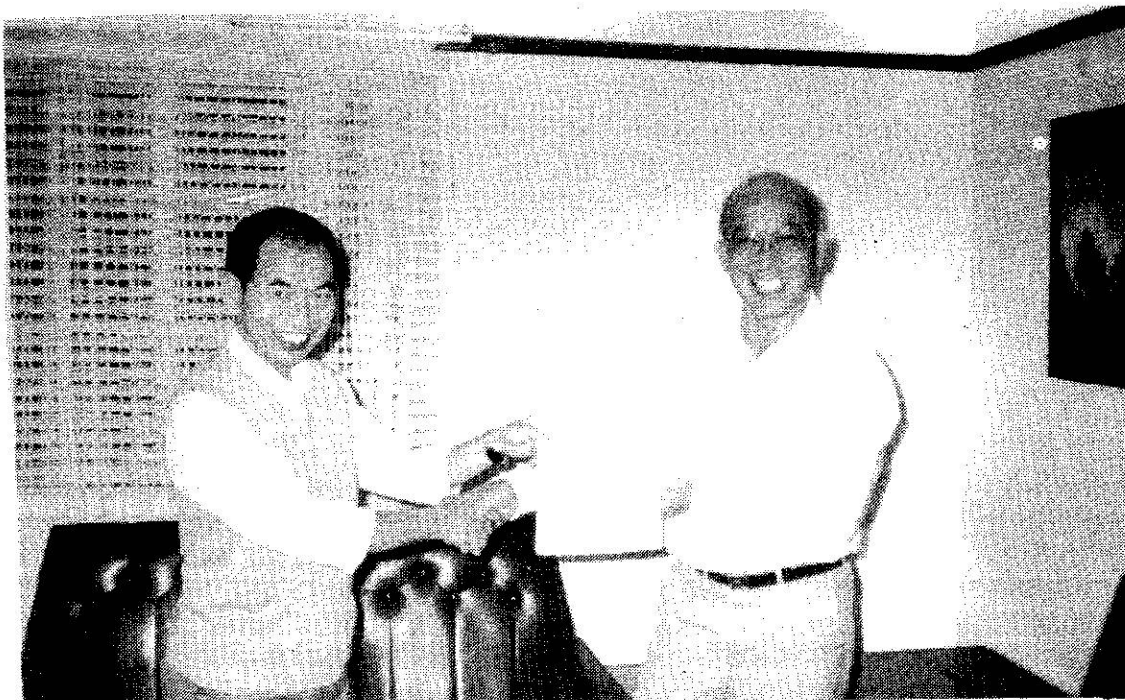
HÀNG SAU: cháu Lang (sắp xong Đại Học) và cháu Thủy (đã xong Đại Học) đều là con gái của AH Quân.



Từ trái sang phải:

PHÍA TRƯỚC: Các AH L. Mẫu, N.B. Tú, N. Cẩm, T.T. Tú

PHÍA SAU: Các AH N.V. Uu, H.T. Quân, L.C. Túc, Đ.K. Quan



*AH Lê Cảnh Túc trao Lá Thư số 45 cho AH Đ.K. Quan
tân đại diện nhiệm kỳ 89-90*

GIÁC MỘNG...

(Tiếp theo trang 15)

Sau một thời gian chuẩn bị, tôi nghiêm nhiên trở thành Ông Chủ “BC FOOD STORE INC.”. Tên nghe kêu như AP SUPERMARKET hay KB DRUG STORE. Một ngày gần đây tôi sẽ ngồi họp chung với các nhà Tỷ Phú như: SCHWEGMANN-SUPER GIANT MARKET hoặc SUPER-STORE để bảo vệ quyền lợi “GROCERY” mặc dầu cái GROCERY của tôi chỉ lớn bằng cầu tiêu của chợ SCHWEGMANN.

*
* *

Cuộc đời làm chủ của tôi có khi thăng có khi chìm theo vận nước nổi trôi. Nhưng không gì làm cho tôi ớn lạnh nổi da gà, năm (5) năm làm chủ tập thể (1975-1979).

Lúc bấy giờ, Đồng Bào cả nước cũng như tôi, chỉ muốn, THỰC SỰ LÀM ĐẦY TỐ.

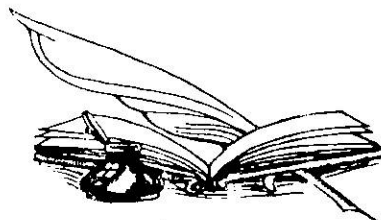
H.Đ.B.

THƯ HỒI ÂM...

(Tiếp theo trang 12)

- (1) Xem LT 41, trang 3, dòng 12
- (2) Xem LT 45, trang 36, dòng 14 và 15
- (3) Đời nhà Trần, Trần Quốc Tuấn ra hịch truyền nhân dân phải chuẩn bị sẵn sàng để đánh đuổi quân nhà Nguyên.
- (4) Xem LT 45, trang 12, dòng 16.

HỒI NHỚ: Còn đâu những kỷ niệm êm đềm, trong ngày tháng nghỉ xả hơi hai gia đình, khi thì Đà Lạt dạo chơi bờ hồ Xuân Hương, khi thì Vũng Tàu tắm mát dưới bể Bãi Sau.



Từ Santa Ana đến San Jose

TẮT NIÊN — TÂN NIÊN

LÊ KHẮC THỊ

Miền Bắc và Miền Nam Cali cách nhau 7-8 giờ xe, đi máy bay thì mất một tiếng đồng hồ. Hai nơi này quy tụ trên 200 gia đình Á Hưu, chia ra gần đồng đều, mỗi miền khoảng 100. Nói về dân số AH, năm năm trước đây Miền Nam trội hơn Miền Bắc, công việc làm ăn những năm gần đây thu hút một số AH đến miền Bắc làm cho cân bằng số AH hai vùng. Trong tương lai trời sứt ra sao không biết nhưng chắc rằng cả hai miền đều thu hút thêm anh em. Lý do là về đây cũng như về Saigon vậy.

Tết vừa qua, AH Mai Đức Phượng trong ban tổ chức đón xuân miền Bắc Cali cho chúng tôi hay là trên đó dự định tiệc Tất niên vào ngày 22 tháng Chạp và yêu cầu miền Nam Cali tránh giùm ngày ấy để một số anh em có thể lên chung vui dịp tất niên trên miền Bắc và ngược lại anh em trên đó có thể xuôi về dự buổi họp mặt AH miền Nam. Chúng tôi hoan nghênh ý kiến ấy nên thay vì tiệc Tất niên, chúng tôi tổ chức buổi họp Tân niên vào ngày mồng sáu Tết.

Một số AH định đi dự Tất niên, nhưng ngày chót bận công chuyện, chúng tôi đành phải đi “hai mình” vậy, để đại diện cho anh em miền Nam.

Tiệc Tất niên tổ chức tại San Jose, thành phố có đông người Việt Nam vào hàng thứ hai sau Los Angeles, Orange County, nơi hội họp là một nhà hàng Việt Nam khang trang, rộng rãi, trang hoàng đẹp đẽ, có bàn thờ tổ quốc, cờ VN, câu đối đỏ... Chương trình rất phong phú, có ban nhạc, ca sĩ giúp vui. Lễ nghi đầy đủ. Điều làm cho chúng tôi cảm kích là số AH cao niên đàn anh tham dự đông đúc. Bác Nguyễn Lương Ngón (86t) cùng AH Nguyễn Mạnh Hoàn (đúng bát tuần) và AH Tạ Huyền kính cẩn dâng hương trước bàn thờ trong không khí trang nghiêm của phòng hội. Phần văn nghệ giúp vui, ngoài ban nhạc và ca sĩ chuyên nghiệp, các AH xồn xồn trở tài ca hát, ngâm thơ, đố

vui, tiểu lâm... Mấy lâu anh em đầu nghề, nay vui xuân không ngại trở tài. AH Tạ Huyền trong dịp chúc tết, nhận xét đây là một buổi họp mặt AH miền Bắc Cali đông đúc, vui vẻ nhất từ trước tới nay. Phát biểu ý kiến hôm đó, tôi đề nghị nên chọn Miền Bắc Cali làm “thủ đô” AHCC. Vì ở đây có nhiều tài năng, có đàn anh có vấn, những năm qua đã tích cực sinh hoạt, hội họp định kỳ, mỗi ba tháng. Sau này nếu AH trở thành một hội chính thức như một số anh em đề nghị, Miền Bắc Cali có thể là nơi đặt trụ sở “Trung Ương” AHCC.

Trở về miền Nam Cali, chỉ còn hai tuần là ngày họp Tân niên, thấy anh em Miền Bắc làm xôm trò quá, chung tôi vội vã kêu gọi một số anh em tiếp tay để tổ chức buổi họp mặt mừng Xuân có hương sắc phần nào. Thế rồi cũng có được một chương trình khá đầy đủ. Nơi hội họp là nhà hàng “NGON” trong khu Little Saigon, chủ nhân là một AH, giúp đỡ tận tình trong việc tổ chức. Bên trong nhà hàng sẵn có cảnh trí nên thơ, mái lều tranh, giọng suối róc rách, chiếc cầu nhỏ bắc ngang, có hoa anh đào nở, câu đối đỏ, biểu ngữ mừng Xuân... Có đủ chỗ cho 200 thực khách tham dự thoải mái.

Ngoài các mục thường lệ của tiệc Tân niên, năm nay có ban nhạc Quốc Thái của nhà hàng, ban vũ Maxim ngày xưa của Hoàng Thi Thơ do vũ sư Lưu Hồng điều khiển giúp vui qua những màn vũ dân tộc với xiêm y lộng lẫy, lời ca tiếng nhạc quen thuộc làm cho khán giả chăm chú theo dõi và tán thưởng nồng nhiệt.

Bác Đồng Sĩ Nga, khăn đóng áo dài xanh, lên gửi lời chúc Tết đến AH và gia đình, bác Nga nói: “Đây là lần đầu tiên, kể cả hồi bên nhà, tôi được dự một buổi họp mặt AHCC đông đúc, vui vẻ như thế này.” AH Đồng Sĩ Nga năm nay 82 tuổi, tự lái xe lấy để đến họp mặt với anh em, mấy ai đã ngoại bát tuần mà còn được mình mẫn như vậy!

Bạn Nguyễn Tấn Thọ, phụ trách LT năm 1989, sau nhiều tuần lễ làm việc tích cực, đã hoàn thành LT Xuân kịp ngày Tân niên. AH Thọ lên giới thiệu tác phẩm đầu tay để làm món quà gửi đến AH, du anh Thọ có khiếm tốn đến đâu, anh em cũng thấy đó là một công trình đáng được khen ngợi. LT Xuân được trình bày trang nhã, đẹp đẽ không kém gì một tập san chuyên nghiệp vậy. Chúng tôi tin tưởng với sự tiếp tay ủng hộ bài vở, tài chánh của AH khắp nơi, những LT sắp đến sẽ thêm hương sắc, phong phú, không phụ long mong đợi của quý bạn.

LÊ KHẮC THỊ

ĐẲNG CẤP CỦA...

(Tiếp theo trang 24)

Cấp 2: Tới đây thì sự hiểu biết do sách vở và học đường nhường bước cho kinh nghiệm sống dẫn dắt. Cuộc đời thăng trầm khi lên khi xuống tựa như “Bất phong trần phải phong trần, cho thanh cao mới được phần thanh cao” mà truyện Kiều đã mô tả. Sự hiểu biết của một cá nhân từ đó đưa đến nhận định dè dặt hơn, không còn chỉ giới hạn trong việc đúng hay sai nữa. Ở đây, đúng chưa hẳn là tốt mà sai cũng chưa hẳn là dở. Trong cái may có cái rủi, hay ngược lại. Tổng quát hơn, cái nhìn về đúng hay sai ở đẳng cấp này chỉ có một giá trị tương đối. Câu chuyện “Tái ông mất ngựa” có thể tiêu biểu cho sự hiểu biết này.

Để đạt tới trình độ hiểu biết này, chậm lắm là vào khoảng tuổi năm mươi. Thế cũng gọi là tạm đủ cho hành trang của một đời người đối với đa số đám đông bình thường.

Cấp 3: Sự hiểu biết ở đây trở thành một nghệ thuật của trí tuệ. Thử tưởng tượng trong truyện võ hiệp, một kiếm khách tài ba sử dụng cây kiếm biến hóa khôn lường như thế nào, thì đẳng cấp này xử dụng sự hiểu biết như vậy. Khi thì đúng, khi thì sai, tùy vào cả không gian lẫn thời gian. Với không gian, đúng là đúng với ai? Đúng với mình chưa hẳn là đúng với người. Sai với xã hội này chưa chắc là sai với xã hội kia. Với thời gian, nếu thay đổi lời nói, tốt hôm nay biết đâu ngày mai lại xấu, rồi một vài năm sau lại tốt. Xa hơn nữa là giới hạn và cường độ của sự việc. Đúng bao nhiêu? sai bao nhiêu? ở khía cạnh nào của vấn đề. Tóm lại, sự hiểu biết ở đẳng cấp này thường vượt qua khỏi cái ‘tôi’ của mình, và dĩ nhiên là ít bị lệ thuộc vào những tình cảm riêng tư.

Để đạt tới trình độ này đòi hỏi con người phải tu học nhiều. Những ngày nghiền ngẫm sự việc, những đêm thao thức suy tư mới mong lĩnh hội được sự hiểu biết như trên. Nó không đến một cách tự nhiên qua kinh nghiệm đời hay do sách vở. Và chắc là cũng không do từ tuổi tác mà ra.

Chỉ một thiểu số nào đó đạt tới trình độ này. Điển hình có thể là các nhà lãnh đạo tài ba, các học giả uyên bác, hay các tu sĩ ở các tôn giáo mà sự tu học đã đạt tới mức tu chứng được. (Danh từ về Thiền học còn gọi là ‘Ngộ’)

Cá nhân nào đạt tới trình độ này thường chọn con đường xa lánh thế gian (hay ở ẩn) càng nhiều càng hay, nếu không có được một quyền lực hay uy tín lớn che chở. Lý do là vì họ rất dễ bị đám đông hiểu nhầm về thái độ, cũng như tư tưởng lẫn hành động. Kể đến,

họ cũng chẳng làm được gì hơn vì lời nói của họ có được mấy ai hiểu mà nghe theo (!). Lịch sử thế giới cho thấy có những nhân vật lỗi lạc bị chết oan, hay nặng nề hơn là chịu nhục hình, mả mai bất tận của thế gian, chỉ vì sự hiểu biết của họ đi trước quá sớm.

Dù cố tránh đề cập hay phê bình đến những nhân vật sử trong quá khứ cũng như hiện tại, người viết không khỏi liên tưởng đến Đặng Tiểu Bình ở Trung Hoa. Sau hai lần bị thất sủng, kể cả bị dắt đi đấu tố ở ngoài đường phố, nếu không có sự may mắn nào đó thì câu nói sau đây của ông đã không có cơ hội để được thế giới nhắc tới: “Vấn đề không phải con mèo đen hay trắng, mà là con mèo bắt được chuột.”

Cấp 4: Sự hiểu biết được thăng hoa đến một trạng thái giải thoát khỏi những ràng buộc của chính nó. Biên giới giữa đúng và sai thiện và ác không còn nữa. Thế giới của suy nghĩ nhị nguyên trở lại thành nhất nguyên. Cá nhân nào đạt tới trình độ này còn có thể được coi như là ‘Thánh’, vì họ có thể dùng sức mạnh tâm linh để điều khiển và chế ngự thế xác theo ý muốn. Đây cũng là giới hạn cuối cùng của sự hiểu biết có liên hệ với con người.

Ngoài ra, nếu có một đẳng cấp hiểu biết nào cao hơn như ở vào các bậc 5, 6,... n., thì có lẽ nó sẽ ở vào trong một thế giới nào khác (!?)



Trừ sự hiểu biết ở cấp “0” và “4” có thể coi như không có gì đáng nói, bởi một bên thì không biết gì cả, còn một bên thì quá siêu nên trở thành bất khả luận (miễn bàn), ba trình độ hiểu biết còn lại chính là đầu mối của mọi chuyện trên thế gian này. Cùng một hành động giống nhau, nhưng vì suy nghĩ khác nên mới đưa đến bao cảnh đoạn trường ai có qua cầu mới hay! Dù sao, có những dữ kiện mà với sự bén nhạy của trực giác từ người ngoại cuộc, ta có thể phỏng chừng trình độ hiểu biết của ai đó một cách tương đối. (Xin lặp lại: ‘Một cách tương đối’). Lấy câu chuyện thí dụ về công tác từ thiện giúp gia đình ông X mới tỵ nạn qua Mỹ. Phần đóng góp ý kiến như sau:

(Xem tiếp trang 50)



HÃY YÊU ĐỜI

NGUYỄN THI

*Đời là cuộc hành trình về huyết mộ
Cuối con đường nằm xuống phủi tay không,
Trăm tuổi lẻ, cũng qui hàng phận số
Giữa Xuân xanh, nhắm mắt cũng tương đồng.*

*Đường trần thế, êm đềm chen cuồng nộ
Lăn huy hoàng trong tối ám mênh mông
Phúc họa, buồn vui, thanh cao, hoen ố,
Bủa nhân gian, lưu hợp nước muôn sông.*

* *

*Ai gục ngã, vai u buồn trĩu nặng,
Ai thương đau, tìm nát vết dao bầm
Hãy ngược mắt: bướm chim reo vàng nắng
Im tai nghe: êm nhạc khúc thiên thần.*

*Dồn xuống đáy, nổi phũ phàng cay đắng
Quên tình đời bội bạc mỏng phù vân
Hạnh phúc nhỏ, khơi cao bùng cháy sáng
Nửa khung trời tha thiết điệu trầm ngân.*

* *

*Tô thâm sắc, nét đời trong tương đối
Căm thật sâu, mỗi hạnh phúc đơn sơ
Tia sáng nhỏ, giữa trùng trùng bóng tối
Đủ reo vui, con tim nhỏ mong chờ*

*Bên huyết mộ, chóng chầy rồi cũng tới
Sao cho đừng phút cuối mãi ăn năn
Nhắm mắt, xuôi tay, bình yên, thư thối
Cát bụi về, ta trở lại nguồn cội.*

ĐẲNG CẤP CỦA...

(Tiếp theo trang 49)

— “Công tác từ thiện là một việc làm tốt, chẳng cần phải thắc mắc gì cả”. (Cấp 1 (?)) — đặt cái ‘tôi’ của mình làm trọng tâm của vấn đề. Quá lý tưởng việc thiện.)

— “Đành rằng làm việc thiện là tốt, nhưng phải biết gia đình ông X như thế nào đã. Có cần giúp không? Giúp như thế nào? Cần bàn lại. (Cấp 2 (2) - Cái ‘tôi’ vẫn là chính, nhưng ngoại cảnh được cứu xét đến)

— “Mình làm được những gì trong khả năng. Làm thế nào để mang lại sự tốt đẹp cho gia đình ông X. Nếu không thể làm được thì thôi vậy”. (Cấp 3 (?)) - Cái ‘tôi’ và cái ‘không phải tôi’ như nhau trong mọi vấn đề.)

Phải chăng cái ‘tôi’ đã đóng góp không ít trong việc thử nghiệm trình độ hiểu biết của một cá nhân? Phải chăng nói cho dài dòng phức tạp, rốt lại cũng chỉ có bấy nhiêu như là chìa khóa của vấn đề?

Kinh nghiệm thường cho thấy chẳng cần biết ông Y học cao đến đâu? địa vị như thế nào? giàu có bao nhiêu? nhưng hễ làm việc gì là chỉ nghĩ đến quyền lợi của mình hay gia đình trước hết, bất kể những người chung quanh. Ai lại không cho ông trình độ kém (?). Xin đừng nhầm! Ông Y có thể xấu, nhưng chưa hẳn là trình độ hiểu biết thấp. Một cá nhân ở đẳng cấp hiểu biết cao có thể hành động như những người thiếu hiểu biết. Có thể là do đức vọng hay Tham Sân Si quá mạnh lấn át sự suy nghĩ: (còn gọi là nghiệp chướng), hoặc là vì họ muốn ‘Giả đại qua ải’, hay cho rằng ‘Đời đục thì ta đục theo cho vui’, v.v... v.v... (Biến hóa khôn lường là vậy!)

(Xem tiếp trang 66)



TRƯỜNG HỢP
AH NGUYỄN QUẢNG ĐỨC

AH Nguyễn Quảng Đức tốt nghiệp Kỹ sư Công Chánh năm 1958/1959 và làm việc tại Công Ty Điện Lực Việt Nam cho đến tháng 4 năm 1975.

Bài viết dưới đây được trích từ một bản tin của các AH Điện Lực Việt Nam mà chị Đức đã gửi cho tôi sau khi chị nhận được LT số 45 và đã chuyển đến AH đọc tại bệnh viện.

Qua thư chị viết cho tôi thì AH Đức rất xúc động khi nhận được LT số 45.

Tụi tôi chưa đi chơi vội, mà tìm đường chạy đến Haalem, cách Amsterdam khoảng một giờ lái xe về phía tây, và tìm đến tận nhà thương ở Wijk Aan Zee trên bờ Bắc Hải để thăm N.Q. Đức đang nằm điều trị tại đây. N.Q. Đức bị “stroke” đã nằm đây gần 8 tháng tính đến ngày tụi tôi ghé thăm. Khi Trường đẩy xe lăn đưa Đức từ phòng ăn ra, tớ nhìn thấy Đức ngồi trên xe lăn, tay đang đưa và đầu ngoẹo sang một bên, tớ đã bật khóc ngay. Vì tớ không dự đoán được trước một hình ảnh như vậy. Đưa Đức về phòng, bế Đức lên giường, tụi tớ chào hỏi. Đức nhận ra được hết mọi người, đầu óc còn nhớ nhiều việc, nhiều kỷ niệm xưa cũ. Đức nói và hỏi rất nhiều, có lẽ vì lâu ngày không có bạn để nói chuyện. Nhưng nhìn Đức nói một cách rất khó khăn, mà mình nghe cũng phải vừa chăm chú nghe vừa đoán mới hiểu được, nước mắt tớ không làm sao ngưng lại được. Tay chân Đức vẫn cử động nhưng hầu như không còn kiểm soát được. Mắt nhìn không còn tinh anh, giọng nói thì thều thào. Tuy nhiên khi cô y tá Hoà Lan vào thăm chừng, tớ thấy Đức nói tiếng Hoà Lan như máy, và cô y tá cũng hiểu nhanh lắm. Có lẽ cô ấy đã quá quen với bệnh nhân rồi.

Hữu và Trường cho tờ hay là Đức: bây giờ coi như đã đỡ nhiều so với hồi mới bị. Tuy nhiên với tờ, thể cũng đã là quá sức tưởng tượng, quá sự dự đoán của mình rồi. Từ nhà thương tụi tờ phone cho chị Đức ở nhà, biết là hôm đó chị đi làm về- mệt nên không ghé vào nhà thương được (nhà ở Heiloo, cách nhà thương độ 20 km về phía bắc). Tụi tờ bàn nhau rán chạy về nhà thăm chị Đức và gia đình. Khi tụi tờ ngỏ lời với Đức để đi về và chúc cho Đức chóng bình phục, Đức cố gắng thò bàn tay mặt ra để bắt tay, nét mặt đang bình thường bỗng đỏ ngầu lên và Đức bật khóc nức nở. Tờ không chịu nổi cái giây phút đó, vội vàng nắm chặt tay Đức một lần nữa rồi chạy vội ra.

LTAHCC 46 - 53

khỏi phòng. Tớ có mang máy hình và flash theo nhưng quyết định không bấm cái nào, vì tớ không muốn giữ và phổ biến cái hình ảnh của Đức trong tình trạng đó.

Gần một tiếng đồng hồ sau tội này mới tìm được tới nhà chị Đức. Hỏi thăm, hàn huyên tâm sự cũng cả giờ đồng hồ, chị Đức giữ lại ăn cơm nhưng tội này đông quá mà lại không có nhiều thì giờ thành ra phải từ chối. Chị Đức trông vẫn như xưa, có hơi già đi một tí. Các cháu đã lớn hết cả, có người đã ở riêng. Chị kể chuyện là Đức đang làm ở hãng Fluor (một hãng kỹ sư cổ vấn xây cất) thì bị lay-off. Đức buồn và dành thì giờ để học về computer. Đức có một máy PC, và nhiều đêm Đức say mê với cái PC đến 2-3 giờ sáng. Áp huyết Đức tăng cao, đi bác sĩ cho uống thuốc mỗi ngày. Có lẽ do buồn vì mất job và say mê với cái PC, hoặc có lẽ quá ỷ y theo các triệu chứng của mình mà Đức đã quên uống thuốc 5 ngày liền. Một buổi tối Đức chạy xuống nhà nói với vợ là mệt quá rồi ngã xuống sàn bất tỉnh. Đưa vào nhà thương cứu sống nhưng bị tê liệt toàn thân và á khẩu. Sau gần 8 tháng điều trị, tình trạng Đức hiện giờ như tờ đã kể cho câu ở trên.

AH: Tôi xin có những đề nghị sau đây gửi đến quý

1. Quý AH nào có dịp viếng thăm Âu Châu, xin để ít thời giờ đến thăm AH Nguyễn Quảng Đức và gia đình.

2. Quý AH ở trong vùng kế cận chỗ ở của AH Đức xin thu xếp cùng với các AH khác, một năm vào ba lần đến thăm và ủy lạo tinh thần AH Đức.

3. Quý AH nào có những lưu tâm đặc biệt về trường hợp của AH Đức, xin viết thư cho tôi và cho biết những ý kiến cùng đề nghị cụ thể. Tôi sẽ tập trung và liên lạc riêng trở lại với quý AH.

Thân quý.

NGUYỄN TẤN THỌ

000

THƠ CẢM TẠ

(Bài cây đặng của Ái Hữu Lê Sáu - Canada)

Tất niên Giáp Thìn, chúng tôi có phát hành một số về văn nghệ do chùa Hoa Nghiêm Toronto (Canada) bán, đến một số AH ở Canada và Huế Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm ơn các AH đã hoan hỷ
hồi âm, cũng như địa chỉ thất lạc, và xin nguyên cuối
năm Ất Ty này, không dám làm phiền đến quý AH
nữa.

))))))))))

LÊ KHẮC THỊ

[illegible]

NHỮNG CHI PHIẾU ÂN TÌNH

LTAHCC 46 - 54

LÁ THU hay **TẬP SAN**
LẬP HỘI hay không **LẬP HỘI**

Trong AHCC số 44, AH Khúc Dân đã gióng tiếng chuông “Tổ Quốc và Quê Hương”, nhận định rằng với trên 40 Lá Thư qua, mục đích ban đầu “nối vòng tay lớn” của các ái hữu sáng lập đã được thực hiện, bây giờ là lúc phải nghĩ đến tương lai tổ quốc...

Rồi đến số 45, trong bài “Thư Chúc Tết”, AH Nguyễn Tấn Thọ lại kêu gọi “tập thể Công Chánh rời ra phải làm một điều gì hữu ích để góp phần rút ngắn tiến trình quang phục quê hương. Cũng trong số 45 này, AH Trần Lệ Quang đề nghị lập Viện Nghiên Cứu Phát Triển Việt Nam và nhấn nhủ thế hệ bản lề chúng ta hãy “làm thế nào để thu lượm, sắp xếp và tàng trữ lại những kinh nghiệm quý giá của các ái hữu Công Chánh Việt Nam hiện di trú tại hải ngoại”. AH Người Viễn Tây thì nói nên nổi lòng của mình trong bài “Biết tổ cùng ai” và nêu lên câu hỏi có người đã giả từ tất cả để liều, còn chúng ta chỉ cần đưa tay ra góp chút lửa mà cũng ngần ngại sao?

Toàn là những lời tâm nguyện tha thiết với tiền đồ dân tộc ít thấy xuất hiện trên các sổ trước. Vậy thì việc gì đã thúc đẩy các ái hữu viết như vậy. Phải chăng là do “đạo thời” xui khiến như AH Nguyễn Văn Cừ đã diễn giải và đề nghị “đổi Lá Thư thay Tập San và thành lập Hội Ái Hữu Công Chánh để tiện bề giao dịch, gom góp tài chánh, phân định trách nhiệm thi hành các công tác mà tập thể giao phó”.

Thật ra ái hữu Công Chánh chúng ta ở hải ngoại tuy con số lên đến 500 người nhưng ở rải rác khắp thế giới, hoàn cảnh mỗi người lại mỗi khác; quan niệm, lập trường không giống nhau nên hành động chưa có hợp nhất. Thế thì tại sao Lá Thư AHCC còn tồn tại đến ngày nay? Sở dĩ được vậy là vì mục đích của Lá Thư đã đáp ứng lòng kỳ vọng của đa số AHCC, tức là hướng về quá khứ, lấy tình đồng nghiệp làm mẫu số chung, yểm trợ cho cuộc sống hiện tại nơi đất khách quê người, sưởi ấm lòng nhau khi hữu sự quan hôn

Nay theo một số ái hữu, các thời ấy đã qua rồi, ái hữu đã liên lạc được với nhau đầy đủ, không những ở hải ngoại mà còn cả ở quốc nội. Trước tình thế mới, chúng ta cần phải chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng nhập cuộc, khởi đầu là xây dựng cộng đồng nơi chúng ta tạm dung và tiếp theo là dẫn thân quang phục tổ quốc. Các ái hữu ấy đề nghị lập Hội Công Chánh và phát hành Tập San thay thế cho Lá Thư AHCC. Phải chăng đây chỉ là điều mơ ước, không thực tế? Vì thực tế là có ái hữu một năm hay ba tháng đi họp một lần mà cũng không đi họp được, tổ chức gì thì cũng tránh né, vậy thì khi lập hội rồi, lấy động lực nào để thúc đẩy các hội viên sinh hoạt đều đặn trong một tinh thần kỷ luật tự giác tối thiểu. (Như đã nói trên, hoàn cảnh các ái hữu mỗi người mỗi khác, cho nên phải thông cảm đối với những trường hợp đặc biệt của các ái hữu chưa có cuộc sống ổn định).

Vậy theo tôi, để duy trì tình ái hữu trong quá khứ, xin chờ vội bỏ mối bất bóng và xin tiếp tục Lá Thư AHCC trong tình trạng mờ mờ ảo ảo như một lãng ái hữu đã diễn tả, xem thực thể ái hữu Công Chánh như là một thứ Flou artistique kéo dài được ngày nào hay ngày ấy. Hơn nữa, Lá Thư không đòi hỏi gì nhiều. Có bài nào đăng bài ấy, không chuông văn chương, mỹ thuật; có nhiều đăng nhiều, có ít đăng ít tùy theo khả năng tài chánh đóng góp; lại cứ một năm thay đổi địa chỉ phát hành một lần, không ai sợ bị ai lợi dụng; tuy không lập hội mà vẫn vui vẻ đóng tiền cho Lá Thư đều đều còn nhiều hơn đóng niên liễm. Đó là những đặc điểm của sự sinh hoạt AHCC trong 14 năm qua.

Tuy nhiên, song song với Lá Thư, nếu các ái hữu nào đủ điều kiện tinh thần và vật chất, sẵn sàng dẫn thân thì xin cứ xúc tiến việc lập hội và phát hành tập san, làm gương cho những ái hữu khác đang còn dè dặt hoặc quá đa nghi. Khi hội hoạt động có kết quả, tập san phát hành đều đặn thì đương nhiên việc gì đến, nó sẽ đến. Nhược bằng hội không hoạt động được như ý, tập san không tiếp tục phát hành được thì ái hữu Công Chánh vẫn còn Lá Thư để mà tiếp tục liên lạc với nhau.

LTACCC 46-51



Được hồng thiếp của người hùng
NGUYỄN QUANG CÁCH

đến ngày 28 tháng 5 sẽ cùng người đẹp
LÊ KHẮC NGỌC THUYỀN

xây lâu đài tình ái tại miền nắng ấm California.

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với ông bà Nguyễn Quang Duyệt (ở Việt Nam)
và ông bà Lê Khắc Thí (chú thím cô dâu)
và cầu chúc ái hữu Nguyễn Quang Cách cùng nàng dâu Công Chánh Lê Khắc Ngọc Thuyền
sắc cảm hòa hợp, bách niên giai lão.

Được hồng thiếp của anh chị Ah Bùi Chiên báo tin ngày 28 tháng 5 năm 1989
làm lễ thành hôn cho thứ nam

Cậu BÙI ĐỨC KHIÊM sánh duyên cùng **Cô VÕ THỊ UNG**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh chị Bùi Chiên và cầu chúc hai cháu
Khiêm Ung trăm năm hạnh phúc.

Được hồng thiếp của anh chị AH Lê Trị Bình báo tin ngày 2 tháng 6 làm lễ vu quy:

Ái nữ LÊ THANH TÂM đẹp duyên cùng **Cậu NGUYỄN QUỐC LONG**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh chị AH Lê Trị Bình và cầu chúc hai cháu
Tâm Long trăm năm hạnh phúc.

Được hồng thiếp của anh chị AH Ngô Năm, báo tin ngày 11 tháng 6 năm 1989 làm lễ vu quy:

Ái nữ NGÔ THÚY DIỆP đẹp duyên cùng **Cậu NGUYỄN TẠ HẢO**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin chia vui cùng anh chị AH Ngô Năm và cầu chúc hai cháu
Hảo Diệp trăm năm hạnh phúc.



Được hồng thiếp của anh chị AH Nguyễn Xuân Mộng báo tin ngày 11 tháng 6 năm 1989
làm lễ thành hôn cho Thứ nam:

Cậu NGUYỄN XUÂN LÂM sánh duyên cùng **Cô TRẦN DẠ HƯƠNG**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh chị Nguyễn Xuân Mộng và cầu chúc
hai cháu Lâm Hương trăm năm hạnh phúc.

Được hồng thiếp của anh chị AH Hoàng Đức Tài báo tin ngày 18 tháng 6 năm 1989 làm lễ
thành hôn cho Trưởng nam:

Cậu HOÀNG ĐỨC TUẤN đẹp duyên cùng **Cô ĐÀO THỊ PHƯỢNG**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin chia vui cùng anh chị AH Hoàng Đức Tài và cầu chúc hai cháu
Tuấn Phượng trăm năm hạnh phúc.

Được hồng thiếp của anh chị Vũ Giản báo tin ngày 24 tháng 6 năm 1989
sẽ làm lễ vu quy cho ái nữ

Melanie VŨ THỊ LAN CHI đẹp duyên cùng **Antoine NGUYỄN THẾ PHƯƠNG**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh chị AH Vũ Giản và cầu chúc hai cháu
Lan Chi—Thế Phương trăm năm hạnh phúc.

Được hồng thiếp của anh chị Vương Chí Hổ và anh chị Phan An Chính trước là bạn đồng liêu
tại Tòa Đô Chánh Saigon, báo tin ngày 24 tháng 6 năm 1989 sẽ làm lễ thành hôn:

Ái nữ VƯƠNG HOÀNG MAI HƯƠNG đẹp duyên cùng **Cậu PHAN AN HUỆ**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh chị Vương Chí Hổ và anh chị Phan An
Chính, và cầu chúc hai cháu Mai Hương-An Huệ trăm năm hạnh phúc.

Được hồng thiếp của anh chị AH Trần Bất Nhượng báo tin ngày 1 tháng 7 năm 1989
sẽ làm lễ thành hôn cho trưởng nam:

Cậu TRẦN MINH TRIẾT sánh duyên cùng **Cô VƯƠNG MINH TRANG**

Toàn thể AHCC hải ngoại xin được chia vui với anh chị AH Trần Bất Nhượng và cầu chúc
hai cháu Minh Triết — Minh Trang trăm năm hạnh phúc.

CỦA NỢ...

(Tiếp theo trang 18)

2. Nhóm thứ hai thì chủ xướng rằng, chúng ta đều là công dân của cái trái đất này cả. Có nước nhờ dầu mà giàu có, có nước gặp toàn sỏi đá hay sa mạc hay sinh lầy, mà đói khổ. Chẳng qua cũng vì cha mẹ (Thượng Đế) đã không chia của cái đồng đều đó thôi. Và đã đến lúc người anh lớn hãy nghĩ đến thằng em nhỏ, vì không nhận được của hồi môn mà thiếu thốn. Nghĩa là vì công bằng, bác ái mà “tha” hết những món nợ trên đây.

3. Nhóm thứ ba thận trọng hơn. Họ đưa ra một chương trình dài hạn trong đó những nước giàu và những nước đang thiếu nợ sẽ bắt tay nhau mà giải quyết những món nợ này cho thích đáng, trước là đặt những con nợ trước trách nhiệm, những chủ nợ trước lương tâm và những nước giàu trước lẽ phải. Nhóm này có ông James Baker, cựu bộ trưởng Tài Chánh Hoa Kỳ.

Chương trình gồm có những điểm đại khái sau đây:

- Giữ nguyên (freeze) số tiền vốn đã cho vay ra
- Dùng số tiền lời mà con nợ phải trả lại hằng năm, giao cho Ngân Hàng Quốc Tế hay Quỹ TTQT, cho những nước này vay lại, để khuyến khích khuếch trương kinh tế theo những chương trình của Quỹ TTQT cùng lập ra với những nước thiếu nợ này. Khi nào kinh tế vững mạnh rồi, sẽ tính đến chuyện trả lại nợ, vốn và lời, sau.

- Yêu cầu chủ nợ, vì nhân đạo mà chỉ nhận lại tiền vốn mà thôi, tha hết tiền lời đi.

Nếu chủ nợ chấp thuận, 7 nước giàu có sẽ đứng ra đóng góp hàng năm một số tiền nào đó để trả lại số vốn này trong vòng từ 10 đến 30 năm.

* * *

Hiện đến giờ này, chưa có giải pháp nào được thế giới chấp nhận, tuy nhiên giải pháp thứ ba có lợi cho chủ nợ nhiều hơn cả, rất có thể sẽ được nghĩ tới một ngày gần đây. Trong khi đó những ngân hàng tư Hoa Kỳ, đã kiếm cách xóa bỏ những món nợ, đã cho những nước Nam Mỹ vay (trên dưới 50 tỷ MK) cho như đã mất, và cơ quan Liên Bang FLIC bảo đảm cho hệ thống ngân hàng tư của Hoa Kỳ, đã bỏ ra trên 50 tỷ MK để cứu trợ một số ngân hàng tư, chỉ vì những món nợ không trả này mà phải khai khánh tận.

Câu chuyện tài chánh quốc tế trên đây đã cho chúng ta những bài học gì?

Chẳng học được cái con “mẹ” gì cả.

Xứ ta có nhiều câu châm ngôn rất hay, như là: “Liệu cơm, gắp mắm”. Bọn cầm đầu các nước phải học lấy. Theo tôi thì bọn này đâu có ngu dại gì, tiền hoa hồng cho vay lên tới 2 hay 3 điểm. Hễ tìm cách vay được 1 tỷ MK, hoa hồng là 20 đến 30 triệu MK. Dại gì mà không lấy. Một anh Tổng Thống trong một nhiệm kỳ từ 4 đến 6 năm, nếu chịu ký vay cho nước của anh ta một vài tỷ MK là bảo đảm được về hưu an toàn với mấy chục triệu tiền hoa hồng trong túi rồi. Tiền hoa hồng đó, kẻ cho vay phải trả, trừ trên số tiền vay.

Riêng tôi, tôi nghĩ rằng giải pháp thứ hai là hay hơn cả.

Nếu ai cũng nghĩ rằng, được sống trên trái đất này là một vinh dự, là may mắn vô cùng, (đó là lời nói của hầu hết những phi hành gia không gian). Trái đất, nhìn từ không gian tới, là một quả cầu xanh và đẹp vô cùng, so với tất cả những hành tinh khác trong vũ trụ. Ai đã ra khỏi trái đất, khi nhìn về trái đất cũng mong muốn mau mau mà trở lại đây, vì chỉ ở đó mới có sự ấm áp, có nhiều tình thương. Cũng vì cuộc sống của mình trên quả đất này quá ư là ngắn ngủi, có ai đem được của cải đi theo khi mình rời khỏi trái đất này đâu? Vì vậy hãy xóa bỏ đi hết những món nợ “thiếu” nghĩa lý kia đi, để cho tâm hồn thêm thanh thoi, cho tinh thần thêm thoải mái và cho cái kiếp sống của mình thêm ý nghĩa.

Và xóa bỏ hết bao nhiêu nợ đây: hơn một ngàn tỷ Mỹ Kim.

* * *

Nếu dùng bạc 1 MK chất thành đồng thì phải chứa trong một hangar rộng 100 mét, cao 10 mét và sâu 8,000 mét.

Nếu xếp bạc 1 MK nối đuôi nhau, thì phải xếp đến 8,000 lần vòng quanh thế giới.

Cũng nên biết rằng số nợ này bằng 10 lần tất cả số tiền MK được lưu hành trên toàn thế giới. (Nước Mỹ chỉ lưu hành 100 tỷ MK tiền giấy trên toàn thế giới).

Các ái hữu có đồng ý xí xóa món nợ 1,000,000,000,000 MK này không? Ít quá các ái hữu nhỉ !!!!!!! (một ngàn tỷ Mỹ kim tất cả.)

Người mình có câu: “Nợ như chúa chổm!” Không biết câu này ở đâu mà ra, *và nếu chúng ta hiểu* chữ chổm là cướp giật thì với cái thời đại này, không còn chúa nữa mà là thủ tướng chổm hay là tổng thống chổm, hết tội của dân.

NAM CÁT

Mùa Xuân 1989, Cali

Những hình ảnh

Tết Kỷ Tỵ

tại buổi họp mặt

AHCC Miền Nam Cali.



*AHCC Miền Nam Cali tham dự
Tân Niên Kỷ Tỵ*

*Xổ số lấy hên Xuân Kỷ Tỵ
(AH Thọ, Đãi, Lân, Trì)*



*AH Đồng Sĩ Nga
và AH Lê Khắc Thí*

TÌNH HÌNH TÀI CHÁNH...

(Tiếp theo trang 32D)

Bà Thu Nga	10.00	
(tức Bà Lương Sĩ Phu)		
AH Trần Hữu Tất	10.00	
AH Lương Văn Cuối	10.00	
Thân hữu Nguyễn Xuân Lâm	10.00	6.00
AH Huỳnh Quế	10.00	
AH Hồ Nhật Tân	10.00	
AH Lê Kim Thắng		10.00
AH Nguyễn Xuân Mộng	10.00	
AH Trình Hữu Dục		10.00
AH Lê Văn Phương	10.00	
AH Lê Văn Chi		10.00
AH Nguyễn Phú Cường	12.00	
AH Tôn Thất Ngộ	10.00	
AH Tô Đăng Quế	20.00	
Cộng:	414.00	116.00
Trừ chi phí gửi thư:	29.00	00.00
Còn lại:	385.00	116.00

TỔNG KẾT:

- (1) Ủng hộ Lá Thư Công Chánh: \$385.00
(2) Tương trợ AHCC: \$116.00

Ngoài ra các AH và Thân Hữu, gia đình ghi trên còn có các AH và Thân Hữu tham dự họp mặt như sau đây:

AH Từ Quý
4801 Orange Grove, Apt. # 7, Sacramento, CA 95841
AH Nguyễn Quang Bê
Thân hữu Trịnh Xuân Hiền
Kỹ sư Công Chánh tại Caltrans, San Francisco
Thân hữu Nguyễn Thành
Kỹ sư Công Chánh tại Caltrans, San Francisco
Thân hữu Trần Hùng
Kỹ sư Công Chánh tại Caltrans, San Francisco
Thân hữu Hồ Hoàng Oanh
Sinh viên đại học CSUS, sinh viên tổng sự tại Caltrans, Sacramento.

GHI CHÚ CỦA BPT/LTSD:

Danh sách AH và số tiền đóng góp ủng hộ Lá Thư được đăng vào phụ bản "Bảng Tổng Kết tình hình tài chánh"

Ghi Chú:

1. Danh sách AH Bắc Cali đóng góp cho LT 45 đã ghi trong LT số 44.
2. Danh sách AH Houston đóng góp cho LT 45 đã ghi trong LT số 45.
3. Danh sách AH đóng góp cho LT 46 do các đại diện vùng gửi về cho Ban Phụ Trách được ghi trong các phụ bản đánh số từ 1 đến 8 đính kèm.
4. Quý ái hữu nào thấy có sự sơ sót, xin vui lòng liên lạc ngay với Ban Phụ Trách để điều chỉnh trong LT sắp tới.
5. Số tiền khoản trên đây sau khi thanh toán chi phí LT số 46, sẽ không còn đủ để chu toàn LT số 47 sẽ phát hành thượng tuần tháng 9-89.

Cần sự đóng góp gấp của quý AH, đặc biệt quý AH chưa thấy tên mình xuất hiện trong bản kết toán tình hình tài chánh của San Diego.

6. Ban Phụ Trách đã gửi đến AH Tạ Huyền số tiền 250 Mỹ kim để sung vào quỹ tương trợ ái hữu. Số tiền này do sự đóng góp của quý AH:

— Quý AH miền Đông Bắc Hoa Kỳ	160.00
(xem danh sách trong phụ bản 6)	
— Quý AH Hà Thúc Giảng	10.00
Tạ Huyền	20.00
Lê Minh Chánh	20.00
Trần Mộng Châu	30.00
Nguyễn Sĩ Tín	10.00

Cộng: US\$ 250.00

Từ nay xin quý AH gửi trực tiếp về AH Tạ Huyền số tiền đóng góp cho Quỹ Tương Trợ Ái Hữu. Ban Phụ Trách sẽ phổ biến các tin tức liên quan đến việc xử dụng Quỹ Tương Trợ này trên LT khi được AH Tạ Huyền thông báo.

SỢ ÔNG VỀ THÌNH LÌNH

Đêm qua đi chơi khuya về, ông chồng quên là tường nhà vừa mới sơn xong còn ướt, nên đã để lại nhiều dấu tay trên vách. Sáng hôm sau muốn dặm vá lại, người vợ cho gọi thợ sơn đến.

— “Mời anh vào trong phòng này, tôi sẽ chỉ những chỗ mà chồng tôi đã sờ mó đêm hôm qua cho anh xem.”

Người thợ gãi tai ngó bà chủ, rồi ấp úng:

— Dạ... sợ ông về thình lình...

Người sưu tầm: **PHÙNG DUY MIỄN**

CÁC BUỚC...

(Tiếp theo trang 14)

Tôi bắt đầu giải thích cách đo. CBKT có vẻ chịu lắm bảo tôi đi trước kéo thước đo. N. ở sau với cô ta. Mỗi lần cô hí hoáy tính toán tôi nảy ra ý kiến nhắc khéo; “Này N. đã chia hai chưa?” N. cũng về loại nhanh nhẩu hiểu ý ngay cúi đầu xuống xem tập cô ta rồi la lớn: “Chưa!”

Có lẽ cô ta đã thấy 100% ở đâu ra rồi nên đo nửa vòng là cho nghỉ sau khi hỏi một câu: “Chắc các anh ở trong nghề đo đạt lâu rồi nhỉ?”

Đến đây tôi không khỏi nghĩ đến cái oái oăm của đời người. Trước khi đi Pháp học, mẹ tôi nói nên ra Hà Nội học với anh tôi. Tôi nghĩ rằng Hà Nội khi nào đi mà chẳng được, đi Pháp mới khó nên năn nỉ xuất ngoại. Đến 1958 trở về Việt Nam thì Hà Nội mới là “thiên nan vạn nan”. Đến tháng 11, 1976 lại bị xiềng tay đưa xuống tàu Hồng Hà đi Bắc không đi không được. Đến năm 1978 khi được thả về Saigon được đi xe đò từ Bắc chí Nam suốt Quốc Lộ số 1. Lại vì một sự tình cờ khi xe đò lên đèo ở Varella thì đứng máy ngay trên đỉnh đèo lúc 10 giờ tối. Đợi sửa xe tôi dựa lưng vào núi nhìn một cảnh thần tiên trên trăng dưới biển. Thật kỳ, cả đời làm nghề CC đi đây đi đó mà có bao giờ đêm trăng được ngắm cảnh Varella như thế này đâu! Đợi đi tù ra mới được.

NGỌC LÂN (NEW ORLEANS)

TIỂU BANG BỒ NÔNG (LOUISIANA, THE PELICAN STATE)

TRÊN ĐẤT MỸ THUYẾT TRÌNH CHO TÂY NGHE

Vượt biên qua Hiệp Chúng quốc, được nhận vào làm kỹ sư ở Nha Kiêu Lộ Đô Thành Ngọc Lâm vào mùa Đông 1980. Cứ mỗi nhiệm kỳ Đô Trưởng 4 hoặc 8 năm lại hay thay Giám Đốc. Từ khi tôi đến làm việc đến nay đã có thay hai lần, ba vị giám đốc. Giám Đốc đương nhiệm là một vị “Cân Quốc Anh thư” (Mỹ gọi là Lady) gốc CC (Mỹ gọi là CE, Civil Engineer). Một hôm nói về Tết Việt Nam Bà đã thú nhận là tuổi con cọp nên cũng thuộc loại ăn to nói lớn.

Một hôm bà đến chỗ tôi có vẻ “khẩn trương” lắm.

— “Tôi nghe nói anh biết tiếng Pháp phải không?”

— “Thưa, viết hay nói?”

— “Cả hai!”

Số là Bà vừa nhận được một xấp tài liệu, tiếng Anh có tiếng Pháp có, của Hiệp Hội Thầu Khoán Châu Thành Ngọc Lâm mời bà ra thuyết trình cho một Phái Đoàn Thầu Khoán và Chuyên Viên Pháp qua thăm Ngọc Lâm. Tôi nhìn đề tài họ dành cho bà là: “La Chaussée souple en Voierie Urbaine en Nouvelle Orleans”

Chỉ còn 2 ngày nữa là phải thuyết trình. Nổi máu anh hùng tôi nói: “Bà để đó cho tôi, tôi sẽ viết bằng tiếng Anh trước, mai đưa bà xem. Nếu chịu tôi sẽ dịch ra tiếng Pháp. Hôm đó bà muốn nói bằng tiếng Anh cũng được hay Bà giới thiệu tôi là “Phát ngôn viên” đọc bài của Bà bằng tiếng Pháp cho cử tọa để hiểu, tôi sẽ đi với bà.” Trút được gánh nặng, bà tươi cười nói: “I trust you”. May thay khi ra đến Royal Sonesta Hotel ở French Quarter thì gặp toàn cả phe ta: đa số là dân Ponts, có cả một vị cựu giám đốc trường tên là Mathieu. Nhìn trong danh sách tôi thấy có bạn đồng khóa là Pierre Troussel và Phu Nhân, lại có cả Đinh Mạnh Toàn (khóa 1956) và Phu Nhân. Nhưng không có mặt vì theo truyền thống kiêu lộ thích đi sight seing hơn là nghe thuyết trình! Khi tôi tự giới thiệu là cựu sinh viên trường Ponts et Chaussée promotion 1955 cử tọa vỗ tay như pháo nổ. Tôi giới thiệu qua là thành phố Ngọc Lâm ở dưới mức mặt biển nên phải có đề điều bao bọc có các trạm bơm bơm nước mưa ra sông Mississippi hay hồ Pontchartrain.

Đất xốp nền đường nhựa thích hợp hơn, mặt khác vì thoát nước khó nên đường bê tông lại chịu nước hay hơn. Vì vậy mà Ngọc Lâm có cả đường tráng nhựa lẫn bê tông. Lại độc đáo có loại đường nền bằng bê tông mà lại tráng nhựa lên trên! Trong cử tọa có nhóm “thân nhựa” có nhóm “thân bê tông” cho nên hề nói tốt nhựa thì nhóm “nhựa” vỗ tay mà nhóm kia lại la ó hay ngược lại! Bà Giám Đốc tôi không hiểu tưởng cử tọa sẽ hỏi khó tôi. Tôi nói không có gì đâu họ chỉ đùa chơi! Y như là họ chỉ hỏi qua loa vấn đề ngân sách tài chánh rồi nhập tiệc ăn trưa. Họ xin phép bà cho tôi qua ngồi ăn với họ để hàn huyên câu chuyện. Tôi giới thiệu ông này là Dean trường tôi, ông kia hiện là Tổng Giám Đốc Xa Lộ v.v.. Bà cười hỉ hả nhưng có lẽ không hiểu các vị khách quý bao nhiêu vì họ nói tiếng Anh Montmartre!

Và cũng từ đó Bà có thiện cảm với phe ta người Mỹ Da Vàng! Gặp ai đi đâu bà cũng kể lại “chiến công hiển hách” của “Lê Lai liệu mình cứu... Nữ Chúa!”

Mùa Xuân 1989



**BẢN KÊ ĐỊA CHỈ ÁI HỮU
TU CHÍNH VÀ BỐ TÚC**

TRẦN NHƯ DIỆU
Treumal De Dalt No. 135
Apartado 36
17250 Playa De Aro
Gerona - SPAIN

HỒ TẤN ĐỨC
11 Holton St.
Allston, MA 02134
ĐT: (617) 787-9304

NGUYỄN VĂN ĐỘ
11514 South Dr.
Houston, TX 77099
Tel: (713) 933-2752

TRƯƠNG ĐÔN
2826 Morris Ave. S.
Renton, VA 98055-5067

NGUYỄN THÁI HÒA
19143 Victory Blvd. # 16
Reseda, CA 91335
ĐT: (818) 708-9451

TRẦN QUỐC HÙNG
234 - 19th Ave. # 5
San Francisco, CA 94121
ĐT: (415) 715-9128

CUNG GIA HÙNG
11450 N. Shore Dr. # 207
Reston, VA 22090
ĐT: (703) 437-7655

TRẦN ĐỨC HUY
4341 S.W. Viewpoint Terrace
Portland, OR 97201

NGUYỄN VĂN KHOA
9073 Rue Jeanne Mance
Montreal, H2N 1X6
Canada
ĐT: (514) 384-6117

DƯƠNG MINH
51 Ryerson Ave.
Toronto, Ontario
M5T 2P4, Canada

TÔN THẤT NGỌ
123 Font Blvd.
San Francisco, CA 94132

TRƯƠNG ĐỨC NGUYÊN
1091 Longhill Rd.
Guilford, CT 06437

TẠ THỊ NINH
3301 W. Turney Ave.
Phoenix, AZ 85017

NGUYỄN HOÀNG NHẬN
11 Blvd. Marcel Paul
93450 Ile Saint Denis
France

PHÙNG DUY MIỄN
3732 Second Street
La Crescenta, CA 91214
ĐT: (818) 957-7071

LÊ THANH PHONG
4900 Telt Land
N.O. LA 70127
ĐT: (504) 244-1617

PHẠM TẤN QUỐC
66 Merrimack Rd.
Methuen, MA 01844
ĐT: (508) 689-9442

Bà Quả Phụ LUƠNG SĨ PHU
(Thu Nga)
7847 Rush River Dr. # 8
Sacramento, CA 95831

NGUYỄN VĂN QUÝ
7461 Bullard Blvd.
N.O. LA 70128
ĐT: (504) 244-1855

MR. LEROY PURIFOY
USAID Philippines
APO San Francisco 96528

HOÀNG ĐỨC TÀI
208 Arlene Court
Newark, Delaware 19702
ĐT: (302) 738-6771

TRẦN HỮU TẤT
8177 Delmonte Ave.
Newark, CA 94560

TRÁT Q. TIÊN
21 A. N 4th St.
Alhambra, CA 91801

LÂM THẢO
3520 Italia Cres.
Mississauga
Ontario L5B 3S9
Canada
ĐT: (416) 896-7603

VÕ VĂN TIỀM
169 Summer St. # A
Waltham, MA 02115
ĐT: (617) 647-9517

HUỲNH MINH TRUNG
1665 De la Capricieuse # 1
G1J 3W2, Quebec
Canada

Tôi không kể chuyện ngụ ngôn hay bàn về tử vi đầu số tuy rằng hai con vật này rất phổ thông trong truyện cổ tích, ngụ ngôn và đồng thời cũng là hai chi trong thập nhị chi trong tử vi đông phương.

Hai con vật rất bình thường và thân thuộc này một hôm bỗng nhiên có liên hệ chặt chẽ với nhau nơi tôi, giữa một ngày lạnh lẽo trong mùa Đông tuyết giá nơi tôi ở.

Số là vào một ngày lạnh giữa tháng Giêng khi mùa Đông đã phủ chụp xuống bên ngoài, tôi bỗng nghe qua radio — một thiên phóng sự nào đó — tiếng gà gáy lạnh lạnh. Một cảm giác nóng rực chợt bao trùm lấy tôi, mặc dù nhiệt độ trong phòng không quá 20 độ C, và bên ngoài tuyết phủ trắng xóa, bầu trời trong vắt vì lạnh. Tôi giật mình khi thấy trong đầu hiện ra... cảnh đồng quê VN một buổi trưa hè oi bức, nắng chói chan và vắng vắng từ xa vọng lại tiếng gà gáy ban trưa thân thuộc. Cảm giác thật là rõ rệt, không thể sai chạy được. Tôi thấy tôi đang nằm trong bóng mát của cây rơm giữa sân nhà, miệng nhắm nháp một cọng rơm khô, một chân co gát lên đầu gối chân kia và lắng nghe tiếng gà gáy trong xóm. Không khí trong suốt và nóng bỏng. Ôi, cảnh làng quê yêu dấu, thân thương, cuộc đời trầm lặng nơi thôn dã... xa xôi quá rồi!

Tôi chợt nhớ tới con chó của Pavlov. Tôi đang là con chó của Pavlov đây. Tiếng gà gáy đã lôi tiềm thức tôi trở lại những ngày niên thiếu ở quê nhà và tạo phản ứng có điều kiện vào cơ thể tôi, khiến tôi có cảm giác nóng bỏng của một buổi trưa hè tại VN. Tiếng gà gáy giống y như tiếng chuông vẫn do Pavlov đánh lên mỗi khi cho chó ăn, tới một lúc nào đó chỉ cần tiếng chuông đánh lên một mình, không có thức ăn kèm theo, cũng đủ làm cho dịch vị của con chó tự động tiết ra.

Tôi lại nhớ lại những ngày tự tranh đấu chống lại kỹ thuật tẩy não của CSVN. Cuộc tranh đấu của bản thân liên tục trong suốt thời gian bị giam giữ trong ba trại cải tạo của CS. Tôi luôn luôn ý thức kỹ thuật nhồi sọ của họ và hậu quả của kỹ thuật đó với thời gian. Tôi đã tự lừa phỉnh mình — nếu có — và cố gắng sao cho mình bị lừa phỉnh bởi chính mình, nếu không sẽ bị CS lừa phỉnh qua kỹ thuật tẩy não thâm độc của họ.

Trước hết phải điều khiển được đầu óc và tư tưởng mình, không để tư tưởng cầu an (trốn tránh cái khó) lôi kéo mình và không để tư tưởng yếm thế (nhớ nhà) kèm chế mình. Tôi đã cố gắng phấn đấu liên tục lúc thức cũng như lúc giật mình chợt tỉnh sau một giấc

CON GÀ

VÀ

CON CHÓ



Tặng Việt, Thảo hai em tôi

mơ. Có nhiều giấc mơ quá gần sự thực, với những khung cảnh quá quen thuộc, với những người quá thân yêu đã nhiều lần suýt đánh bại tôi trong cuộc chiến đấu với bản thân này. Vì vậy mà tôi phải tự lừa tôi. Tôi không phải là một người lúc nào cũng vui tính — trái lại nữa là khác — thế mà tôi luôn cười đùa, hay kể những chuyện tiểu lâm, như là chuyện tiểu lâm tục vì hấp dẫn với bạn bè trong tù và dĩ nhiên là với chính mình nữa, để lôi sự chú ý của bạn bè và để có đối tượng tập trung chú ý cho chính mình.

Tôi đã xung phong cùng một anh bạn tù xuống vét giếng của đội tù tại Trảng Lớn, mặc dù từ nhỏ tới lớn, tôi luôn luôn có cảm giác sợ sợ mỗi lần nhìn xuống giếng, đừng nói là dám leo xuống giếng. Thú thật lúc đó tôi không nghĩ đến thành giếng, toàn đất đen và một ít đất sét, có thể sụp xuống bất cứ lúc nào.

CON GÀ VÀ...

(Tiếp theo trang 61)

Dụng cụ vết giếng chỉ là một đoạn cọc sắt tháo từ hàng rào kẽm gai làm xẻng, một nòng súng đại liên phòng không 12,7mm nặng làm búa, hai cái nón sắt cũ làm gàu, giấy kéo là giấy điện thoại. Có lẽ trời cũng thương nên đã không có tai nạn gì xảy ra cho chúng tôi, ngoại trừ vài lần nòng súng đại liên vì tròn nên trượt khỏi đầu cọc sắt, khi tôi giáng xuống, bay sượt nhẹ qua bắp đùi.

Giếng vét xong đủ nước cho cả Đội dùng tạm. Tôi được bạn bè thương mến và trong một buổi họp Đội cuối tuần, được bầu làm “cá nhân xuất sắc”. “Đỗ nợ!” tôi nghĩ ngay khi được bầu. Quả nhiên, chưa đầy tháng sau tôi “được biên chế” đi một trại khác khác nghiệt hơn: Kà-tum!

Ai có ở Kà-tum rồi thì biết: rừng sâu bạt ngàn chạy dài tận biên giới Miên, có trại Tổng Lê Chân hoang tàn giữa rừng già, nơi một thời đã được mệnh danh là “tổng lệ chân” oanh liệt trong chiến sử, Kà-tum mùa hè bụi mù mịt trời sau mỗi cơn gió, trên cành cây khô đầy ve rừng (loại ve nhỏ hơn ve chó, trắng, bám vào da cắn hút máu không buông. Khi gỡ phải giật mạnh ra và cặp càng ve... còn dính sâu trong da thịt. Tôi hiện còn một chỗ trên đỉnh đầu vẫn còn ngứa và đóng mủ liên tục vì càng ve bỏ lại sau hơn... 12 năm). Kà-tum mùa mưa vất rừng đầy dẫy khắp nơi, nhất là dưới lớp lá mục. Có đi rừng mùa mưa mới thấy vất vả sợ nổi da gà: vất uốn mình ném thân đi vun vút, kiểu sâu đo, đuối theo chân mình đi.

Phải phá rừng, đốn cây, cắt tranh, chẻ le (một loại trúc rừng) làm lạt, đánh tranh, phá gò mối (cứng như đất sét nung) để làm nhà ở, làm lấy giường mà ngủ... Chánh sách phá rừng khai hoang của CS rất thâm: cứ vài tháng chúng bắt phá bỏ trại cũ, làm trại mới có khi chỉ cách vài mươi thước mà thôi. Phải đi thật xa để kiếm cây cho thẳng làm kèo, cột, rui. Tranh ngày càng hiếm, mọc không kịp với sức tàn phá của quá đông tù cải tạo. Phải đi xuyên nhiều cánh rừng để đến các trảng mới nguyên mới có tranh cao và dài lợp mái, lợp vách. Nhờ vậy mà tôi mới có được cái ngậm ngủi đặt chân đến Tổng Lê Chân, nhìn dấu bình lửa cũ, tưởng nhớ bao chiến sĩ trận vong nơi này. Có hôm tôi đi cùng vài bạn tù tìm mây, vượt 4 hay 5 cánh rừng, đi từ sáng đến chiều tối, làm các bạn trong trại tưởng bọn tôi đi lạc chia nhau đi tìm hú gọi vang động cả rừng xanh.

Tôi đã đi quanh nhiều quả bom 500 kg chưa nổ, còn nguyên chữ USAF... Tôi đã đi quanh nhiều hố



bom sâu bằng cả tòa nhà 3, 4 tầng. Tôi đã bị tham gia phá rừng làm đường cho xe vận tải “Thông Nhất” (kiểu GMC Mỹ) chạy từ chợ Kà-tum vào trại. Con đường dài độ 6 km, rộng độ 5 m làm toàn bằng tay bởi đám tù với dụng cụ ứng chế (không có lấy một cây dao, cuốc do thợ rèn bên ngoài làm). Tất cả chỉ là “khắc phục” (từ ngữ CS: phải làm cho được mặc dù chỉ với... tay không).

Trong thời gian ở Kà-tum tôi vẫn tiếp tục cười, nói chuyện tiêu lâm... Mỗi lần vào giữa rừng xanh, xa cán bộ là tôi lại đùa giỡn, tập hú như Tarzan... Tất cả chỉ để tự thắng mình, xua đuổi những giao động ngày càng mạnh trong lòng. Tôi đã ăn măng le cho no bụng (3-4 phần măng luộc so với khẩu phần cơm tù) đến nổi các lỗ chân lông ở ống chân bị ung mủ lên vì độc tố. Tôi đã học được ở bạn tù nhiều chuyện: ăn trái rừng, rau rừng, kỹ thuật đi rừng, kỹ thuật cột gỗ bằng dây leo, cách cắt tranh, cột tranh bằng tranh, gánh tranh, cách chẻ lạt, cách đánh tranh, lợp tranh... Và tôi được học cả cái cảm giác biết thế nào là... đói!

Cái đói thật lạ lùng. Lúc đầu tôi cứ tưởng là mình khát. Cứ nhấp nhấp nước (vì sợ thiếu nước chín mang theo, không dám uống nước sống) rồi thấy không thấm vào đâu đành uống. Không thấy đã khát mà cái bụng mình nó cứ... sao sao ấy. Sau đó đi không nổi phải dừng lại nghỉ. Nghỉ rồi vẫn không thấy khỏe lại như những lần mệt trước. Tay chân cứ rã rời. Phải tìm một loại lá gì đó không độc (lá vang chẳng hạn) bỏ vào miệng nhai nhai... để gạt bao tử mình.

Thú thật, tôi đã phải ăn trộm: đào trộm khoai mì trong rẫy của cán bộ (dĩ nhiên là có bạn tù giúp canh chừng). Sau đó cởi áo ra gói củ mì lại rồi độn lên vai vác gỗ vào trại, như mình bị cắn vai đau vì vác nặng. Mang khơi khơi vào trại để rồi tối đó chuột trèo lên khoét bao đựng vật dụng cá nhân cắn đứt ngay củ khoai để dành, và ăn chỉ chừa lại có lớp vỏ.

ĐỌC THU ÁI HỮU...

(Tiếp theo trang 10)

Thưa những dịp như vậy kể rõ toàn gia cho bạn bè đều biết. Đó là một cách bành trướng tin tức Ái Hữu.

2. Đến cuối năm số chót, anh tổng kết lại mục lục các AH có hợp mặt và có khai toàn gia: Vợ con trong LT số..., v.v... để tiện việc tham khảo.

3. Anh nên kêu gọi sự đóng góp phân minh và dồi dào để giúp phương tiện cho những LT, 1 năm ra 4 kỳ cho đều.

Tôi thiết tưởng anh chị em ai cũng vui lòng đồng góp.

Thân mến

NGUYỄN VĂN THUỞNG
5506 Gaillard Dr.
Mobile, AL 36608
ĐT: (205) 342-7546

Trả lời của Ban Phụ Trách:

Số tiền 70 Mỹ kim ghi trong LT số 45 là của 4 AH đã có kèm tên ở phía dưới!

Số tiền 70 Mỹ kim của AH và của AH Nguyễn Văn Độ cũng đã được chuyển đến San Diego, sau khi LT đã phát hành, nên sẽ được ghi trong LT 46.

Xin chân thành cảm tạ sự đóng góp tích cực của AH. Kính thư.

(Xem tiếp trang 70)

TIN TỨC ÂU CHÂU

HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LIÈGE (BỈ) VỀ THƠ

Hội nghị Quốc Tế Lưỡng Niên về thi văn (Biennale Internationale de Poésie) đã họp trong năm 1988 tại Bỉ Quốc (Belgique). Đã có phái đoàn của 41 quốc gia đến dự trong đó có Hoa Kỳ, Nga Sô, Pháp, Anh, Đức, Nhật Bản, Thái Lan, v.v...

Phái đoàn Việt Nam tự do (Le Vietnam Libre) gồm có 4 vị:

Ông Bửu Kính (Pháp)

Ông Bà Nguyễn Xuân Nhẫn (Pháp)

Ông Nguyễn Vĩnh Liêm (Hoa Kỳ)

Đề tài hội nghị 1988: "Thơ và Không Gian" (La Poésie et l'Espace). Hội nghị họp trong 5 ngày trong đó có một buổi tối dành riêng cho các thi sĩ của các nước đọc và ngâm thơ mình.

Đề tài Hội Nghị năm tới 1990 là: "Thơ và Thiêng Liêng" (La Poésie et le Sacré) họp vào đầu hè 1990.

Sẽ có nhiều quốc gia mới tham dự ngoài 41 quốc gia trên.

Hội Nghị Quốc Tế nay chuyên về THƠ. Hai sinh ngữ chánh là Anh ngữ và Pháp ngữ.

*

Dưới đây là một bài thơ của thi sĩ Thanh Liên vịnh sông Meuse (Tòa lâu đài họp Hội Nghị Quốc Tế Lưỡng Niên về Thơ nằm trên bờ sông Meuse. Các phái đoàn ngồi họp, nhìn ngay dưới chân mình Sông Mơ chảy lững lờ).

NGƯỜI LƯỢM TIN
Đ.H.H.

TRÊN BỜ SÔNG MƠ (Meuse) Liège

(Nhân ngày Hội Thơ Quốc Tế
về đề tài La Poésie et l'Espace
Thơ và Không Gian
— Tháng 9-1988)

Sông Mơ nước chảy lững lờ,
Khiến lòng du khách ngẩn ngơ thăm sâu
Nước kia, nước chảy về đâu?
Về nơi vô tận trong bầu không gian?
Không gian vạn dặm mệnh mang,
Làm sao đếm được sóng ngàn biển khơi?
Biển khơi đường vạch chân trời,
Chân trời thăm thẳm khó vơi đến nơi!
Dẫu cho đi trọn cuộc đời,
Chắc gì tìm được chân trời của ta!
Chân trời nối tiếp bao la,
Vòng quanh vũ trụ hỏi xa hay gần?

THANH LIÊN (Liège 1988)

CON GÀ VÀ...

(Tiếp theo trang 62)

Tôi đã thắng tôi, thắng gian khổ nơi rừng sâu nhưng thua... chuột. Nhưng tôi đã thắng cán bộ quần giáo, thắng kỹ thuật tẩy não nhồi sọ của họ:

Trong tổ của tôi tại Kà-tum có tất cả 15 người. Trong đó có một anh bạn có biệt tài: nhớ và kể chuyện kiểm hiệp Kim Dung thật sống động và tài tình. Nghe anh ấy kể y như là đọc sách vậy, có đối thoại hẳn hoi. Thật say mê và hấp dẫn lạ lùng.

Mỗi cuối tuần, nghỉ lao động thì quần giáo lại bắt buộc thảo luận tổ với đề tài trong 12 bài học chính trị (mà ai đã từng bị đi học tập cải tạo đều biết). Cán bộ đi vòng từng tổ (mỗi tổ một nhà) kiểm soát. Tôi bèn tổ chức thế này:

Mỗi nhà có hai lối ra vào thì có hai anh ngồi bên cạnh chường và làm hiệu (gõ giường hay ho vài tiếng) khi thấy có người sắp đến gần. Tôi và một anh bạn nữa lúc nào cũng sẵn sàng, hễ nghe tiếng báo là ứng khẩu nhau bài chính trị liền. Đặc biệt chỉ bắt đầu ở lưng chường câu thôi. Thí dụ: "... Ngươi trời không dung, đất không tha" trong câu "Tội ác của Mỹ Ngươi trời không..." hoặc "... rửa sạch lá rừng cũng không viết hết" trong câu tiếp của câu trên "nước biển không rửa sạch, lá rừng..." và sau đó cứ thao thao phát biểu như cái máy. Mục đích là nếu rủi hai anh bạn cạnh cửa mà say mê câu chuyện quá quên báo động kịp thời thì cán bộ có vào bắt tử cũng sẽ tưởng là cả bọn đang "thảo luận phát biểu" ngon lành.

Thế là hầu hết thì giờ "học tập" được chúng tôi dùng nghe chuyện kiếm đao, bí kiếp Kim Dung!

Tuy chúng tôi thuộc lòng một số câu trong các bài chính trị nhồi sọ, nhưng với ý thức dùng để gạt lại bọn định nhồi sọ mình. Và hễ ý thức được thì không bị tiêm nhiễm. Và cũng từ đó tôi miễn nguyện với chính mình, sống còn được qua bao nhiêu gian lao, cực khổ và luôn luôn cười đùa tiếp tục với bạn bè.

Tôi vẫn cười nhưng không bao giờ quên nỗi nhục này: Từ trại Kà-tum bị đẩy về nhà tù (vì ban đêm bị khóa cửa nhốt lại, tiêu, tiểu gì cũng trong khám - không có cầu tiêu dù chỉ là một cái lỗ — khẩu phần nước mỗi ngày chỉ được một ca) do Công an áo vàng canh giữ; trại cải tạo Gia-Rai. Sau một ngày di chuyển từ Kà-tum về Gia Rai, đầu cổ quần áo của bọn tù chúng tôi phủ một lớp bụi đỏ dày (tôi phải lấy khăn quần quanh mũi và miệng để bụi khỏi vào). Hai ngày sau bị giam lỏng với nguyên tình trạng bụi bặm sau hành trình. Ngày thứ ba được mở cửa cho ra với thông báo: đi tắm. Thật không gì mừng cho bằng. Chỉ mừng thua tin "được về" mà thôi.

CA dẫn bọn tôi đi xuống đồi vòng vo một hồi rồi dừng lại một chỗ mà lúc đầu tôi tưởng là chỉ nghỉ một chốc rồi đi tiếp. Nào ngờ tên CA chỉ một cái vũng đầy màng màng, vàng bột và... phân heo, nói: "Các anh tắm chỗ này, mau lên". Mọi người sững sờ nhìn nhau, rồi trước họng súng AK đành kéo nhau xuống... tắm. Riêng tôi, tôi cũng tắm và trước con mắt ngạc nhiên của bạn bè, tôi hụp đầu sâu xuống nước để rũ bớt đi lớp bụi đường vàng bột trên đầu, trên tóc.

Lúc đó tôi nghĩ: "Chúng mày thắng được thể xác tao, còn cái đầu tao còn lâu chúng mày mới đàn áp được."

Sau tôi được thả về với chứng nhận "học tập tốt". Rồi ít lâu sau tôi dẫn vợ con thoát khỏi chế độ CS.

Hôm nay, ngồi ôn lại chuyện cũ với nhận xét về kết quả thí nghiệm Pavlov và tác dụng của tiếng gà gáy trên tiềm thức tôi, tôi ý thức được rằng: CS đã cưỡng chiếm được quyền lực ở đất nước chúng ta, nhưng CS không thể tẩy não được toàn thể dân tộc ta nên chúng không thể cướp được đất nước VN của chúng ta vì tình yêu quê hương của chúng ta đã bám chặt vào tình cảm của chúng ta, không thể tẩy xóa được, cho dù rằng với phương pháp Pavlov.

NHH

Mùa Đông 1989



ĐỂ XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 8)

15. Song song, chúng ta phải đề cập tới một vài vấn đề tế nhị dưới đây. Thói thường, ta sống ở nơi nào thì cũng ít nhiều bị ảnh hưởng của nơi đó. Những Ái Hữu sống tại Hoa Kỳ chẳng hạn, thì quen lối làm việc và suy nghĩ của người địa phương, có khác với những Ái Hữu chẳng hạn như ở tại Pháp, Gia Nã Đại, v.v... Nếu chúng ta biết vậy và bổ túc cho nhau, thì đất nước ta sẽ thu thập được những tinh túy kỹ thuật chuyên môn của nhiều quốc gia khác nhau. Ngược lại, nếu không nghĩ đến mục tiêu chính là giúp cho nước Việt Nam mai hậu, ta sẽ dễ vì những dị biệt từng nơi mà thấy là có nhiều cản trở, khó khăn.

16. Việc chúng ta ra đi là một vấn đề chính trị. Chúng ta không muốn và không nên làm chính trị trong khuôn khổ của một hội đoàn có tính chất Ái Hữu. Nhưng, là một người Việt Nam, chúng ta không thể nói là mình “phi chính trị” khi đề cập đến vấn đề xây dựng đất nước. Chúng ta phải suy nghĩ, và phải nói ra quan điểm chính trị của mình, dù có thể có bất đồng ý kiến. Đây là một điều tối thiểu giải thích vì sao chúng ta đã bỏ nước ra đi: Vì yêu chuộng tự do và không chấp nhận chế độ cộng sản. Việc nghiên cứu xong “ai sẽ có lợi?” ta cũng chẳng nên lo vì chỉ có người Việt Nam có lợi. Hội ta không nghiên cứu cho mình, hay riêng cho một ai, kết quả nghiên cứu sẽ được công bố, phổ biến và sẽ được nhiều người góp ý hay sử dụng nếu có điều kiện.

17. Cũng trong loại vấn đề tế nhị này, phải nói cho ngay là chính quyền Việt Cộng đang o bế các chuyên viên kỹ thuật và dụ dỗ nhiều người trở về du lịch, buôn bán vì họ cần ngoại tệ, hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất. Nhưng, điều họ cần hơn cả là gây cảm tưởng rằng chế độ đã trở thành bình thường, đang thực lòng thay đổi và được sự hưởng ứng của những người Việt Nam, nhất là của chuyên viên kỹ thuật gia từ nước ngoài về góp phần xây dựng. Chúng ta không đóng góp ý kiến hay công sức cho một chế độ đang và vẫn làm dân khổ, rồi sẽ làm dân khổ hơn nữa một khi nó thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện tại. Những Ái Hữu cao tuổi hẳn đều nhớ những kinh nghiệm tráo trở của Việt Cộng khi dùng những ý niệm như “dân tộc”, “độc lập”, “yêu nước”, v.v... để đạt mục tiêu của họ. Việt Cộng càng yếu lại càng hay nói đến “dân tộc”, và càng tỏ vẻ yêu nước thương dân. Chúng ta không nên để họ tiếp tục lường gạt như vậy nữa.

18. Sau cùng, chúng ta cũng nên chuẩn bị tinh thần là sẽ có ngày những kỹ thuật gia Việt Nam trở về góp sức cùng dân chúng trong nước thiết lập những nền móng đầu tiên của một nước Việt Nam tự do. Đây không phải là một ước mơ lạc quan hay không tưởng mà là một vấn đề nên đề cập tới: Ngày mà nước ta được giải phóng xong, chúng ta tìm đâu ra người để giải quyết một số vấn đề cấp bách trong tình trạng hỗn mang tàn lụi hoàn toàn? Những vấn đề cấp bách như là cứu đói, điện nước, vận chuyển hàng hóa phẩm vật cứu trợ trên khắp ba miền đất nước. Những vấn đề cũng cấp bách như nước uống, thuốc men, khai thông đường xá, và thẩm lượng tình hình chung để soạn thảo những kế hoạch ưu tiên giải quyết, v.v... Chỉ nhìn Việt Cộng hiện tại xoay trở không xong với cả guồng máy cai trị của họ để giải quyết những vấn đề dân sinh, bình thường cho chính cán bộ, công nhân viên chức hay bộ đội của họ, ta cũng thấy là ngày chế độ đó sụp đổ, những vấn đề ưu tiên phải giải quyết sẽ khó khăn chừng nào, và đòi hỏi biết bao người góp sức. Nếu vấn đề lên, chúng ta cũng thấy là khi đã có điều kiện sinh sống bình thường ở ngoài này rồi, chúng ta vẫn có thể trở về góp phần trong ngắn hạn khi đất nước cần tới. Nếu chúng ta muốn trở về luôn, chắc chắn là đất nước sẽ đón mừng, nếu không có điều kiện thực tế để trở về luôn, chúng ta vẫn có thể nghĩ đến việc trở về trong ngắn hạn, từ vài tuần đến vài tháng, tùy theo điều kiện của từng người, từng gia đình. Thời điểm đó, có được những người vô vị lợi trở về giúp một tay là điều thực sự quý hóa. Chắc chắn là chúng ta sẽ trở về trong tinh thần vô vụ lợi, có khi còn phải hy sinh cả những phương tiện riêng của mình nữa, vì trên đất nước khi đó chúng ta chỉ có sự nghèo túng và khốn khổ để chia xẻ, chứ cũng chẳng có đỉnh chung gì. Mà đỉnh chung nào lại có thể dồi dào bằng những gì các bạn hiện đã có ở hải ngoại.

(Xem tiếp trang 66)

Suy Ngẫm

*Y thức được rằng mình
đối mặt mọi sự thì đó là
một bước vĩ đại để
tiến tới sự hiểu biết.*

Benjamin Disraeli

ĐỂ XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 65)

Chúng ta thường nghe người mình nói đến dân tộc Do Thái, có khi để than phiền là mình không bằng người Do Thái. Đây là lúc chúng ta thử sống và suy nghĩ thiết thực như một người Do Thái ở Âu Châu hay Hoa Kỳ, khoảng 40 năm về trước, khi họ nghĩ và phải tranh đấu cho quê hương họ, rồi sẽ góp phần xây dựng lại xứ sở họ trên sa mạc, sau đó lại trở lại với gia đình ở Âu Mỹ, nhưng luôn luôn thấy gắn bó với đất Do Thái của họ. Chúng ta không thể thua kém bất cứ sắc dân nào, chúng ta phải tin tưởng như vậy, và hành động như vậy.

Đôi ba trang giấy không thể trình bày hết ý, nhưng với lòng chí thành, người viết mong là sẽ được các bạn Ái Hữu lưu tâm, góp ý và cùng nhau bắt tay vào việc. Xin thân ái gửi tới các bạn cùng bưu quyền lời chào đoàn kết.

N.X.H./Miền Nam Tiểu Bang California

VIỆC GÌN GIỮ...

(Tiếp theo trang 20)

Cũng nên nói rõ, là ý nghĩ lập “Đền Thờ Quốc Tổ” như đã trình bày cũng chỉ là “chớp” một ý nghĩ đã có từ lâu tại những nơi xa quê hương này (thí dụ tại Houston, Mỹ quốc), có lẽ là với mục đích khác mà đành để nó tiêu tán đi. Vì sự e mất gốc trong giai đoạn vài ba năm sau này nó trở nên quá khẩn trương, đến nỗi cả giới kỹ thuật như chúng ta cũng ào ào bắt đầu nói tới, nay tôi xin có bài góp ý này hầu mong vừa lòng các Ái Hữu, và nhất là AH Khuê Tú mà một số bài đóng góp của tôi trong các Lá Thư từ số 2 cũng đã có may mắn được Ái Hữu đọc qua.

Và cũng cần nhận xét là việc làm này cũng có vẻ khó khăn, cần sự kiên tâm và nhất trí của tất cả đồng bào tại mỗi địa phương. Nhưng đối với giới kỹ thuật như chúng ta, coi sự thực hiện được một công trình khó khăn là “nghề của chàng” rồi, chúng ta có thể an tâm chờ đợi kết quả. Chúng ta sẽ bước vào con đường dài, gai góc, nhưng ta phải bắt đầu bước ra khỏi ngưỡng cửa mới khởi đầu được cuộc hành trình, như Bạn Già Nguyễn Văn Cừ đã nói trong số Xuân LTCC số 45 vừa qua.

ĐAO TRỌNG CƯƠNG

— Ottawa 28-2-1989 —

ĐẲNG CẤP CỦA...

(Tiếp theo trang 50)

— Vấn đề ‘Thiện’ hay ‘Ác’ không là một yếu tố chính trong đẳng cấp của sự hiểu biết. Hiểu biết càng cao thì càng có nhiều cơ hội hơn trong việc sống một cuộc đời thoải mái.

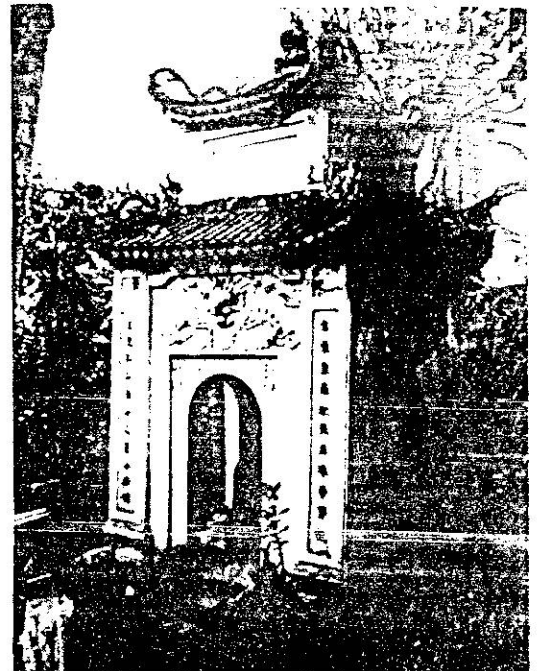
— Người viết đồng ý với câu nói sau của cố nhân “Xin chớ vội phê phán một ai đó”.

— Hiện các nhà sinh vật học đã ghép và thay đổi được các nhiễm sắc thể để sản xuất ra loại bò cho nhiều sữa, ít bệnh, và dễ nuôi. Nếu đà tiến bộ của khoa học vẫn tiếp tục mãi, và nếu không có ngày tận thế, thì chắc vài trăm năm nữa con người có thể trở thành siêu nhân so với bây giờ. Bằng cách tinh lọc, ghép nối các ‘Gene’ để cho ra tế bào có khả năng chống lại tất cả các loại vi trùng, đồng thời cũng sinh sản tế bào mới mãi mãi, con người lúc đó chắc sẽ sống đến hơn trăm tuổi là chuyện thường. Kết quả đưa đến là nếu ai sống bình thường theo đúng quy luật của xã hội, với những tiện nghi của văn minh thế giới, chẳng khác gì sống trong thiên đàng. Còn ngược lại, nếu lương tâm bị cắn rứt, hay ở tù chung thân, thì chẳng khác gì bị đẩy xuống địa ngục, không hơn không kém.

N. CƯƠNG

Sacramento 1988

Đền thờ quốc tổ Hùng Vương tại Bắc Việt,
năm 280 trước Tây Lịch



CẢM NGHĨ VỀ... (Tiếp theo trang 6)

Yếu tố thành công: Chính sách mềm mỏng đối với người Thái hải ngoại đầu tư về nước, chính sách khôn ngoan về du lịch.

* Trường hợp Singapore:

Kinh tế “transplant”, thiết lập những kỹ nghệ tối tân nhất thế giới, xử dụng nhân công ngoại quốc để phục vụ khách hàng hữu hiệu. Phát triển những kỹ nghệ: Du lịch, đóng giàn khoan dầu ngoài khơi, kỹ nghệ vận chuyển đường thủy, đường hàng không, ngân hàng, bảo hiểm, v.v...

Tôi ban kỹ thuật “transplant” vì với kỹ thuật này có thể đưa những kỹ nghệ hàng đầu đến thực hiện tại những nước bán khai, và nhờ vậy mà Đại Hàn đã tiến đến những bước thật nhanh, thật mạnh, làm thế giới bất ngờ.

Với kỹ thuật “transplant” về kinh tế, có thể với 20 — 30 năm mà thôi Việt Nam cũng có thể bắt kịp được Đại Hàn hay Đài Loan, nếu chịu khó học hỏi với nhiều kỹ luật.

Việt Nam, với bản chất kinh tế nông nghiệp hiện tại, với trên 80% dân sống với trồng trọt, dĩ nhiên nông nghiệp phải là trọng tâm của bước đầu chấn hưng kinh tế, nhưng số người sống về nghề nông sẽ phải giảm dần đi xuống 60%, rồi 40% và ít hơn, thì nền kinh tế mới có thể noi la vững mạnh, và dễ điều khiển, dân chúng không phải lo sợ hàng năm về thiên tai, bão táp. Sự chuyển hướng sẽ phải nhắm vào những ngành sản xuất khác, trong những kỹ nghệ biến chế, kỹ nghệ du lịch, chuyên chở v.v...

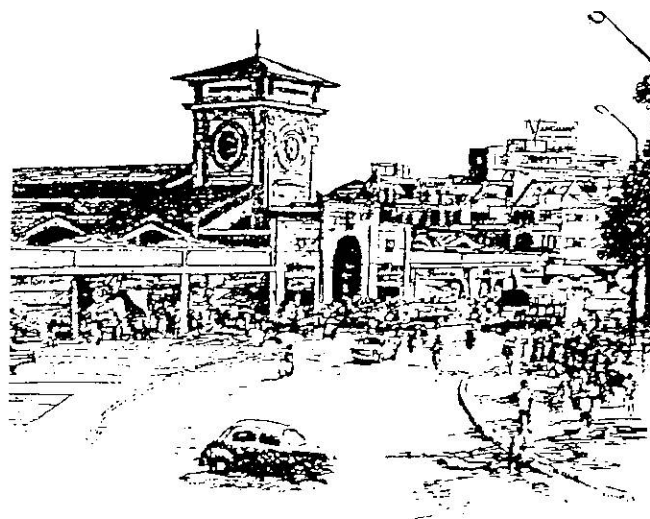
Thử xem ngân sách một gia đình tại Mỹ, và ngân sách này tại Ấn Độ chẳng hạn:

	Hoa Kỳ	Ấn Độ
Nhà ở	35%	50%
Ăn	15%	40%
Di chuyển	10%	} 10%
Du lịch	10%	
May mặc	5%	
Sách báo	1%	
Giải trí	4%	
Để dành	6 — 10%	

Xem như trên thì những nước nhỏ, cũng có thể xí phần cung cấp dịch vụ cho những nước giàu, không chỉ ở thức ăn, mà còn ở những món khác, như du lịch, giải trí, di chuyển, áo quần v.v...

Như Thái Lan, gần 1/3 ngoại tệ thu về hàng năm (lên đến ngoại 7 tỷ MK) đã nhờ ở kỹ nghệ du lịch.

*



Trở về với “Viện” của AH Trần Lê Quang, tôi có rất nhiều thiện cảm với đề nghị này và tôi tán đồng hoàn toàn.

AH Trần Lê Quang cũng đã rất tế nhị, chỉ muốn nói chuyện đến giúp đỡ cho Việt Nam trong tương lai, cốt tránh né những ngộ nhận hay cố chấp rất có thể xảy ra, làm giao động hàng ngũ chúng ta. Tuy nhiên đã là người Việt có máu Việt, là thành phần di tản, ai mà không ngậm ngùi, đau xót, khi thấy mình phả bó tay, nhìn hơn 50 triệu người đang bị đầy đọa, bị áp bức, bị chà đạp. Nước nhà thiếu chuyên viên, thì chúng ta lại đi tha phương cầu thực, đem trí óc và mồ hôi phục vụ cho thế giới.

Vì vậy, thay vì ngồi chơi, nhìn thế sự, chúng ta còn có thể làm ngay được một việc hữu ích, góp công góp của cho Viện. Nếu dù cho một số chúng ta sẽ “ra đi” trước khi nước nhà tìm lại được tự do, dân chủ, lý tưởng cao đẹp của chúng ta, vun đắp và xây dựng cho Viện, sẽ có ngày được thành tựu, và tôi nghĩ đó là hoài bão thân yêu của AH Trần Lê Quang và cũng của một số AH cùng đồng quan điểm ấy.

Hiện giờ, hàng năm, chỉ riêng tại Hoa Kỳ mà thôi, con cháu của thế hệ “bản lề” chúng ta đã cung ứng trên 5,000 khoa bảng, từ cử nhân đến tiến sĩ, và con số này còn tăng đều lên mỗi năm, xem đó, trách nhiệm của thế hệ “bản lề” chúng ta phải cố làm sao dẫn dắt cho số khoa bảng này nuôi dưỡng ý chí hướng về quê hương, để lời nhắn nhủ của AH Trần Lê Quang sẽ còn được hoài hoài nhắc nhở tới.

NAM CÁT

(Tiếp theo trang 55)

GÓP Ý CỦA AH TÔN THẤT NGỌ VỀ ĐỀ NGHỊ LẬP VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CỦA AH TRẦN LÊ QUANG

Lịch sử thế giới đã chứng minh, mọi dự án phát triển kinh tế cho một nước là cần thiết để làm cho nước đó trở nên giàu mạnh, như chúng ta đã thấy, nước Nhật đã thua trận, nhưng họ đã thắng Mỹ về kinh tế, hàng Nhật đủ thứ đang tràn ngập thị trường Mỹ, làm Mỹ phải lo ngại cho nền kinh tế của mình đang xuống dốc và đang học hỏi những kinh nghiệm của Nhật.

Đối với nước Việt Nam, khả năng phát triển kinh tế rất dồi dào, tài nguyên trong nước của chúng ta không thiếu nhưng chúng ta đã không thể khai thác được vì chiến tranh và vì thời cuộc phải bỏ nước ra đi. Thiên nhiên ưu đãi chúng ta, cho chúng ta có được nhiều tiềm năng và nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển về kinh tế mà không có một nước nào có được.

AH Trần Lê Quang đã thiết tha đưa ra đề nghị thành lập VNCPTVN tại hải ngoại trong lúc này là để bảo tồn những tài liệu quý báu có sẵn cùng với những kinh nghiệm nghề nghiệp của quý AH trong mọi ngành. Đây là một trong những công việc chuẩn bị cho con cháu chúng ta mai sau sẽ trở về xây dựng lại đất nước. Là một người luôn luôn hướng về quê hương, tôi xin thành tâm hưởng ứng lời đề nghị đó.

Nếu số đông AH tán thành việc thành lập VNCPTVN, thì xin đề nghị trong giai đoạn đầu tạm thời chúng ta khởi sự lập trước một Ban Vận Động để lập Viện. Ban Vận Động này sẽ gồm những AH rành về luật lệ lập hội và có kinh nghiệm về tổ chức và sẽ họp bàn chi tiết để chuẩn bị cho việc thành lập Viện:

— Giải thích mục đích đề nghị lập Viện, để toàn thể AH khắp nơi hưởng ứng thêm,

— Dự thảo nội quy của Viện để trình bày với Đại Hội để biểu quyết chấp thuận,

— Soạn thảo sơ đồ tổ chức của Viện,

— Chuẩn bị việc tổ chức đại hội, và tổ chức bầu các AH có thành tâm thiện chí vào Ban Điều Hành của Viện.

— v.v...

Chừng nào VNCPTVN được danh chánh ngôn thuận thành hình rồi, Ban Vận Động nói trên sẽ giải tán và khi ấy Hội Đồng Viện sẽ bàn đến chi tiết những gì chúng ta phải làm tiếp theo.

Tuy nhiên, vì AH chúng ta đã ở rải rác khắp nơi, việc tập trung Ban Vận Động thành lập Viện rất khó, cho nên hoặc chúng ta cho lập Ban Vận Động từng vùng hoặc cứ vận động theo cách “góp ý” trên LTAH rồi BPT/LT đương nhiệm sẽ tập trung lấy ý kiến chung để tổ chức Đại hội.

GÓP Ý CỦA AH NGUYỄN MẠNH HOÀN

1. Không nên đem chính trị vào Lá Thư AHCC vì:

— Chúng ta đều có ý thức về chính trị. Có những bạn đã tham gia các đoàn thể Quốc Gia hoặc “nổi” hoặc “chìm”, tuy cùng một mục đích, nhưng với chủ trương khác nhau. Do đó sẽ có những ý kiến dị đồng và sinh ra bất hòa trong nội bộ AHCC.

— Nơi hải ngoại chúng ta đã liên lạc được với nhau trên khắp năm châu. “Tha hương ngộ cố tri” còn gì quý hóa bằng. Nghề nghiệp đã xây dựng cho chúng ta một nếp sống từ thành thị đến thôn quê, từ nơi phồn hoa đô hội đến chốn rừng thiêng nước độc, hòa mình với mọi tầng lớp trong xã hội. Chúng ta đã từng trải đã sống, yêu nghề, yêu đồng nghiệp, yêu non sông đất nước, đối xử với nhau với tinh thần tương thân tương trợ, bằng chữ *lễ* chữ *tín* và thực hiện được hòa thuận đoàn kết. Vậy không nên để tình đồng nghiệp bị sút mẻ.

— AH Đ.T.C. trong thư gửi tôi có viết: “Lá Thư nếu lảng cháng vào chính trị thì phiền lắm đấy! Vấn đề sinh ra mâu thuẫn giữa chúng ta, điều mà chúng ta vẫn tránh không phải là kém nghĩ đến tổ quốc mà là để giữ tình bạn cho vẹn tròn, cho nên lá thư mới thọ được đều đều cho tới ngày nay, mỗi ngày một phong phú.

2. Không nên lập hội AHCC. Vì hữu hình hữu hoại. Vấn đề này đã đề cập nhiều lần, nhưng đa số không tán thành.

3. Thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật: nên lắm, vì rất cần thiết cho sự tiến bộ của chúng ta góp phần vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc. Các AH có khả năng nên nghiên cứu để thành lập một tổ chức (?)

(Xem tiếp trang 69)

GÓP Ý...

(Tiếp theo trang 68)

quy tụ được các AH và thân hữu (ngoài Công Chánh) có trình độ, với sự hậu thuẫn của AHCC. Cần có những buổi họp riêng giữa các AH có kiến thức và có thiện chí đứng ra vận động và tổ chức.

GÓP Ý CỦA AH BÙI MẠNH CẦN

Thân gửi Anh Thọ,

1, 2, 3

4. Ý kiến của tôi về “Viện Nghiên Cứu Phát Triển VN” của thầy TL Quang:

- * Tán đồng không để cho các “đỉnh cao trí tuệ” của CSVN xử dụng kết quả nghiên cứu của Viện;
- * Tôi nghĩ là người có đủ tài trí, kinh nghiệm và “connections” cần thiết để giữ chức Trưởng Viện là thầy T.L. Quang. Vậy tôi xin bỏ 1 phiếu đề cử thầy Quang vào chức vụ đó.
- * Sau khi Viện được thành lập, tôi xin đề nghị Viện sẽ cho đăng định kỳ trong Lá Thư CC một bài tóm tắt sơ lược về tình trạng kinh tế của VN, các giải pháp được chánh phủ đương thời áp dụng (và nếu có thể được, ý kiến của Viện về các giải pháp đó). Cái định kỳ có thể là 6 tháng hoặc 3 tháng vì sự biến chuyển kinh tế tại VN đang xảy ra khá mau chóng.
- * Chúng ta tuy bị bắt buộc bỏ nước ra đi nhưng ai ai cũng âu lo về tình trạng kinh tế và xã hội ở nước nhà. Vì vậy tôi xin đề nghị là trong khi chờ đợi sự thành lập Viện, thầy TL Quang và các AH có dịp thâm thập các dữ kiện trên có thể viết bài về đề tài này để tập thể CC được cập nhật hóa kiến thức về các vấn đề tại nước nhà.

5. Sau hết (nhưng không phải là kém quan trọng), tôi xin có lời ca ngợi anh và toàn Ban Phụ Trách về sự cố gắng ấn hành Lá Thư Xuân Kỷ Tỵ gồm nhiều bài giá trị, và nhứt là cái “tác động” của anh đối với thầy T.L. Quang đã mở ngõ cho một hướng đi mới đúng thời điểm có ảnh hưởng đến lãnh vực nghề nghiệp của chúng ta.

Thân ái,

BÙI MẠNH CẦN

Ý KIẾN CỦA AH NGUYỄN CƯỜNG (Sacramento)

LBPT: Vì bài viết của AH dài và gởi đến quá trễ, nên BPT chỉ ghi lại nguyên văn đoạn cuối để tất cả ái hữu có sự suy nghĩ về quan điểm của AH Nguyễn Cường được xem như là đại diện cho tiếng nói của giới trẻ trong tập thể chúng ta. Toàn bài sẽ được đăng tải trong số 47.

Thưa quý AH, tôi chắc rằng quý vị ở đây không ít hơn một lần đã từng nói: “Sở dĩ mà ngày hôm nay tôi sống ở nơi này là vì nghĩ đến tương lai của con cháu...” Tôi cũng tin rằng quý vị trên bước đường tỵ nạn đã có thể dảm hy sinh cả tính mạng của chính mình để mong cho con cháu còn có được một cơ hội hơn là sống dưới chế độ “Hồng trước, chuyên sau”. Những hy sinh lớn lao đó nếu đem so với sự hy sinh một chút công lao và thiện chí thì quả tình là điều không đáng kể. Mà nói cho cùng thì cũng là cho con cháu của quý vị hưởng chớ có ai khác đâu.

Tạm bỏ qua vai trò của kẻ sĩ trong thời loạn, của người trí thức trong xã hội. Tạm bỏ những triết lý cao siêu như của Phật Giáo cho đời là sắc sắc, không không, của Lão tử thì nói rằng muốn còn thì hãy làm cho mất. Trở về với thực tế đối với chúng ta hiện tại ngày hôm nay, cái gì còn (?), cái gì mất (?). Trong cuộc bể dâu hơn trăm năm qua của lịch sử Việt Nam, không ít thì nhiều chẳng lẽ chúng ta đã không từng nghe hay thấy biết bao cảnh “bưng con mắt dây thấy mình tay không” đó sao (?)

Trước khi chấm dứt, tôi xin mượn một câu nói lịch sử — mong quý vị xin đừng hiểu lầm tôi — chính câu nói này đã biến chúng ta trở thành nạn nhân. Khi phong trào Cộng Sản mới bắt đầu, họ đã kêu gọi tinh thần đấng tiên như sau: “Hỡi các bạn Công Nhân hãy vùng lên, các bạn sẽ chẳng có gì để mất cả, trừ gông cùm và xiềng xích”.

Hôm nay tôi cũng kính thưa với quý AH như sau: “Chúng ta hãy mạnh dạn đứng ra thành lập hội, bởi vì chúng ta sẽ chẳng có cái gì để mất cả. Nếu có mất..., thì chỉ là lòng hẹp hòi và ích kỷ”.

Sacto '89
NGUYỄN CƯỜNG

ĐỌC THƯ ÁI HỮU

(Xem tiếp trang 63)

* **AH Nguyễn Cường:** Ý kiến của AH rất hữu ích cho cuộc thảo luận. Tuy nhiên vì nhận bài quá trễ nên không thể đăng trọn bài trong LT số 46. Chỉ xin trích lại đoạn chót để các AH có 1 ý niệm về ý kiến của AH.

* **AH Phùng Duy Miến:** Trước hết xin được đề cao AH về việc AH đã quá lưu tâm đến việc phát hành Lá Thư. AH là người đã gợi cho Ban Phụ Trách SD nhiều thư nhất và đóng góp rất nhiều ý kiến xây dựng. Những tài liệu về Quang Trung đã mất thời gian tính, vả lại Lá Thư không phải là một tạp chí biên khảo nên rất tiếc không đăng. Ban Phụ Trách đã chọn đăng 2 chuyện tiểu lâm của AH trong số các chuyện vui cười của AH gợi đến.

* **AH Bùi Chiên:** Đã nhận được 1 tập hình kỷ niệm "Buổi Gặp Tân Niên AH Miền Nam Cali". Điện thoại mấy lần mà không gặp được AH. Xin đa tạ.

* **AH Đào Trọng Cương:** Đã nhận được bài: Việt Nam sẽ trung lập. Sẽ xin đăng khi thuận tiện.

* **AH S.D.N.** Đã nhận bài thơ "Tình Xưa", sẽ đăng vào số tới.

* **AH Nguyễn Văn Đề:** Chân thành cảm tạ những lời thăm hỏi của AH. Xin cứ yên chí. Sớm hay muộn rồi cũng có ngày chúng ta trở về, và trở về trong vinh quang chứ không phải kiểu đi du lịch trong cái chiến dịch gọi là "kiều vận" mà cộng sản Việt Nam đang phát động rầm rộ tại hải ngoại.

Phải chuẩn bị làm sao đến ngày đó, ngoài chúng ta còn có cả con cái chúng ta nữa, bởi vì chính cái "rờ mọt" sau này mới thật sự cần thiết cho Tổ Quốc.

* **AH Người Viễn Tây:** Đây là nguyên văn 1 đoạn viết của 1 AH gợi cho tôi và nhờ tôi chuyển lại AH: "Tiện đây tôi xin gợi lời thăm "Người Viễn Tây" có bài đăng trong LT số 45, đồng nghiệp với tôi ở Caltrans mà không biết t n nên không liên lạc được.

Người Viễn Tây muốn liên lạc thì cho tôi hay để tôi thông báo tên AH "hâm mộ".

* **AH Trần Sĩ Huân:** Đã nhận được nhiều thư và phóng ảnh bài viết của anh. Rất khâm phục sự dấn thân của AH. Rất mong những bài viết đặc sắc của

anh để Lá Thư thêm phong phú và đặc biệt xin AH góp ý cụ thể vào đề nghị của AH Trần Lê Quang.

* **AH Chân Thiện:** Có nhận bài kệ "Sắc Không" của AH. Xin sẽ thu xếp để đăng ở các số sau.

* **AH Nguyễn Sĩ Tín:** Thư AH gửi ngày 23-2 với chi phiếu 20 Mỹ kim. Lá Thư số 45 đến tay bạn đọc ở vùng Orange County, Los Angeles vào ngày 13-2-89 thì làm sao mà ghi số tiền ủng hộ của AH vào Lá Thư số 45 được.

Đọc thư AH có mấy câu như sau: Tôi xây cất thật nhiều mà thật ra chẳng xây cất gì cả. Tôi giúp đỡ được rất nhiều người nghèo khó ốm đau mà thật ra chẳng người nào được giúp đỡ gì cả.

Nếu có một dịp nào tốt, xin AH khai triển thêm nhận thức khá độc đáo trên đây của AH để các AH khác cùng thông cảm với AH.

* **AH Đoàn Hữu Khải:** Có nhận bài: Quan niệm về kiến trúc bao cảnh tại các chùa cổ Việt Nam. Sẽ xin đăng khi thuận tiện. Mong AH gợi tiếp cho những bài liên hệ trực tiếp đến những thao thức của tập thể chúng ta hôm nay.

* **AH Tạ Thị Ninh:** Có nhận được chi phiếu 20 Mỹ kim của AH. Tập thể CC hân hoan đón nhận 1 AH mới. A.H. Ninh, cán sự kiến trúc, đã phục vụ tại Tổng Nha Kiều Lộ từ 3-9-62 đến 30-4-75. Quý AH Phan Đình Tăng, Bửu Đôn, Lê Cảnh Túc, Huỳnh tấn Khiêm là các cấp chỉ huy cũ.

BÁC SĨ VÀ BỆNH NHÂN GIÀ

- Thưa bác sĩ, tôi đã ngoài 70 tuổi rồi.
- Vậy mà tôi trông cụ còn khỏe lắm.
- Bác sĩ dạy quá lời. Leo cái đầu thì còn được, đến cái thứ nhì đã thấy mệt, còn xong cái thứ ba thì ngất xỉu đi.
- Từng tuổi cụ mà như thế đã khá rồi, nhưng vì sao lại phải ba cái...
- Vì tôi ở từng thứ năm, lại không có thang máy.
- Vậy! Vậy à, tôi lại tưởng...

Người sưu tầm: **PHÙNG DUY MIẾN**



LÁ THƯ

TRONG SỔ NÀY

Trang

1. Lá Thư Ban Phụ Trách San Diego	3
2. Góp ý về bài viết trên LTCC số 45 của AH Trần Lê Quang: <i>Nam Cát, Tôn Thất Ngộ, Nguyễn Mạnh Hoàn, Bùi Mạnh Cần, Nguyễn Cường</i>	5
3. Để xây dựng một xã hội VN tiến bộ và giàu mạnh, <i>Nguyễn Xuân Hiếu</i>	7
4. Đọc Thư Ái Hữu, <i>Nguyễn Tấn Thọ</i>	9
5. Lấn thấn lên đường, <i>Nguyễn Văn Cừ</i>	11
6. Thư hồi âm, <i>Khúc Đản</i>	12
7. Các bước thăng trầm của đời Công Chánh, <i>Phan Đình Tăng</i>	13
8. Giấc mộng làm chủ, <i>Bùi Đức Hợp</i>	15
9. Nghĩ về ngày 30-4-1989, <i>Nguyễn Tấn Thọ</i>	16
10. Nói hay Đừng: Cửa Nợ, <i>Nam Cát</i>	17
11. Việc gìn giữ gốc Việt, <i>Đào Trọng Cường</i>	19
12. Nhớ quê, <i>thơ của Ngưu Lang và Hủy Cảo</i>	21
13. Thành Kính Phân Ưu - <i>Ái Hữu Công Chánh</i>	22
14. Đẳng cấp của sự hiểu biết, <i>Nguyễn Cường</i>	23
15. Tin tức sinh hoạt Ái Hữu Công Chánh	25
* AHCC Houston, Texas, <i>Đoàn Kỳ Tường</i>	
* AHCC Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, <i>Quách Văn Đức</i>	
* AHCC Miền Bắc Cali, <i>Nguyễn Mạnh Điềm, Mai Đức Phượng</i>	
* AHCC Toronto, Canada, <i>Lê Sáu, Nguyễn Văn Đê</i>	
* AHCC Montreal, Canada, <i>Nguyễn Văn Khoa, Trần Đình Thắng</i>	
* AHCC Vùng Pháp, <i>Khúc Đản</i>	
* AHCC Miền Bắc Cali, <i>Trịnh Hữu Dục, Nguyễn Xuân Mộng</i>	
* AHCC Sydney, Úc Châu, <i>Đào Kim Quan</i>	
16. Kết quả của 13 năm xây dựng nền kinh tế nông nghiệp XHCN ở Việt Nam (1975-1988), tham luận của giáo sư Lâm Thanh Liêm	33
17. Từ Santa Ana đến San Jose — Tất niên, tân niên, <i>Lê Khắc Thí</i>	48
18. Hãy yêu đời, <i>thơ của Nguyễn Thi</i>	50
19. Lá Thư hay Tập San, Lập Hội hay Không Lập Hội, <i>Trần Sĩ Huân</i>	51
20. Mừng Tân Hôn	52 và 55
21. Trường hợp AH Nguyễn Quảng Đức	53
22. Tưởng nhớ đồng nghiệp quá cố AH Vũ Bá Bảng, <i>Lê Khắc Thí</i>	54
23. Những chi phiếu ân tình	54
24. Bản kê địa chỉ ái hữu tu chính và bổ túc:	60
25. Con gà và con chó, <i>Nguyễn Hương Hữu</i>	61
26. Tin tức Âu Châu, Thơ: Trên Bờ Sông Mơ, <i>Đỗ Hữu Hứa</i>	63
27. Tình hình tài chánh Lá Thư tại San Diego	32A-B-C-D